



Chủ nhiệm: **HT. Thích Nguyên Trí**  
Thủ quỹ: **Ni sư Thích Diệu Tánh**

Chủ bút: **Vĩnh Hào**

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

Trình bày: **Tâm Quang**

Hình ảnh: **Internet**

**LIÊN LẠC:**

• Bài vở: [baivochanhphap@gmail.com](mailto:baivochanhphap@gmail.com)

• Quảng cáo / Phát hành:

**(714) 266-4171**

• Chi phiếu ủng hộ xin ghi:

CHANH PHAP  
11502 Daniel Ave.  
Garden Grove, CA 92840

hoặc Zelle số phone: **714.266.4171**

(Memo ghi "Ủng hộ CP" -

xin gọi hoặc nhắn tin trước khi zelle)

\*

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai học hỏi và thực hành đúng đắn. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, những bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đứng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp màu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hưởng vị.

Nguyệt san Chánh Pháp là báo biểu, không trả nhuận bút cho bài vở gửi đăng. Quý văn thi hữu nào muốn có nhuận bút xin ghi rõ "có nhuận bút" và địa chỉ liên lạc để tòa soạn quyết định. Bài gửi đăng xin đánh máy sẵn và gửi bằng electronic file qua email:

[baivochanhphap@gmail.com](mailto:baivochanhphap@gmail.com)

Trân trọng cảm ơn.

**NỘI DUNG SỐ NÀY:**

- THƯ TÒA SOẠN, trang 2
- TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI (Diệu Âm lược dịch), trang 4
- TỬ CHÁNH CÂN ĐẾN HIỆN QUÁN (HT. Thích Đức Thắng) trang 9
- HÀNH ĐẠO KHÔNG MỠI MỆT (HT. Thích Như Điển), trang 12
- RỘP BÓNG TÙNG LÂM (Nguyên Siêu), trang 14
- ĐẠO LÀM ANH TRONG MỠI DỊP XUÂN VỀ (HT. Thích Thái Hòa), trang 15
- CÁO BẠCH: ĐLHT THÍCH THẮNG HOAN VIÊN TỊCH (HĐGP GHPGVNTNHNK), trang 16
- TIỂU SỬ ĐLHT THÍCH THẮNG HOAN, HIỆU LONG HOAN (Môn đồ Pháp quyền) trang 17
- THÔNG TƯ V/V TỜ CHỨC LỄ TRUY TÁN CÔNG HẠNH ĐLHT THÍCH THẮNG HOAN (GHPGVNTNHNK), trang 20
- THÔNG BẠCH LỄ TƯỜNG NIỆM, THỌ TANG TLHT THÍCH THẮNG HOAN (HĐGPTW Viện Tăng Thống GHPGVNTN), trang 21
- ĐIỀU VĂN TƯỜNG NIỆM ĐLHT THÍCH THẮNG HOAN (TK Thích Chúc Hiền), trang 22
- NHỮNG YẾU TỐ TẠO NÊN SỰ KỶ VÍ CỦA THẮNG HOAN ĐẠI SƯ (Thích Minh Tuệ), trang 24
- VỊ THẦY Y CHỈ CỦA ĐỜI TÔI (Chủng Ngạn Thích Từ Đức), tr. 30
- VÔ THƯỜNG GIẢ BỆNH (Nhóm Áo Lam GDPTVN), trang 33
- XUÂN MÃI XUÂN (Nguyễn Thế Đăng), trang 34
- KHÔNG TRANH CHẤP LÀ PHÁP TRANG NGHIÊM (Quảng Tánh), trang 36
- Ý NGHĨA "NƯƠNG THUYỀN BÁT NHÃ" LÀ GÌ? (TN Hằng Như), tr. 39
- VÌ SỰ YÊU BÓNG TỐI (Hạnh Chi), trang 42
- NĂM RÒNG KỂ CHUYỆN RÒNG (Nguyên Giác), trang 47
- CÔNG ĐỨC HOÀNG DƯƠNG CHÁNH PHÁP (Th. Phổ Huân), tr. 49
- NHỚ LỜI ÔN DẠY (PT. Diệu Danh), trang 51
- TRUYỆN CỰC NGẮN (Steven N), trang 57
- TUỆ SỸ và LÝ HẠ... (Tâm Nhân), trang 59
- KRISNAMURTI VÀ BÀI CA VỀ NGƯỜI YÊU (Huỳnh Kim Quang), trang 61
- TANG LỄ ĐLHT THÍCH THẮNG HOAN (Thanh Huy), trang 64
- ĐỌC BÀI THƠ "LÂM ĐỘNG ĐÌNH" CỦA MẠNH HẠO NHIÊN (Lam Nguyên), trang 67
- CHƯA TỪNG BÁI KIẾN (Tiểu Lục Thần Phong), trang 68
- KHI MIỆNG HẾT THƠM (Bs. Nguyễn Ý Đức), trang 70
- HÌNH ẢNH LỄ TANG ĐLHT THÍCH THẮNG HOAN (Võ Văn Tường), trang 72
- NẤU CHAY: TÀU HỦ KÝ CUỘN CHIÊN GIÒN (Vũ Quỳnh), trang 80
- CỜ TRỜI tập 1 – chương 8, t.t. (truyện dài Vĩnh Hào), trang 81

CÙNG VỚI THƠ của: ĐNT Tín Nghĩa, HT Thích Huyền Tôn, Thích Như Giải, Hàn Long Ân, Thích Đồng Trí, Thích Phổ Hương, Diệu Viên, Phương Hiếu, Vĩnh Hữu, Khánh Hoàng, Pháp Hoan, Tịnh Bình, Minh Đạo, Ngô Tăng Giao, Lê Nguyên Thu, Trần Hoàng Vy, Hoàng Thục Uyên, Thanh Nguyễn.



Báo Chánh Pháp số 148, tháng 03.2024, do Chùa Phật Đà & Tu viện Pháp Vương (CA) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý tự và chư phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.



# Thư Tòa Soạn

## BAY QUA TRỜI VÔ NGẠI

Nắng ấm được một tuần những ngày cuối đông. Khi tang lễ bắt đầu diễn ra, trời cũng trong veo, lung linh bóng nắng. Màu hoàng y của hàng trăm tăng sĩ sáng lên dưới những đèn hoa đỏ thắm được trang trí từ những ngày trước đó để chuẩn bị đón Tết nguyên đán. Có vẻ gì trái nghịch trong quang cảnh đồng thời trình hiện của một lễ tang và một hội xuân. Nhưng trong một ý nghĩa nào đó, dường như sự kết thúc của một cái này là nhân duyên để tái hiện một cái khác – như trong kinh Phật từng minh thị: *"Do cái này có mặt nên cái kia có mặt. Do cái này không có mặt nên cái kia không có mặt. Do cái này sinh nên cái kia sinh. Do cái này diệt nên cái kia diệt."* (1) Mùa đông đã sẵn có sắc xuân rực rỡ; mùa xuân đã ươm mầm cho những ngày nắng hạ chói chang.

*"Cười với nắng một ngày sao chóng thế  
Nay mùa đông, mai mùa hạ buồn chẳng"* (2)

Không ngại chi với việc cười vui, buồn khóc theo vận hành vô thường của bốn mùa đổi thay. Trong niềm vui có nỗi buồn; trong tang tóc có niềm hy vọng, tin yêu. Người đến, rồi người đi. Người đi, rồi người sẽ về.

Trăm năm cuộc đời, vượt qua chính mình, vượt qua bao khó nhọc, khúc mắc trên đường đạo để thâm nhập biển tuệ Phật Pháp, từ đó tận tụy truyền trao sở kiến sở văn cho người đi sau. Không lập chùa, sống một đời với hạnh vô trụ xứ, tự tại không vương mắc; nhờ vậy mới có nhiều thời gian cho việc giáo dục, đào tạo. Nơi nào cần thì đến; xong việc thì đi. Ứng hiện nơi đâu, khai mở kiến văn cho đỡ chúng nơi đó, gieo chủng tử chánh thiện cho quần sinh khắp nơi. Gần một thế kỷ chỉ tận tụy làm mỗi một việc, một hướng là hoằng pháp: viết sách, dịch kinh, giảng dạy cho các trường lớp Phật học và đạo tràng khắp châu lục, quốc gia. Công đức lợi sinh như vậy, không thể nghĩ bàn.

Ngày kế tiếp, mưa rơi nhiều không ngăn được những đoàn người kính viếng lễ tang. Vì đâu mà được nhiều người quý phục, cảm mến như thế? – Không phải vì những chức danh chức vụ cao tột trong giáo hội này, tổ chức kia, mà chính vì sống không tham cầu danh vị, lợi dưỡng; luôn tiếp xử với mọi người bằng sự lân mẫn, bình dị, khiêm cung. Ra đi không có tài sản vật chất gì để lại, chỉ có di sản hoằng pháp to lớn của kinh văn, luận giải được sáng tác và biên dịch từ một trí tuệ cao thâm.

Ngày cuối cùng, đưa người đến nơi trà tỳ; mưa nhẹ, lất phất rơi. Rồi mưa tạnh, nắng chợt ửng lên. Trời tây hiển hiện một cầu vồng ngũ sắc. Cánh hạc thông dong bay qua trời, vô ngại.



- 1) Câu này tìm thấy rải rác trong nhiều kinh của Trung Bộ, HT. Thích Minh Châu dịch, cũng như trong kinh Trường A-hàm, bản Hán: *"Nhược thử hữu tắc bi hữu, nhược thử vô tắc bi vô, nhược thử sinh tắc bi sinh, nhược thử diệt tắc bi diệt..."* (Nếu cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không; cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt).
- 2) Thơ Tuệ Sỹ, bài Không Đề.

# TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

## DIỆU ÂM lược dịch

### **INDONESIA: Tu viện ở Bắc Sumatra chuẩn bị 1,500 chiếc đèn lồng cho Tết Âm lịch**

Tu viện Đại Tịnh xá Di Lạc ở quận Deli Serdang của tỉnh Bắc Sumatra, một trong những ngôi chùa thờ Phật lớn nhất Indonesia, đang lên kế hoạch treo 1,500 chiếc đèn lồng để chào đón Tết Âm lịch 2024.

"Những chiếc đèn lồng này sẽ làm đẹp tu viện trong một tháng", Dicky, người quản lý tu viện, cho biết vào ngày 7-2.

Theo kế hoạch, ông nói, những chiếc đèn lồng sẽ được thắp sáng hàng đêm trong sân và tại một số điểm trong tu viện Đại Tịnh xá Di Lạc. Tu viện này được khánh thành vào ngày 21-8-2008.

Dicky nói thêm rằng tu viện dự kiến đón khoảng một ngàn tín đồ mỗi ngày trong dịp Tết Âm lịch năm nay, bắt đầu vào ngày 10-2-2024.

Ông thông báo rằng năm nay Tu viện Đại Tịnh xá Di Lạc sẽ nêu chủ đề "Hòa bình thế giới" cho Tết Âm lịch, giống như năm ngoái.

(ANTARA - February 7, 2024)



*Tu viện Đại Tịnh xá Di Lạc ở Bắc Sumatra chuẩn bị đèn lồng để đón Năm Mới Âm lịch  
Photo: Michael Siahaan*

### **HOA KỲ: Bảo tàng Boston cho hồi hương các di tích Phật giáo thế kỷ 14 về Hàn Quốc**

Xá lợi của các nhà sư Phật giáo từ triều đại Goryeo của Hàn Quốc sẽ trở về quê hương sau 85 năm ở Hoa Kỳ.

Ngày 6-2-2024, Cục Quản lý Di sản Văn hóa Hàn Quốc cho biết: Bảo tàng Mỹ thuật Boston - một trong ba bảo tàng nghệ thuật lớn nhất ở Hoa Kỳ - đã đồng ý cho hồi hương các di vật "sarira" quý hiếm và có ý nghĩa văn hóa cho Tông phái Tào Khê, Phật phái lớn nhất của Hàn Quốc.

Việc hồi hương nói trên được đưa ra sau khi hai bên thúc đẩy việc trao lại các bình xá lợi trong một thời gian cho mượn không xác định để triển lãm và bảo quản, với thỏa thuận đạt được tại

Boston vào ngày 5-2 để Bảo tàng Mỹ thuật Boston gửi các xá lợi này trước lễ Phật Đản vào ngày 15-5-2024.

Sarira/ Xá lợi là một thuật ngữ Phật giáo để chỉ các vật hình hạt được tìm thấy trong tro hỏa táng của các vị tôn sư Phật giáo, trong khi các bình đựng xá lợi lại còn mang thêm ý nghĩa trong lịch sử nghệ thuật vì chúng đại diện cho các nghệ thủ công Phật giáo được tạo ra bởi các nghệ nhân giỏi nhất thời kỳ đó.

(KBS World Radio - February 6, 2024)

*Các bình đựng xá lợi của Phật giáo Hàn Quốc  
Photo: YONHAP News*



### **TÍCH LAN: Lễ đặt viên đá đầu tiên cho việc xây dựng Trụ cột A Dục Vương tại Đền Rajaguru Sri Subuthi của Sri Lanka**

Ngày 28-1-2024, Santosh Jha, Cao ủy Ấn Độ tại Tích Lan, đã đặt viên đá đầu tiên cho việc xây dựng Trụ cột Đạo Pháp của Vua A Dục Vương tại Đền Rajaguru Sri Subuthi ở Wadduwa của Tích Lan.

Buổi lễ nói trên đánh dấu một dịp quan trọng trong mối quan hệ văn hóa và tinh thần giữa Ấn Độ và Tích Lan. Các vị chức sắc nổi bật đã vinh danh sự kiện này.

Lễ đặt viên đá tượng trưng cho cam kết bảo tồn và phát huy Phật giáo, với những cây cột vươn cao đóng vai trò là những cầu nối kết nối 2 quốc gia Ấn Độ-Tích Lan trong di sản và lòng sùng mộ tâm linh chung. Sự kiện này không chỉ tăng cường mối quan hệ lịch sử mà còn đánh dấu buổi lễ chính thức đầu tiên có sự tham dự của vị Cao ủy Ấn Độ mới được bổ nhiệm.

(Big News Network February 1, 2024)



*Cao ủy Ấn Độ (áo trắng) trong buổi lễ đặt viên đá đầu tiên cho việc xây dựng Trụ cột A Dục Vương—Photo: ANI*



## **HÀN QUỐC: Cục Quản lý Di sản Văn hóa (CHA) Hàn Quốc công bố báo cáo tiếng Anh về tranh Phật giáo 'gwaebul'**

Một nhóm nghiên cứu của Cục Quản lý Di sản Văn hóa (CHA) Hàn Quốc lần đầu tiên công bố báo cáo bằng tiếng Anh về "gwaebul". Là những bức tranh lớn mô tả Đức Phật giảng pháp cho các tín đồ của Ngài, "gwaebul" được treo bên ngoài các chùa mỗi khi có diễn ra nghi lễ.

Trích dẫn một dự án nghiên cứu về gwaebul từ năm 2015, Viện Nghiên cứu Di sản Văn hóa Quốc gia (NRICH) cho biết hôm thứ Ba 30-1-2024 rằng những bức tranh như vậy hiếm khi được tìm thấy ở Trung Quốc và Nhật Bản. Viện cho biết thêm rằng một cuộc thăm dò rộng hơn về các bức tranh Phật giáo đã bắt đầu vào giữa những năm 1970.

Một quan chức của NRICH cho biết, với tiêu đề "Về đẹp của Gwabul Hàn Quốc của các tỉnh Gyeongsang - tập I", báo cáo nói trên cung cấp cái nhìn tổng quan về 26 bức tranh gwaebul nằm rải rác trên 24 ngôi chùa ở khu vực 2 tỉnh Gyeongsang Bắc và Gyeongsang Nam, đông nam Hàn Quốc.

NRICH đã công bố các báo cáo của Hàn Quốc về các tỉnh Gyeongsang và các tỉnh Jeolla liền kề và đang tìm cách bao quát chùa chiền ở các vùng còn lại của đất nước. Các phiên bản tiếng Anh sẽ theo sau các bản phát hành tiếng Hàn, một quan chức của viện cho biết, nhưng không nêu rõ thời điểm sẽ có chúng.

(NewsNow - February 2, 2024)



*"Về đẹp của Gwabul Hàn Quốc của các tỉnh Gyeongsang - tập I" bản Anh ngữ, bên phải là tập 2 Hàn ngữ—Photo: NRICH*

## **NHẬT BẢN: Giấy Washi được phát hiện bên trong bức tượng Phật 675 năm tuổi**

Phần đầu được chạm khắc của một bức tượng Phật Di Lặc cổ - ẩn giấu trong ngôi chùa Myooin ở Fukuyama, Hiroshima, Nhật Bản - đã tiết lộ những trang giấy "washi" truyền thống được trang trí bằng những hình ảnh của các vị tôn sư.

Washi là một loại giấy truyền thống của Nhật Bản, có lịch sử kéo dài hơn một thiên niên kỷ. Giấy Washi được công nhận trên toàn thế giới vào năm 2014 khi UNESCO đưa nó vào danh sách di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại. Nó được biết đến với khả năng chống rách và trọng mờ, với kết cấu dễ chịu. Trong văn hóa Nhật Bản, nó được sử dụng cho các nghệ thuật như origami, shodō, thư pháp và ukiyo-e.

Chùa Myoo-in đã công bố kết quả điều tra về các trang giấy Washi được tìm thấy trong đầu bức tượng Phật Di Lặc nói trên. Đây là tượng Phật chính của ngôi chùa 5 tầng thuộc chùa Myoo-in, một bảo vật quốc gia.

Khám phá nói trên xảy ra sau việc tháo dỡ bức tượng Di Lặc, được tỉnh Hiroshima coi là tài sản văn hóa quan trọng, để sửa chữa.

(Arkeonews - February 4, 2024)



*Tượng Phật Di Lặc cổ của chùa Myooin ở Fukuyama*



*Phần đầu của tượng Phật Di Lặc cổ ẩn chứa những trang giấy "washi" truyền thống được trang trí bằng những hình ảnh của các vị tôn sư Phật giáo*





*Đức Phật, Phật Dược Sư và Bồ Tát Địa Tạng trên trang giấy Washi chứa trong phần đầu của tượng Di Lặc  
Photos: Fukuyama City*

### **HOA KỲ - ẤN ĐỘ: Dự án Chư ni Tây Tạng (TNP) công bố lời kêu gọi cung cấp thêm sách giáo khoa cho các nữ tu Phật giáo**

Dự án Chư ni Tây Tạng (TNP) - một tổ chức từ thiện được đăng ký tại Hoa Kỳ có trụ sở tại Seattle và Quận Kangra của Himachal Pradesh, Ấn Độ - đã công bố lời kêu gọi gây quỹ nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết về sách giáo khoa toán, khoa học và tiếng Anh mới cho các ni viện Phật giáo ở bang Himachal Pradesh dưới sự phụ trách của tổ chức này.

Cho đến nay, có 3 ni viện đã nêu chi tiết danh sách mong muốn học tập của họ, gồm Ni viện và Học viện Shugsep, nơi có khoảng 100 ni cô; Geden Choeling, ni viện lâu đời nhất ở Dharamsala, với 200 ni cô; và ni viện Dolma Ling, nơi có 250 ni cô.

TNP cho biết thêm rằng cho đến nay, 3 ni viện nói trên đã yêu cầu 1,005 cuốn sách giáo khoa bằng tiếng Anh cho 550 ni cô của họ.

Ni viện và Học viện Shugsep đang mong có được sách toán, khoa học, văn phạm và luận văn tiếng Anh.

TNP cũng đưa tin rằng tu viện trưởng của Geden Choeling rất muốn cho các nữ tu học toán, tuy nhiên ni viện này thiếu sách giáo khoa phù hợp.

Các giáo viên tại ni viện Dolma Ling đã yêu cầu những cuốn sách cấp cao hơn mà trước đây không có, cũng như sách văn phạm và luận văn.

(Buddhistdoor Global - February 9, 2024)



*Chư ni học tập tại các ni viện Phật giáo ở bang Himachal Pradesh, Ấn Độ—Photos: TNP*

### **THỤY SĨ: Trao trả tượng Phật cổ về lại Cam Bốt**

Chính phủ Thụy Sĩ đã chính thức trả lại một tượng Phật cổ về ngôi nhà hợp pháp của nó ở Vương quốc Cam Bốt. Lễ trao trả diễn ra vào ngày 6-2-2024 tại Bern, Thụy Sĩ.

Sự kiện này được chủ trì bởi In Dara, đại sứ Cam Bốt tại Thụy Sĩ, đồng thời là đại diện thường trực của Liên Hiệp Quốc và các tổ chức quốc tế tại Geneva.

Cùng tham dự còn có một số quan chức cấp cao của Thụy Sĩ, bao gồm Fabienne Baraga, người đứng đầu Cơ quan Đặc biệt về Chuyển giao Tài sản Văn hóa Quốc tế và Anna Mattei Russo, người đứng đầu Điều phối Khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

Bức tượng được làm bằng kim loại và cao

khoảng 50cm, được mô tả là hiện thân của di sản nghệ thuật, lịch sử và tôn giáo phong phú của Campuchia.

Đại sứ Dara hoan nghênh việc bức tượng được đưa trở lại Cam Bốt, lưu ý rằng sau nhiều năm di dời do nội chiến kéo dài, đã có nhiều trường hợp các vật tạo tác bị buôn lậu và buôn bán ra nước ngoài.

Ông nói: "Niềm vui khi nhận lại bức tượng về cho Vương quốc chăm sóc là vô hạn".

Trong khi các chuyên gia Thụy Sĩ ban đầu suy đoán rằng bức tượng có thể có niên đại hơn một thiên niên kỷ trước thời kỳ tiền-Angkor hoặc đầu-Angkor, thì các chuyên gia từ Bộ Văn hóa và Mỹ thuật Cam Bốt đã phân tích hình dáng và phong cách của tượng, kết luận rằng nó có thể có nguồn gốc từ thế kỷ 18 hoặc 19.

(tipitaka.net - February 10- 14, 2024)



*Tượng Phật cổ được Thụy Sĩ trao trả cho Cam Bốt vào ngày 6-2-2024*

*Photo: phnompenhpost.com*

### **NEPAL: Hiệp hội Phật giáo Thanh niên Nepal và Đại sứ quán Pakistan tổ chức sự kiện 'Di sản Phật giáo tại Pakistan'**

Hiệp hội Phật giáo Thanh niên Nepal và Đại sứ quán Pakistan hôm thứ Bảy 11-2-2024 đã tổ chức sự kiện "Di sản Phật giáo ở Pakistan" tại Hội trường Trung tâm Cứu trợ Phật giáo.

Phát biểu tại sự kiện trình bày trực quan, ông Abrar H Hashmi, Đại sứ Pakistan tại Nepal, phát biểu rằng các Di sản Phật giáo ở Pakistan đóng vai

trò then chốt trong việc kết nối nhân dân giữa 2 quốc gia Nam Á này.

Đại sứ Hashmi cũng nhấn mạnh tiềm năng của du lịch tôn giáo Phật giáo ở Pakistan, nhờ sự hiện diện của các di tích tôn giáo Phật giáo ở các khu vực Taxila, Chakdara, Mingora và Peshawar của Pakistan.

Những người tham dự và các nhà nghiên cứu cũng thừa nhận tầm quan trọng của các di sản Phật giáo ở Pakistan, bày tỏ mong muốn thường xuyên đưa các chuyến viếng thăm những di tích đó vào các gói du lịch do các công ty lữ hành Nepal cung cấp.

(kathmandupost.com - February 11, 2024)



*Hiệp hội Phật giáo Thanh niên Nepal và Đại sứ quán Pakistan trong hội thảo 'Di sản Phật giáo tại Pakistan'*

*Photo: Pakistan Embassy*

### **ẤN ĐỘ: Lễ cầu nguyện đặc biệt tại Tu viện Phật giáo Dorjidak vào dịp Năm mới Tây Tạng 'Losar'**

Shimla, Himachal Pradesh - Ngày 10-2-2024, các tu sĩ Phật giáo Tây Tạng đã dâng những lời cầu nguyện đặc biệt tại Tu viện Dorjidak ở Panthaghathi, gần Shimla, để chào đón 'Losar'/Tết Tây Tạng 2151.

Các nhà sư Tây Tạng đã cho hòa bình thế giới và sự trường thọ của nhà lãnh đạo tinh thần của họ, Đức Đạt lai Lạt ma thứ 14.

Trong khi đó, lãnh đạo tinh thần Đạt lai Lạt ma cũng đã gửi lời chúc Losar tới người Tây Tạng và đăng một thông điệp trên trang mạng xã hội của mình.

Losar, còn được gọi là Tết Tây Tạng, là một lễ hội được tổ chức bởi các Phật tử Tây Tạng trên khắp thế giới.

Được tổ chức chủ yếu ở Ấn Độ, Nepal, Tây Tạng, Sikkim và Bhutan, Losar là thời gian để gia đình và bạn bè cùng nhau vui chơi, ăn uống và tiệc tùng.

Năm nay, Losar được tổ chức từ ngày 10 đến ngày 12-2.

(ANI - February 10, 2024)





Chư tăng Tây Tạng cầu nguyện tại Tu viện Dorjidak ở Panthaghati để chào đón 'Losar'/ Tết Tây Tạng 2151  
Photos: thenewsmill.com



**ẤN ĐỘ - Nepal: Hòa thượng Hàn Quốc Pomnyun Sunim dẫn đầu 500 học viên trong chuyến hành hương Jungto lần thứ 33**

Hiệp hội Jungto, cộng đồng Phật giáo quốc tế được thành lập bởi Hòa thượng người Hàn Quốc Pomnyun Sunim, đã thực hiện chuyến hành hương thường niên lần thứ 33 trên khắp Ấn Độ và đến Nepal. Được tổ chức với chủ đề "Theo bước chân Đức Phật", cuộc hành hương kéo dài từ ngày 19-1 đến ngày 2-2-2024 với sự tham dự của hơn 500 Phật tử.



Hành trình hành hương lần theo những bước đệm quan trọng trong cuộc đời của Đức Phật lịch sử: nơi sinh của Ngài ở Lâm Tì Ni; địa điểm giác ngộ của Ngài ở Bồ Đề Đạo Tràng; bài giảng Pháp đầu tiên của Ngài tại Lộc Uyển; và địa điểm nhập Niết Bàn của Ngài ở Câu Thi Na.



Đoàn hành hương cũng bày tỏ lòng tôn kính vị tôn sư vĩ đại Tất Đạt Đa Cồ Đàm tại Ca Tỳ La Vệ, nơi Ngài trải qua thời thơ ấu và Đồi Pragbodhi, nơi Ngài đã thực hành khổ hạnh trong 6 năm.

Và các điểm dừng cũng được thực hiện tại Rajgir, Sravasti, Vaishali và Sankasia, nơi diễn ra các sự kiện quan trọng trong cuộc đời của Đức Phật, cũng như Vaishalli, Ramagrama và Piprahwa, nơi có các bảo tháp chứa xá lợi của Đức Phật.



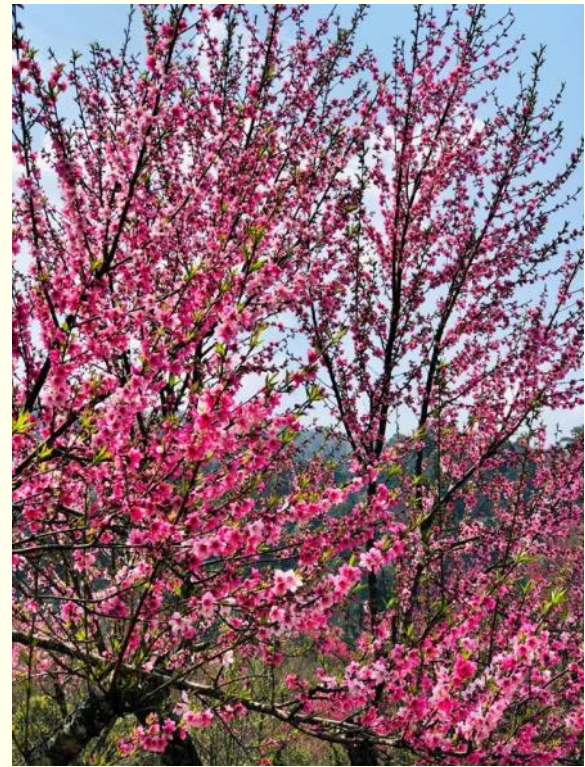
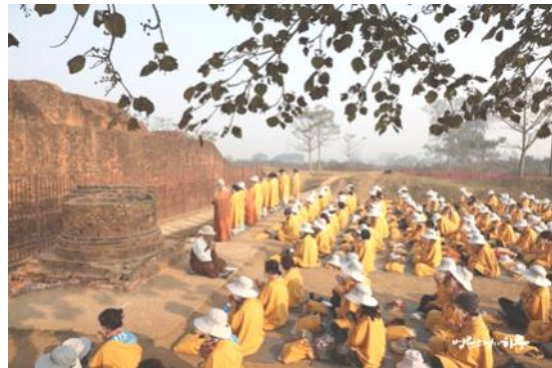
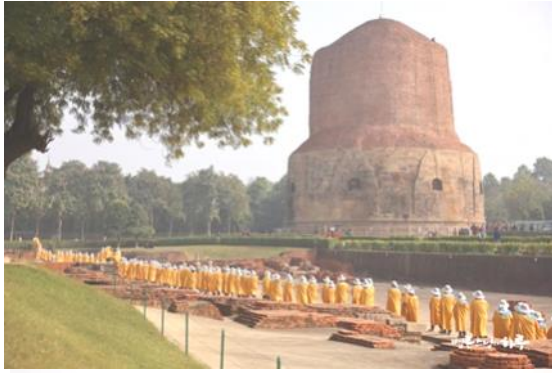
Lịch trình cũng cho phép các chuyến viếng thăm trường đại học Phật giáo cổ xưa Nalanda và Bảo tàng Delhi, nơi có bộ sưu tập phong phú bao gồm các di vật thiêng liêng đã được phục hồi của Đức Phật.

(NewsNow – February 8, 2024)

Chuyến hành hương thường niên lần thứ 33 với chủ đề "Theo bước chân Đức Phật", kéo dài từ ngày 19-1 đến ngày 2-2-2024:







## XUÂN GIÁP THÌN – 2024

*Giáp Thìn kính chúc đến mọi nhà,  
Vạn sự yên vui, được thuận hòa,  
Hải ngoại đón xuân mừng lễ hội...  
Cổ hương vui tết được thăng hoa...  
Cầu mong đất nước luôn thịnh trị,  
Tổng cựu nghinh tân được hài hòa.  
Xóa bỏ hận thù theo lời Phật,  
Thái bình vĩnh viễn với chúng ta.*

*Thái bình vĩnh viễn với chúng ta,  
Xuân đến kiêu bào rộn hoan ca,  
Pháo nổ tung bừng khắp phố thị,  
Lân châu nhộn nhịp đến bá gia.  
Giáp Thìn mang đến đầy hoan hỷ,  
Quý mào kéo đi những bất hòa.  
Hải ngoại chung lòng cầu đất Tổ,  
Toàn dân chung sức với nước nhà...*

Mạnh xuân Giáp Thìn - Fev. 12nd, 2024

**ĐIỀU NGỰ TỬ TÍN NGHĨA**



# TỪ TỨ CHÁNH CẦN ĐẾN HIỆN QUÁN

*HT Thích Đức Thắng*

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

Hành giả tu hành muốn mau đạt đến kết quả như mình mong muốn thì, điều kiện tiên quyết trước hết là chúng ta cần phải chọn lựa pháp môn nào cho thích hợp với căn cơ của mình, trong muôn nghìn pháp môn mà đức Đạo sư đã để lại. Kế đến là chúng ta phải hạ thủ quyết tâm thực hành pháp môn mà mình đã chọn và, điều kiện cần thiết và quan trọng nhất trong khi tu tập là siêng năng tinh tấn, nếu thiếu đi tinh tấn siêng năng thì dù cho phương pháp tu có tốt và dễ dàng đi chăng nữa cũng trở thành vô ích, do đó vấn đề siêng năng tinh tấn rất cần thiết cho hành giả trên bước đường tu tập.

Ở đây chúng tôi xin trình bày một phương pháp tu cực kỳ đơn giản và, bất cứ ai trong chúng ta dù lớn, nhỏ, già, bé cũng có thể tu được hết; tu tập bất cứ nơi đâu ở tại nhà, tại chùa, nơi chợ búa, nơi trường học, nơi văn phòng làm việc, ở ngoài đường, nơi công sở, nơi ruộng đồng, nơi trường học, khi ăn, khi đi ngủ, khi đi vệ sinh, khi chạy, khi nói, khi cười, khi la, khi khóc và trong bốn oai nghi đi, đứng, nằm và ngồi, nói chung là bất cứ nơi đâu, bất cứ chỗ nào, trong bất cứ công việc gì chúng ta bắt tay vào làm và, khi mà hơi thở ra vào của chúng ta vẫn hiện hữu thì chúng ta cũng có thể tu tập được hết ngay trong cuộc sống bình thường hằng ngày của chúng ta, đó là pháp tu Tứ chánh cần. Phương pháp tu này không cần đến trí tuệ nhiều lắm, mà chỉ cần siêng năng tinh tấn tu tập trong hiện quán tĩnh thức là hành giả thành công trong việc loại trừ được ba nghiệp dữ của thân, miệng, ý và, thanh tịnh hoá được ba nghiệp thân, miệng, ý trong việc vô hiệu hoá dần ba độc tham, sân, si trên con đường tìm cầu giải thoát.

Tứ chánh cần, Sanskrit gọi là *Catvāri prahānāni*; Pāli gọi là *Cattāri sammappadhānāni*. Có chỗ gọi là Tứ chánh đoạn, Tứ ý đoạn, Tứ ý đoạn, Tứ chánh thắng hay Tứ đoạn. Chữ *cần* và chữ *đoạn* ở đây Theo Pāli có nghĩa là *pahāna-padhāna* (tinh cần để đoạn trừ) tức là dùng bốn pháp này trong việc siêng năng tinh tấn (cần) để có thể đoạn trừ (đoạn) ác cùng mọi sự giải đãi biếng nhác của chúng ta trong việc hành thiện.



*HT Thích Đức Thắng, Thủ tòa Hoàng Giới GHPGVNTN, trong chuyến Mỹ du năm 2022 đã bài kiến Đại lão Hòa thượng Thích Thắng Hoan, Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống. Nhị vị Hòa thượng, một trong nước, một hải ngoại, đồng một lòng tán dương và ủng hộ con đường phục hoạt GHPGVNTN của HT Thích Tuệ Sỹ - Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống.*

Tứ Chánh Cần là hành phẩm thứ hai trong bảy hành phẩm trợ đạo của ba mươi bảy phẩm đạo, là bốn cách siêng năng tinh cần trong nỗ lực hằng ngày qua hiện quán tĩnh thức của hành giả để ngăn ngừa các việc ác tâm chưa phát sinh thì không cho chúng phát sinh và, việc ác đã phát sinh ra trong ý nghĩ hay việc ác đã phát sinh ra trong ý nghĩ rồi được thể hiện ra ngoài lời nói hoặc trọng hành động thì, phải nỗ lực siêng năng hiện quán tĩnh thức đoạn trừ không cho tái phạm những việc ác lỡ đã phát sinh bằng vào ý nghĩ hay hành động tạo tác của thân hay miệng; cùng lúc hành giả hiện quán tĩnh thức thực hành các việc thiện

chưa phát sinh làm cho nó phát sinh và, việc thiện đã-đang phát sinh thì phải luôn luôn nỗ lực tiếp nối làm cho nó càng ngày càng thêm rộng lớn thêm trong việc tu tập theo luật tắc nhân quả qua việc chỉ ác hành thiện.

Về *chỉ ác* thì dùng mọi sự siêng năng tinh tấn của mỗi chúng ta vừa nỗ lực đoạn trừ những việc ác mà chúng ta đã lỡ làm ra, dứt khoát không bao giờ tái phạm và, nỗ lực siêng năng tinh tấn trong việc ngăn ngừa những việc ác chưa phát sinh ra ngay từ trong ý nghĩ, không cho chúng phát sinh ra trong tự ý (ý hành) và ngoài hành động của thân (thân hành) của miệng (khẩu hành) làm đi hại tự chúng ta và cho người khác.

Về *hành thiện* thì hành giả chúng ta cũng dùng siêng năng tinh tấn hiện quán tĩnh thức trong việc vừa khơi dậy những việc làm thiện chưa phát sinh ra trong ý nghĩ thì khiến cho chúng phát sinh ra trong tự ý và thể hiện ra ngoài bằng những hành động của thân mình và miệng mình, đồng thời cũng dùng siêng năng tinh tấn hiện quán tĩnh thức trong việc tiếp tục tiếp nối làm cho những việc làm thiện đã-đang phát sinh tăng trưởng ngày càng nhiều hơn trong việc lợi mình lợi người. Đó là ý nghĩa của Tứ chánh cần hay Tứ chánh đoạn trong việc chỉ ác hành thiện lợi mình lợi người trong cuộc sống.

Ở đây chúng tôi xin phân biệt rõ ràng về hai chữ ác và thiện.

- Sao gọi là việc ác?

Một, việc ác là việc làm của chúng ta mang tính cách ích kỷ muốn thoã mãn và nuôi lớn ba thứ độc hại đó là lòng tham lam, tính hận thù và, sự si mê ngu muội được thể hiện ra trong ý nghĩ, lời nói và, hành động làm hại người hai vật và, chỉ biết lợi về mình mang hại lại cho kẻ khác về tinh thần lẫn vật chất, bất kể thủ đoạn nào chúng ta cũng làm.

Hai, việc ác là việc làm của chúng ta mang tính ích kỷ, muốn thoã mãn và nuôi lớn ba thứ độc hại của lòng tham lam, tính hận thù và, sự si mê ngu muội không biết phân biệt phải trái nên để cho chúng thể hiện qua ý nghĩ, lời nói và hành động tự làm hại mình và làm hại người. Đó là hai việc ác được chúng tôi trình bày theo những lời dạy của đức Đạo sư.

- Sao gọi là việc thiện (lành)?

Một, việc thiện là việc làm của chúng ta không mang tính cách ích kỷ không phải để thoã mãn và nuôi lớn ba thứ độc hại, của lòng tham lam, tính hận thù và, sự si mê ngu muội mà thể hiện lòng tử bi thương giúp mọi người, mọi vật đem lợi chánh đáng về cho mọi người. Trong việc làm này có thể có hại cho ta về mặt vật chất, nhưng trong việc làm này làm cho tinh thần chúng ta vui vẻ vì đã làm việc tốt cho mọi người, mọi vật ... đó gọi là việc thiện.

Hai, việc thiện là việc làm của chúng ta không mang tính cách ích kỷ không phải để thoã mãn và nuôi lớn ba thứ độc hại, của lòng tham lam, tính hận thù và, sự si mê ngu muội mà thể hiện lòng tử bi thương giúp mọi người, mọi vật đem lợi chánh đáng về cho mọi người, và cho cả chính mình về mặt vật chất, cũng như tinh thần. Nhân việc làm này làm cho mọi người và ngay chúng ta có lợi với nhau mà còn đem lại vui vẻ cho cả hai bên ... đó gọi là việc thiện.

Cả hai việc thiện được chúng tôi trình bày theo những lời dạy của đức Đạo sư.

Phương pháp tu tập pháp Tứ chánh cần này, hành giả chúng ta phải đem chúng áp dụng ngay vào trong cuộc sống của chính mọi người. Vì trong cuộc sống của chúng ta bất cứ ai cũng biết tư duy suy nghĩ và biết ý nghĩ nào đúng, ý nghĩ nào sai, ý nghĩ nào thiện, ý nghĩ nào ác chúng ta có thể phân biệt được ngay trong ý nghĩ, ngay trong hành động, ngay trong lời nói của chúng ta.

Nhờ ý nghĩ luôn đi trước hành động và lời nói nên hành giả chúng ta có thể kiểm soát chúng từ trong từng ý nghĩ, ngay trong từng lời nói, ngay trong từng hành động, khi chúng ta sống một mình, khi chúng ta làm việc, khi chúng ta học hành, khi chúng ta giao tiếp với mọi người chung quanh v.v... bằng vào nỗ lực tinh tấn trong hiện quán tinh thức. Ở đây chúng tôi xin giải thích rõ ràng về hai chữ HIỆN QUÁN một chút cho quý hành giả nắm vững.

Hiện quán là hai từ của nhà Thiền chỉ cho sự quán sát, để ý, xem xét theo dõi từng ý nghĩ, từng lời nói, từng việc làm của mình khi chúng khởi lên, khi lục căn tiếp xúc với lục trần cảnh giới bên ngoài, chúng đang xuất hiện là đúng hay là sai, là thiện hay là ác, có lợi hay là có hại. Ngoài nghĩa trên ra hiện quán ở đây còn mang ý nghĩa tinh cần tinh tấn của chánh cần nữa. Do đó sự kết hợp Tứ

chánh cần với pháp Hiện quán là một yếu tố cần thiết, làm tăng thêm sự chính xác qua hiện quán của xem xét, của phát hiện đúng bộ mặt thật của thiện và, ác.

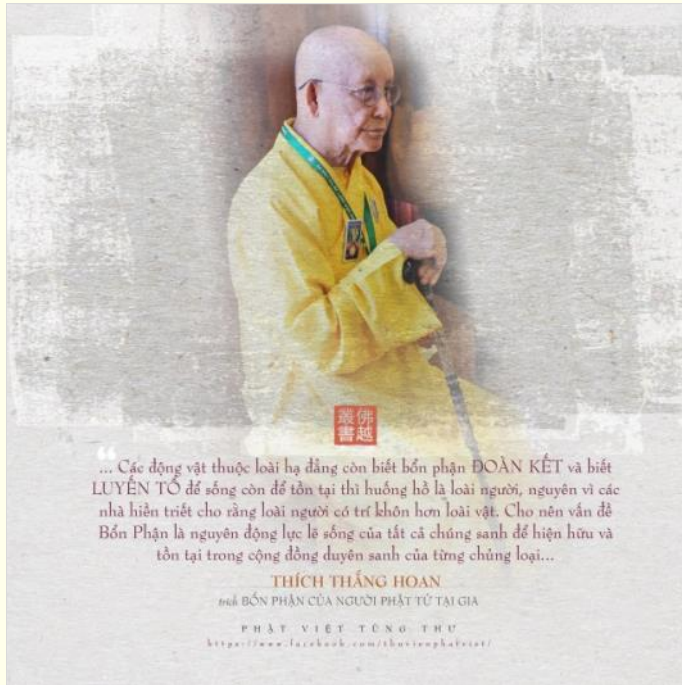
Khi mà hành giả đã nhận dạng ra bộ mặt thật của chúng rồi thì, tự động automatic theo sự phát hiện của chúng ta tùy theo sự lựa chọn lấy bỏ lập tức chúng ta có quyết định ngay qua chỉ ác hành thiện. Như vậy nếu chúng ta luôn nỗ lực siêng năng tinh tấn hiện quán tinh thức trong cuộc sống của chính mình qua mọi tiếp xúc, qua mọi cuộc giao tế làm ăn, qua mọi sinh hoạt bình thường hằng, qua cơ sở, trường lớp, qua chợ búa, quán xá của mỗi hành giả chúng ta trong hiện quán tinh thức thì, lo gì chúng ta không chế ngự được ba độc tham, sân, si và, thanh tịnh hoá ba nghiệp thân khẩu ý một cách dễ dàng.

Khi mà hành giả đã thanh tịnh hoá được ba nghiệp thân, khẩu, ý thì bạch nghiệp phát sinh và con đường giải thoát sẽ cận kề quanh bạn trong việc làm chủ tâm mình và, sẽ đạt được an ổn, được an lạc, thân tâm không còn phiền não nữa. Dưới đây chúng tôi sẽ trích đoạn kinh được đức Đạo sư chính thức dạy cho tôn giả A-nan theo Kinh Trung A-hàm 21 đức Đạo sư dạy cho người đệ tử thân cận của mình rằng:

"A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bốn chánh cần, Tỳ-kheo đối với pháp ác bất thiện đã sanh, vì để đoạn trừ chúng nên khởi ước muốn, nỗ lực hành, tinh cần, dốc hết tâm, đoạn trừ (đoạn trừ giải đãi biến nhắc). Đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh, vì để chúng không phát sanh nên khởi ước muốn, nỗ lực hành, tinh cần, dốc hết tâm, đoạn trừ (đoạn trừ giải đãi biến nhắc). Đối với các pháp thiện chưa sanh, vì để cho phát sanh nên khởi ước muốn, nỗ lực hành, tinh cần, dốc hết tâm, đoạn trừ (đoạn trừ giải đãi biến nhắc). Đối với các pháp thiện đã sanh, vì để chúng kiên trụ, không bị quên lãng, không bị thoái hóa, được bồi bổ tăng tiến, được phát triển rộng rãi, được viên mãn cụ túc, nên khởi ước muốn, nỗ lực hành, tinh cần, dốc hết tâm, đoạn trừ (đoạn trừ giải đãi biến nhắc). A-nan, bốn chánh cần này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về bốn chánh cần này, họ sẽ được an ổn, được sức lực, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh."

Theo phương pháp tu này rất khế hợp với mọi căn cơ hành giả trong hiện quán tinh thức qua cuộc sống. Vì việc thiện và ác luôn luôn là những pháp đồng hành trong mỗi chúng ta. Chúng luôn xuất hiện theo sự tác động của ba độc tham, sân, si được thể hiện ra ngoài thân, khẩu và, ý nơi mà mọi hành giả chúng ta có thể phát hiện tiếp cận và kiểm soát được chúng qua những nỗ lực tinh cần siêng năng hiện quán tinh thức của chúng ta. Nhờ vậy mà ai trong chúng ta cũng có thể tu tập theo pháp nôm này được, ở mỗi nơi, mỗi lúc và, mọi lứa tuổi cũng có thể tu tập một cách dễ dàng nếu người đó biết nỗ lực siêng năng tinh tấn với chính mình qua hiện quán tinh thức thì, sẽ đạt được hiệu quả đưa đến kết quả tốt đẹp nhanh hơn, ngay trong cuộc đời này.





## AI ĐIỀU LÃO SƯ THẮNG HOAN VIÊN TỊCH

惟識詳明了達通  
 有為真解無為同  
 勝名老友通三藏  
 歡僧二諦演心宗

Phiên âm:

*Duy Thức tường minh liễu đạt thông  
 Hữu vi chơn giải Vô vi đồng  
 THẮNG danh lão hữu thông tam tạng  
 HOAN tặng nhị đế diễn tâm tông*

Lão Hữu **THÍCH HUYỀN TÔN**

Dịch nghĩa:

*Duy Thức am tường rõ suốt thông  
 Hữu vi thật hiểu Vô vi đồng  
 Nổi danh lão bạn thông ba tạng  
 Tặng vui hai đế thuyết tâm tông.*

Tỳ kheo **THÍCH CHÚC HIỀN** dịch

# HÀNH ĐẠO KHÔNG MỠI MỆT

## KÍNH DÂNG TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH THẮNG HOAN

*HT. Thích Như Điển*

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Ngày xưa khi Đức Phật còn tại thế, lúc gần 80 tuổi Ngài quyết định nhập Đại Bát Niết Bàn qua lời thưa thỉnh của Ma Ba Tuần, mà Phật đã hứa ở thành Tỳ Xá Ly cách đó 3 tháng về trước là Ngài sẽ thực hiện lời hứa ấy. Đây là một quyết định làm cho Ngài A Nan và Chúng Hội rất đau buồn thương xót. Bởi vì suốt trong một thời gian dài với 49 hay 45 năm hoằng pháp lợi sanh, Ngài đã mang đến cho chư Thiên và loài người không biết bao nhiêu điều lợi lạc. Ngài đã chỉ con đường Thánh Thiện để cho vua chúa thuở ấy noi theo mà cai dân trị nước. Ngài đã dùng 37 phẩm trợ đạo để dẫn dắt cho hàng triệu triệu chúng sanh lúc bấy giờ và ngay cả bây giờ, sau hơn 2500 năm Ngài nhập Niết Bàn vẫn còn những giá trị miên viễn đích thực. Cũng suốt trong thời gian hoằng pháp dài như vậy, đa phần Ngài đi bộ với chúng Tăng. Đôi khi Ngài cũng thi triển thần lực, nhưng việc ấy rất hiếm thấy, Ngài đã thị hiện bằng báo thân như chúng ta, để giúp chúng ta có một cái nhìn đích thực về giáo lý của Ngài đã giảng dạy nhiều nơi. Ví dụ như mỗi buổi sáng Ngài vẫn cùng chúng Tăng đi vào làng để khất thực. Hoặc giả đi tham dự những bữa cúng dường biệt thỉnh khác của vua chúa hay các thí chủ, và Ngài hoàn toàn đi bộ, không dùng đến xe cộ hay những phương tiện khác.

Điều này có nghĩa là cuộc đời của Ngài cũng phải trải qua 4 giai đoạn của sanh, lão, bệnh và tử. Nhưng Ngài không chết như bao nhiêu cái chết khác, mà Ngài đã thị hiện sự nhập diệt qua việc già và bệnh ở cuối đời. Đôi khi Ngài giảng pháp, nhưng vì đau lưng, Ngài bảo Ngài A Nan xếp y Tăng Già Lê lại cho gọn để Ngài nằm xuống gối đầu nghi và bảo Ngài Xá Lợi Phật giảng tiếp cho Hội Chúng những gì mà Ngài nói chưa xong bài pháp. Ở bữa cơm cuối cùng, Ngài nhận sự cúng dường của thí chủ Thuần Đà và Ngài đã bị đau bụng rồi bị kiết lỵ v.v...đó là những sự thị hiện của Đức Phật và chư vị Bồ Tát, chư vị Thánh Tăng. Mỗi vị đi vào đời ngũ trước này đều có nhiều sự thị hiện khác nhau như thế, với mục đích duy nhất là để làm cho chúng sanh tỏ ngộ được việc sanh tử và từ đó tìm con đường giải thoát giác ngộ cho chính mình.

Tôi có nhân duyên được đánh lễ và nghe giảng từ Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan về Duy Thức trong nhiều thập niên trước, khi Ngài có dịp sang Âu Châu tham gia giảng dạy trong các khóa tu học Phật Pháp do cố Hòa Thượng Thích

Minh Tâm thỉnh mời. Từ đó Tăng Ni và Phật Tử Âu Châu có dịp gần gũi Ngài. Ở đây tôi chỉ nêu lên hai việc, xin nhắc lại để Hòa Thượng vui khi đọc bài này của con viết về Ngài. Năm nay (2021) tổ chức mừng thọ 94 tuổi cho Ngài, nhưng đã từ lâu Ngài rất tự tại và hiện đại với ngôn ngữ. Dĩ nhiên Ngài giảng thì dùng chữ Hán Việt nhiều; nhưng đôi khi Ngài hay dùng tiếng Anh, trong đó có hai từ "Set up" Ngài hay dùng nhiều nhất. Chữ này nếu tra từ tự điển Anh Việt thì họ định nghĩa như thế này. "Set up" có nghĩa là đặt cái gì vào vị trí, dựng cái gì, làm cho một thiết bị, cỗ máy v.v...sẵn sàng để sử dụng. Dĩ nhiên là còn nhiều nghĩa tương đương nữa, nhưng ý Ngài muốn ám chỉ là chúng ta phải đổi mới liên tục, phải biết ứng dụng Duy Thức Học vào trong đời sống hằng ngày, phải hội nhập vào thế giới đa chiều, phải biết sử dụng Computer, phải nhập cuộc v.v... tuổi trẻ như chúng tôi thuở ấy khi nghe ai cũng vui tươi đón nhận, không ngờ một lão Tăng lại có nhiều kinh nghiệm sống chết với Duy Thức, với ngôn ngữ

và với sự hội nhập như thế. Tăng Ni trong lớp học chúng tôi nhìn nhau và thầm bảo rằng: "Ông Già này cừ thật". Bởi vì chữ "Set up" này Ngài thường hay lặp đi lặp lại nhiều lần như vậy.

Việc thứ hai, là giữa Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan và Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm thường hay đối xử với nhau như tình bạn, mặc dầu Hòa Thượng Thích Minh Tâm, nếu Ngài còn hiện hữu trên cõi đời này thì năm nay (2021) Ngài cũng được 81, 82 tuổi; nghĩa là nhỏ thua Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan dưới một giáp 12 tuổi. Còn tôi thì nhỏ hơn Ngài đến 2 con giáp, nghĩa là sinh sau một thế hệ. Có lần giữa hai Hòa Thượng được cung thỉnh ban đạo từ trong một khóa tu học Phật Pháp tại Âu Châu, Ngài này đẩy cho Ngài kia, Ngài kia nhường cho Ngài nọ. Ngài nào cũng nói là tôi tuổi lớn rồi, nói nhiều mệt phổi lắm... Cuối cùng thì Hòa Thượng Thích Thắng Hoan cầm microphone lên phát biểu và lời đạo từ của Hòa Thượng Thắng Hoan đôi khi kéo dài mấy chục phút, vì Ngài đang hăng say nói, Ban Tổ Chức hay MC đầu đám ngắt lời. Nghĩa là khi phát biểu đúng cung cách rồi thì hầu như Ngài không muốn dừng lại, mà thời lượng của một buổi khai hay bế mạc của một khóa tu thì luôn có giới hạn. Sau những tràng pháo tay tán thán Ngài, thì Ngài ngồi xuống và thở, nói nhỏ với Hòa Thượng Minh Tâm là "mệt quá". Hòa Thượng Minh Tâm cười mim chi và trả lời rằng: "Khi thỉnh Ngài





thì Ngài nói mệt, không chịu nói, mà khi cầm được microphone rồi thì không chịu thả xuống”. Thế là cả hai Ngài cùng cười với nhau rất là hoan hỷ, thoải mái.

Tôi quan niệm rằng khi còn sinh tiền, nếu nghe được những điều vui tai, những điều hay đẹp và ngay cả những điều bất như ý đi chăng nữa thì mình cũng sẽ vui để đọc, để nghe; chứ khi lớp áo quan đã bọc kín lại bên ngoài rồi thì lúc ấy dầu cho chúng ta có ca tụng, tán dương người nằm đó bao nhiêu văn tử hoa mỹ, bao nhiêu đồ cúng dường hiếm quý đi chăng nữa thì với người mất rồi, không có ý nghĩa nhiều hơn là lúc họ còn sống chiêm nghiệm được những điều mà nhận thức nghĩ về mình. Nhờ vậy tuổi thọ có thể tăng lên nhiều chăng?

Vào ngày 1 tháng 1 năm 2021 này Chư Tăng Ni và Phật Tử Hoa Kỳ, đặc biệt là Phật Việt TV tại California sẽ tổ chức lễ cúng dường Trai Tăng, mừng thọ Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thăng Hoan đón nhận tuổi 94. Đây là một việc làm có quá nhiều ý nghĩa mà trước đây Thượng Tọa Thích Chân Tín, Trụ Trì chùa Hoảng Pháp tại Hóc Môn Việt Nam đã phỏng vấn Ngài, cũng như dựng lại một cuốn phim về cuộc đời của Ngài, và tôi đã có cơ duyên trình bày vài điểm về Ngài rồi. Nay được Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức tại Melbourne Úc Châu lại muốn thực hiện một tập Kỷ Yếu để mừng thọ Ngài và đây là lý do để tôi viết bài này để kính dâng mừng Thượng Thọ Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thăng Hoan vậy. Ở Úc, Thầy Nguyên Tạng cũng đã làm được hai tập Kỷ Yếu như thế; một cho Hòa Thượng Thích Như Huệ, trước khi Ngài viên tịch và một khác dâng lên Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn và năm nay Ngài Huyền Tôn cũng đã 93 tuổi rồi. Ngài đã đọc và đã mỉm cười với những bài viết về mình.

Hôm nay ở Hoa Kỳ cũng vậy, chính Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thăng Hoan sẽ đọc được những dòng cảm nghĩ của lớp học trò, đệ tử, Phật tử v.v... viết về mình nhân lễ sinh nhật lần thứ 94 này và kính mong Ngài sống tới tuổi Đại Thọ 100 để Đại Chúng được nhớ.

Ở tuổi 80 như Đức Phật vẫn còn phải chịu cái khổ của đau lưng. Ở tuổi ngoài 90 như Ngài chắc rằng những cơn đau đầu, đau tim, đau nhức mỏi v.v... không phải là không đến với Ngài, nhưng con xin chấp hai tay để cầu nguyện cho Ngài an hưởng tuổi già với tâm nguyện: “Vì chúng sanh bệnh nên Ngài mới bệnh”, chứ không phải vì mình muốn bệnh. Bệnh kia nếu có, thì đó chỉ là hạnh nguyện hay sự thị hiện của một vị thực hành hạnh lợi tha, của một vị Bồ Tát đi vào đời để cứu khổ chúng sanh mà thôi.

*Viết xong vào ngày 13 tháng 12 năm 2020  
tại thư phòng Chùa Viên Giác Hannover,  
Đức Quốc.*



Xương:

## TỰ TẠI TRONG SINH TỬ

Kính dâng Giác Linh

Đại Lão Hòa Thượng Thích Thăng Hoan

*Trượng phu nào ngại tử cùng sinh  
Tron vẹn với nhau nghĩa với tình  
Tùy thuận tung hoành trong biển cả  
An nhiên tự tại giữa trời xanh*

*Lục căn hỗ dụng tâm không ngại  
Một niệm hồi quang Phật tự thành  
Vạn pháp hiển bày từ kim cổ  
Thấy đều huyền mộng chỉ hư danh.*

## TT. THÍCH NHƯ GIẢI

\*\*\*

Họa:

### RÕ TỬ SINH

(Bát vĩ đồng âm)

*Vô thường lão bệnh tử và sinh  
Vốn dĩ xưa nay rõ sự tình  
Tự tại không phiền tâm tịch tĩnh  
Thong dong chẳng nào ý an bình*

*Ba thời vững chãi vui thiên định  
Tám tiết điềm nhiên tỏ tánh linh  
Động dụng tùy duyên quy hướng tịnh  
Một đời thanh thản trí thường minh...!*

Tu Viện An Lạc, California

**TRÚC NGUYỄN  
THÍCH CHÚC HIỀN**

kính họa

# RỢP BÓNG TÙNG LÂM

(Bài viết nhân lễ Khánh tuế 94 Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan)

*Nguyễn Siêu*

Thành kính đánh lễ; hạnh phúc thay! Mừng ngày Ôn 94! Một chuỗi thời gian dài gần một thế kỷ, Ôn vững vàng như cội tùng già ngàn năm trên núi tuyết.

Hiếm có thay! Một bậc Kỳ túc trong chốn nhà Thiên, tương chua, muối mặn mà an nhiên như cội Bồ đề trước sân chùa rợp bóng che chở cho bao thế hệ đến rồi đi, còn rồi mất, nhưng riêng Ôn, thân luôn khinh an, tâm thường tự tại. Tự tại như tượng vương quay về chốn xưa, hoa hồng cung nghinh nở rộ, tươi nhuận sắc hương.

Hôm nay, tứ chúng đệ tử thương kính Ôn mà tổ chức Lễ khánh tuế, mừng ngày Ôn hiện hữu trên cõi trần gian này. Qua bao nhiêu năm tháng, Ôn đã cùng với chúng con chung sức, chung lòng, chung lo Phật sự từ trong nước đến hải ngoại, từ Tăng Ni đến Phật tử. Ôn hằng giảng dạy, chẳng quản lao tâm nhọc sức, chẳng nề nắng sớm mưa chiều. Bộ môn Duy thức – Pháp tướng tông Ôn đã trao truyền cho bao lớp người tham học, tài bồi cho một kiến thức uyên thâm. Ôn đầu nề hà mệt mỏi mà chung lo gánh vác Phật sự Giáo Hội trải qua bao thập niên. Dù đời có thản trầm, dâu bể, Phật sự của Giáo hội có ngửa nghiêng nhưng Ôn vẫn vững lòng, sát cánh với huynh đệ, pháp侶 mà tiến bước: “Sư tử hồng thời phương thảo lục”. Đây là một điểm son mà hàng đệ tử chúng con xin khấu đầu đánh lễ.

Ôn là bậc Chúng trung tôn trong chốn già lam, là vị Thầy mô phạm mà con đường hoằng truyền chánh pháp, phổ độ quần sanh chẳng bao giờ mệt mỏi. Những chuyến hoằng pháp xa xôi, vượt biên giới nơi chốn trời Âu, Ôn hằng nhẫn nhủ tứ chúng đồng tu, phát tâm hộ trì để cho Phật pháp cứu trụ thế gian, lợi lạc hữu tình. Ôn là cột trụ chống đỡ ngôi nhà Phật giáo Hoa Kỳ một thời không thể thiếu. Ân ấy, đức ấy, chúng con hằng tưởng nhớ. Và cho đến hôm nay, Ôn chẳng từ nan trong ngôi vị Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ. Quả thật, lòng Từ Ôn trang trải. Lòng Bi Ôn cứu đời, để cho tất cả đều được yên vui, riêng Giáo Hội được vững vàng mà hành đạo. Như là vị Thuyền trưởng, lèo lái con tàu vượt qua bao cơn sóng to gió lớn của biển đời nhiều nướng, trong ngôi vị Điều hợp Tăng Ni hải ngoại, Ôn ngồn đó mà an bình trong chúng Tăng, trăm sông chảy về biển lớn – thanh tịnh đại hải.

Giờ đây, trong buổi Lễ Khánh Tuế, trang nghiêm đầy đạo vị của tuổi thọ 94. Cái tuổi hiếm hoi, như là ít có, nhưng không, hôm nay đã có, mà còn có nhiều, có dài lâu hơn nữa.



Trường thọ trong cái tuổi 104 hay 106 của các Bậc Kỳ Túc thời xưa. Tại sao chúng con lại thâm nguyện như vậy, vì rằng, bây giờ và hôm nay nếu nhìn lên thì chẳng còn mấy ai nữa, và nếu nhìn xuống thì cũng chẳng có nhiều đâu.

Đúng là:

*"Tiền bất kiến cổ nhân*

*Hậu bất tri lai giả*

*Niệm thiên địa chi du du*

*Độc thương nhiên nhi lệ hạ"*

(Trần Tử Ngang)

Do vậy mà, cầu nguyện cho Ôn sống lâu, và lâu hơn thế nữa, nghe Ôn! Lâu như các hàng Thánh đệ tử Phật thời xưa.

Mô Phật! Mừng thay! Vui thay! Trong ngày sinh nhật của Ôn. Tứ chúng đệ huê. Chí thành hân hoan. Kính dâng lên Ôn. Sắt son tâm lòng.

Chùa Phật Đà, ngày 16 tháng 12 năm 2020

Khế thủ

**Tỳ kheo Thích Nguyễn Siêu**



# Đạo làm Anh trong mỗi dịp Xuân về

HT THÍCH THÁI HÒA

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Con người đối xử với nhau và muôn loài dễ thương là bởi trong con người có thiện tánh biểu hiện. Và con người đối xử với nhau và muôn loài dễ ghét là vì trong con người biểu hiện ác tánh.

Ác tánh trong con người do được nuôi dưỡng bởi thầy tà, bạn ác, bởi những nhận thức sai lầm từ các giáo thuyết, học thuyết, triết thuyết và chủ thuyết.

Và thiện tánh trong con người lại được nuôi dưỡng từ thầy hiền, bạn tốt, bởi những cái hiểu, cái thương đúng đắn từ những giáo lý nhân ái, bác ái, tử bi, vị tha, vô ngã và nhân duyên

Thế nào là thầy tà, bạn ác và thế nào là những nhận thức sai lầm từ các học thuyết, triết thuyết và chủ thuyết?

Thầy tà là vị thầy giáo dục không hướng dẫn học trò sống nếp sống cao thượng và chính bản thân của vị thầy đó cũng không hề có đời sống ấy. Hoặc vị thầy ấy chỉ nói những điều tốt đẹp cho người khác làm, còn chính bản thân không làm, bản thân sống bê bối.

Bạn ác là những người bạn đưa ta đi đến chỗ phe nhóm, bằng đảng ăn chơi trác táng, đọa lạc.

Và những nhận thức sai lầm từ các giáo thuyết, học thuyết, triết thuyết, chủ thuyết, khi mà những thuyết ấy cho rằng, con người chỉ thuần về vật chất và vật chất có thẩm quyền giải quyết toàn bộ vấn đề hạnh phúc của con người, hay con người chỉ thuần về tâm linh, tâm linh quyết định mọi yếu tố hạnh phúc của con người.

Những giáo thuyết như vậy, không phải sai, nhưng chỉ là một khía cạnh của con người. Con người khổ đau hay sinh hoạt mất bình thường là do nghiêng về một trong hai khía cạnh và cho một trong hai khía cạnh ấy là tất cả.

Nhận thức như vậy là nhận thức sai lầm, giáo thuyết dạy cho con người sống như vậy là giáo thuyết sai lầm, học và hiểu như vậy là học và hiểu theo học thuyết sai lầm. Phân tích, chia chẻ, luận lý, chứng minh cho quan điểm ấy, cho lập trình ấy là đúng, đó là triết thuyết sai lầm và chủ trương sống và hành động như vậy, buộc mọi người phải sống như vậy, không thể sống khác đi, đó là chủ thuyết sai lầm. Chính ý nghĩ sai lầm đó huân tập tạo thành tri kiến sai lầm. Và từ tri kiến sai lầm, tạo thành chủng tử sai lầm, lại từ chủng tử sai lầm tạo thành ác tánh, nên con người đã đối xử với nhau và muôn loài bằng những ác tính ấy.

Có những ngày, từ 4 giờ sáng tôi đã đi thiền hành, từ chùa Thuyền Lâm về đường Lê Lợi, Nguyễn Trường Tộ, qua đường Trần Phú rồi trở lại



chùa, và cứ mỗi buổi sáng như vậy, tôi lại thấy phần nhiều mọi người dậy sớm không phải để làm thiện mà để làm ác. Chùa và nhà thờ, ánh đèn điện đều sáng choang, nhưng chỉ vắng vắng vài tiếng kinh cầu vọng ra từ bàn thờ Phật và Chúa, ấy thế mà khi nghe tiếng những chiếc xe nổ, tôi đã nhìn thấy nhiều người chờ những thầy heo trên xe để đi tới các quán

ăn nhậu, và các quán ăn nhậu này, lại có những cô thiếu nữ, mặt mày cũng tươi tắn, đang cầm dao phay chặt và xẻ thịt của những chú heo ra từng mảnh rồi bỏ vào nồi nước đang sôi sùng sục. Nhìn những cảnh ấy, tôi đứng yên lặng, lạnh người và tự nghĩ, con người mở đầu cho một ngày mới là như vậy sao?

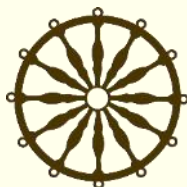
Con người mở đầu cuộc sống chỉ là đồ tể trực tiếp và gián tiếp hay là những người đồng tình với đồ tể ấy ư?

Có khi nào con người tự hỏi lại chính mình, tại sao ta phải ăn thịt? Nếu không ăn thịt thì ta có thể sống được không? Có ai ăn thịt người không? Và mình có muốn người khác và loài khác ăn thịt mình không và ăn thịt bà con mình không?

Ngày trước tôi còn nhỏ, mẹ tôi kể cho tôi nghe, quý La-sát là loài quý ở trên các hải đảo, là loài thích ăn thịt người. Từ đó tôi ghét loài quý La-sát lắm, tôi không muốn nhắc nhở đến tên của loài quý La-sát này. Thật ra có loài quý La-sát nào ăn thịt người đâu, chỉ là chuyện kể thôi mà! Nhưng trong thực tế, ta chỉ thấy người ăn thịt mới là quý La-sát của mọi loài.

Ngày ba mươi Tết, tràn ngập tiếng heo kêu eng éc bởi những nhát dao và những bước chân của những chú bò, chú trâu rùng mình với đôi mắt rướm rướm bước vào lò mổ, quý xuống trước dao búa của người đồ tể. Nếu con người có chút thiện tánh, họ tự đặt lại câu hỏi, ta ăn Tết, ta vui Xuân, ta cầu cho ta và gia đình ta được bình an và hạnh phúc, vậy các loài này có ăn Tết, có vui Xuân, có cầu cho nó và những gì liên hệ với nó bình an không hả? Ta chỉ cần biết đặt câu hỏi như vậy thôi, thì ác tánh nơi ta không còn đủ cơ hội để biểu hiện và thiện tánh nơi ta bắt đầu xuất hiện.

Làm sao ta có mùa Xuân và sự bình an, khi muôn loài và sự sống quanh ta đang bị ta tàn hại? Xuân về cho ta sự sống, đáng lẽ con người là anh cả của muôn loài, con người phải biết tiếp nhận sự sống và biết tạo ra sự sống cho cả muôn loài để cùng nhau vui Xuân, thì con người mới phải đạo làm người và đạo làm anh chứ?



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ  
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION

HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM

VP CHÁNH VĂN PHÒNG

704 East "E" Street., Ontario, CA 91764 – U.S.A. | Tel. & Fax: (909) 986-2433

## CÁO BẠCH

Nam Mô Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ  
cung kính cáo bạch:

**ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG** húy thượng **THẮNG** hạ **HOAN**  
hiệu **LONG HOAN**

- Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống,  
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
  - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại
  - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ
- đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72.

Tang lễ Đức Đại lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

- Lễ cung nghinh báo thân nhập kim quan lúc 10 giờ sáng thứ Tư, ngày 31 tháng 01 năm 2024 (nhằm ngày 21 tháng Chạp năm Quý Mão).
- Lễ phụng tống kim quan trà tỳ lúc 6 giờ 30 sáng thứ Sáu, ngày 02 tháng 02 năm 2024 (nhằm ngày 23 tháng Chạp năm Quý Mão).

Nguỡng mong mười phương thường trụ Tăng-già nhất tâm cầu nguyện Giác Linh Đại Lão Hòa Thượng Cao Đẳng Phật Quốc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật  
Thành kính cáo bạch,

Ontario, ngày 25 tháng 01 năm 2024

T.M Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN HK  
Phụ tá Chánh Văn Phòng

**Tỳ kheo Thích Minh Dung**



# TIỂU SỬ

## ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH THẮNG HOAN

### HIỆU: LONG HOAN

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

#### THÂN THỂ:

Hòa Thượng Thích-Thắng-Hoan, thế danh là Nguyễn-vấn-Đông, sanh năm Kỷ Tỵ (1928) tại thành phố Cần-Thơ, miền Nam Việt-Nam.

Thân phụ là ông Nguyễn-vấn-Ngô, một nhà Nho và cũng là một nhạc sĩ Cổ nhạc. Thân mẫu là cụ bà Nguyễn-thị-Ngô, Tỳ-kheo-ni Như Quả, thọ giới Cụ-túc năm 1968 tại Đại-giới-đàn chùa Từ Nghiêm.

#### THỜI KỲ XUẤT GIA TU HỌC:

Khi Ngài vừa lên tám tuổi được cha mẹ gởi vào chùa Hội Thắng, làng Châu Điền, quận Cầu Kè, tỉnh Vĩnh Bình cho Hòa Thượng Đắc Ngộ, húy là Tường Ninh, thế danh là Hồ-Trình-Tường để thế phát và thọ Tam quy với Pháp danh Thắng-Hoan.

Tại chùa Hội Thắng, Ngài vừa học nội điển do Sư Phụ hết lòng truyền dạy, vừa học ngoại điển tại trường Phong Phú ở địa phương, nếp sống rau dưa đạm bạc đã nuôi chí lớn xuất trần.

Năm 18 tuổi (1946), Ngài thọ Sa-Di phương trượng với Hòa Thượng Thích-Hoàn-Thông tại chùa Hội Thắng và được Hòa Thượng ban Pháp hiệu là Long Hoan, truyền thừa đời 48 Lâm Tế Chánh Tông, thế hệ 24 dòng kệ Trí Bản - Đột Không, hệ phái Tổ Sư Bích Phong. Ngài tiếp tục cuộc đời tu học tại chùa Hội Thắng cho đến năm 1950.

Cũng trong năm ấy, nhân chuyến đi thăm Sư Bác là Hòa Thượng Thích-Thiện-Hoa tại chùa Phước Hậu Trà Ôn và trong chuyến đi này, Ngài được Hòa Thượng Thích-Hoàn-Thông giới thiệu đến Y-chỉ với Hòa Thượng Thích-Thiện-Hoa hiện là Đốc giáo Phật-Học-Đường Nam Việt Ấn Quang tại Chợ Lớn, Sài Gòn. Nhờ hội đủ duyên lành, Ngài được chấp nhận và sau đó được nhập chúng tu học tại Phật-Học-Đường này.

Để thành tựu tam Đà-giới Pháp, chánh thức vào ngôi Tam Bảo làm Trưởng-tử của Như-Lai, năm 1953, Ngài được Hòa Thượng Y-chỉ Sư cho đăng đàn thọ Đại-giới tại Phật-Học-Đường Nam Việt Ấn Quang, Sài Gòn.

Đến năm 1957, Ngài tốt nghiệp chương trình



Trung Đẳng tại Phật-Học-Đường này. Cuối năm 1957, Ngài được Ban Giám-đốc Phật-Học-Đường Nam Việt Ấn Quang gởi ra Phật-Học-Viện Trung-phần Nha-Trang tham học chương trình Cao Trung. Đến năm 1960, để hoàn tất chương trình Cao Đẳng Phật Học, Ngài trở về Phật-Học-Đường Nam Việt Ấn Quang, Sài Gòn.

Đến năm 1962, Ngài tốt nghiệp Cao Đẳng Phật-học tại đây. Song song với Phật học, Ngài chú tâm đến thế học và đã tốt nghiệp Cử Nhân Văn Khoa năm 1970 tại Đại-học Vạn Hạnh.

#### THỜI KỲ HÀNH ĐẠO:

Đầu năm 1963: Ngài làm Đốc Học tại Phật-Học-Viện Biên-Hòa kiêm giảng Sư trưởng Trí-Đức Biên-Hòa.

Đầu năm 1964 đến 1975:

- Giảng sư Viện-Hóa-Đạo, Sài Gòn
- Chánh đại diện Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất tại Quận 5 và Quận 10.

- Tổng-vụ-Trưởng Tổng-vụ Tài Chánh GHPGVNTN

- Giảng sư các trường Trung Học Bồ-Đề: Nguyễn-vấn-Khuê, Giác Ngộ và các trường Trung Đẳng chuyên khoa Phật Học tại các chùa như: Dược Sư, Từ Nghiêm, Hoa Quang, Huệ Lâm, Từ Thiện, Giác Sanh (Sài Gòn), Phổ Đức, Phật Ấn (Mỹ Tho).

Năm 1980: Để phục vụ và yểm trợ GH.PG.VN.TN dưới sự chỉ đạo của các Hòa Thượng Huyền Quang và Quảng Độ, Ngài đã mở các lớp Trung Đẳng Phật Học tại các chùa Giác Sanh, chùa Giác Ngộ, chùa Bồ-Đề Lan-Nhã. Ngoài ra, Ngài còn mở các khóa đặc biệt huấn luyện về môn Duy Thức Học cho các sinh viên trường Bách Khoa Phú Thọ và Sư Phạm Vạn Hạnh.

Năm 1982: Với ý chí tìm tự do để góp sức xây dựng phong trào Phật Giáo Hải Ngoại, Ngài đã từ giã quê hương ra nước ngoài bằng con đường vượt biên mong được cùng các pháp hữu cứu nguy pháp nạn tại quê nhà.

Năm 1983: Ngài đến định cư tại Hoa-Kỳ và trú ngụ tại Chùa Việt Nam của Hòa Thượng Thích-Mãn-Giác ở Los Angeles, Ngài được cung cử chức vụ

Phó Hội Chủ, kiêm Tổng-vụ-Trưởng Tổng-vụ Hoảng Pháp Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa-Kỳ.

Năm 1984: Lãnh đạo tinh thần Chùa Việt Nam Arizona.

Năm 1985: Tổ chức Đại Hội Hoảng Pháp tại Denver, Colorado.

Năm 1988: Nhận chức vụ Giáo Thọ tại Tu viện Kim Sơn và hoảng pháp tại nhiều Tiểu bang ở Hoa-Kỳ chẳng hạn như xây dựng học phái Duy Thức tại các nơi như: Santa Ana, San Jose, San Diego và Tu viện Kim Sơn v.v...

Năm 1992: Đại Hội Thống Nhất đầu tiên của GHPGVNTN tại Hoa-Kỳ được tổ chức tại San Jose và Ngài được đề cử chức vụ Phó Chủ Tịch đặc trách liên lạc các Châu.

- Vận động thành lập GHPGVNTN tại Canada và được Đại Hội tấn phong lên ngôi vị Hòa Thượng tại đây, đồng thời Giáo Hội PGVNTN tại Hoa-Kỳ cũng tấn phong Ngài lên ngôi vị Hòa Thượng tại Hoa-Kỳ.

Năm 1993: Ngài về ẩn cư tại Hải Ngạn tịnh thất bên bờ biển Thái-Bình-Dương để chuyên viết sách và dịch kinh.

Năm 1996: Ngài nhận lãnh chức vụ Chủ Tịch GHPGVNTN tại Canada và giữ chức vụ này đến năm 2000. Sau khi từ nhiệm chức Chủ Tịch, Ngài giữ chức vụ Hội Đồng Chứng Minh GHPGVNTN Canada.

Từ năm 1999 đến ngày viên tịch: Ngài nhận lãnh vai trò thành viên Hội Đồng Chứng Minh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan.

Từ năm 2000 đến 2005, Ngài thường xuyên đến giảng dạy về môn Duy-Thức-Học cho các Tăng sinh tại Phật-Học-Viện Quốc-Tế, và những năm gần đây Ngài thường đến Âu Châu để giảng dạy về môn Duy-Thức-Học cho các lớp học hằng năm do GHPGVNTN Âu Châu tổ chức.

Năm 2004: Ngài nhận lãnh chức vụ Thành Viên Hội Đồng Trưởng Lão Viện-Tăng-Thống Quốc Nội và Chánh-Văn-Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHN tại Hoa-Kỳ Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo. (VP-II-VHĐ).

Năm 2005: Ngài về ẩn dật nơi tịnh thất Viên Hạnh, tọa lạc tại thành phố Baker, thuộc Thủ Phủ Baton Rouge, Tiểu bang Louisiana, trong một khuôn viên vắng vẻ thanh lịch có tên là Tiểu Hồ (Little Lake).

Năm 2008: Ngày 12 tháng 1-DL, GHPGVNTN Hoa-Kỳ được thành lập, Ngài được Đại-Hội suy cử làm Chánh-Văn-Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm.

Ngày 28 tháng 12 DL, Ngài được cung thỉnh vào Hội Đồng Chứng Minh của Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu.

Vào cuối năm 2008: Vì nhu cầu Phật sự của Giáo Hội, Ngài di chuyển về Tiểu bang California, trụ tại Thủ Phủ Sacramento.

Năm 2013: Nhân Ngày-Về-Nguồn lần thứ 7 tại Chùa Cổ Lâm (Seattle) Ngài được suy cử vào chức vụ Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Hải Ngoại.

Từ năm 2008 đến năm 2013: Ngài đã chu toàn tốt đẹp trong ba chức vụ được giao phó. Mặc dù tuổi hạc đã cao, Ngài vẫn tỏ ra sáng suốt, minh mẫn trong mọi Phật sự quan trọng mà Giáo Hội giao phó.

Từ năm 2014 đến năm 2018: dù sức khỏe bắt đầu suy yếu, Ngài vẫn tận tụy đáp ứng sự thỉnh

cầu của các Giáo hội, thân hành quang lâm chứng minh, giảng dạy cho các giới đàn, các khóa tu học tại Âu châu, Úc châu, Hoa Kỳ và Canada.

Từ cơn đại dịch Covid-19, năm 2019 đến năm 2022, Ngài mới bắt đầu dừng chân, tịnh dưỡng, chỉ lặng lẽ đọc kinh, dịch sách tại thư phòng cho đến khi không còn làm việc được nữa.

Tháng 02 năm 2023, Ngài được chư Trưởng lão Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cung thỉnh lên ngôi vị Tăng Trưởng, là ngôi vị lãnh đạo cao nhất, biểu tượng tinh thần thanh tịnh hòa hiệp Tăng-già của Phật Giáo Việt Nam hiện nay.

Trong những năm tháng cuối đời, Đại lão Hòa Thượng Thích-Thắng-Hoan tự Long Hoan truyền thừa đời 48 Lâm Tế Chánh Tông, thế hệ 24 dòng kệ Trí Bản - Đột Không, hệ phái Tổ Sư Bích Phong, hiệu Duy Thức Đại Sư, biệt xuất một bài kệ để nối dòng tông môn, với chữ đầu từ pháp hiệu của Ngài:

**Long Chung Tâm Nguyên Tại**

**Huệ Nhứt Đạt Dung Thông**

**Thường Trụ Như-Lai Tánh**

**Tùy Thuận Ứng Hóa Thân**

**Hàm Linh Năng Đắc Độ**

**Lý Pháp Diễn Diệu Ngôn**

**Giải Minh Phi Nhị Đạo**

**Túc Liễu Ngộ Chơn Không.**

**Bài kệ truyền cho đệ tử:**

**Chứng tánh Bồ-đề sẵn ở tâm**

**Niết-bàn giác ngộ khắc ghi lòng**

**Sáng soi trí tuệ khơi nguồn thể**

**Biển giác Chân-như hiển lộ trong.**

Vào ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão, 25 tháng 01 năm 2024, vào lúc 6 giờ 50 sáng, Ngài an nhiên thị tịch trong giấc ngủ cát tường, trụ thế 97 năm, 72 hạ lạp.

Bao nhiêu năm hoạt động cho Giáo Hội tại quê nhà và bốn mươi năm bốn ba nơi hải ngoại, Hòa Thượng luôn hướng đời mình theo con đường duy nhất là Hoảng Pháp Độ Sanh, đem giáo lý Phật Đà chia sẻ với đồng bào Phật tử, cả đến những thành phố xa xôi của các tiểu bang nhỏ bé.

Cuộc đời của Ngài hiến thân cho Đạo pháp với hạnh Bồ-Tát: "Đạo cần ta đến, chúng sanh cần ta đi không nề gian lao, không từ khó nhọc". Ngài ra đi nhưng pháp âm và gương sáng của Ngài vẫn luôn soi rọi trên lộ trình tu tập của hàng hậu học nhiều thế hệ tương lai.

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tông, Trí Bản Đột Không Pháp Phái Đệ Nhị Thập Tứ Thế, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội, Tăng Thống Viện - Trung Ương Giáo Phẩm Hội Đồng Tăng Trưởng, húy thượng THẮNG hạ HOAN, hiệu LONG HOAN, Trưởng lão Hòa thượng Giác linh thủy từ chứng giám.

**Môn đồ Pháp quyền phụng soạn.**

**PHỤ ĐÍNH:**

**Những Tác Phẩm Trước Tác Và Dịch Thuật của HT Thích Thắng Hoan:**

**A.- Trước Tác:**

\* Bát Nhã Tâm Kinh Qua Cái Nhìn Của Duy Thức



- \* Thờ Cúng Và Lễ Bái
- \* Bát Thức Quy Củ Tụng
- \* Khảo Nghiệm Duy Thức Học (quyển I & II)
- \* Yếu Chỉ Kinh Pháp Hoa
- \* Yếu Điểm Duy Thức
- \* Những Đặc Điểm Của Văn Học Phật Giáo Trong Văn Học Việt Nam
- \* Tư Tưởng Phật Giáo Trong Thi Văn Khuông Việt, Pháp Thuận
- \* Con Người Sinh Ra Từ Đâu
- \* Nghĩa Lý Tụng Niệm
- \* Những Điều Kiện Căn Bản Xây Dựng Hạnh Phúc Gia Đình Theo Tinh Thần Phật Giáo
- \* Bốn Phận Của Phật Tử Tại Gia
- \* Tiểu Sử Hòa Thượng Thích Thiện Hoa
- \* Vạn Pháp Qua Cái Nhìn Của Duy Thức
- \* Nguyên Tắc Để Được Thành Phật
- \* Đức Phật Nhà Đại Cách Mạng
- \* Nhận Thức Về Thiền Học
- \* Sự Hiểu Lầm Vô Ngã Của Phật Giáo
- \* Nhân Chứng Pháp Nạn 1963
- \* Quan Niệm Thế Giới Địa Ngục
- \* Nhận Thức Sai Lầm
- \* Cảm Nhận Đản Sanh

#### **B.- Dịch Thuật:**

- \* Khái Luận Về Pháp Tướng Duy Thức Học
- \* Quan Niệm Sử Học Của Duy Thức
- \* Ban Phu
- \* Quan Niệm Triết Học Của Duy Thức
- \* Máy Điện Tử Và Duy Thức
- \* Nhân Duyên Không Tánh
- \* Quán Như Mộng
- \* Sắc Tức Là Không
- \* Quán Tương Đối Sắc Không
- \* Ý Nghĩa Phật Pháp Tăng Tam Bảo
- \* Nghiên Cứu Thức Thứ Tám
- \* Duy Thức Đơn Giản
- \* Lược Thuật Không Sanh Không Diệt
- \* Không Thường Cũng Không Đoạn
- \* Thế Gian Của Giả Tướng
- \* Bất Khả Thuyết Dùng Tâm Sai Lầm
- \* Biện Trung Biện Luận Tụng Thích
- \* Phật Pháp Và Tương Đối Luận
- \* Tân Đích Duy Thức Luận
- \* Happiness - Family - Build Up
- \* Xây Dựng Hạnh Phúc Gia Đình
- \* Nhân Minh Nhập Chánh Lý Luận Nghĩa Pháp
- \* Duy Thức Tam Thập Tụng
- \* Khéo Dùng Cái Tâm
- \* Phật Pháp Cùng Khoa Học
- \* Phật Giáo Và Nhân Sanh
- \* Học Phật Văn Tập
- \* Nhiếp Đại Thừa Luận
- \* Đại Cương Duy Thức Quán
- \* Phật Pháp Đàm Luận Chọn Lựa
- \* Ba Lớp Quán Pháp Giới
- \* Luận Về Pháp Tướng Nhất Định

#### **C. Những Áng Thơ Thiên**

- \* Thăng Hoan Thi Tập
- \* Những Văn Thơ Đạo



## **XUẤT TRẦN THƯỢNG SĨ**

Cung kính dâng lên Giác Linh  
Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan

*Thân lữ thú nơi quê người hành đạo  
Tháng năm dài với bão táp mưa sa  
Chong đèn đêm giảng giáo lý Phật đà  
Nghiêng nét mực viết ngàn trang sử ngọc*

*Đời đạo sĩ như dòng sông chảy ngược  
Thấp trong tim một ngọn lửa xuất trần  
Yêu quê hương thương tất cả chúng sanh  
Nên mãi mãi đi hoài không ngưng nghỉ*

*Tuổi đã chạm một vòng tròn thế kỷ  
Mà nụ cười hào sảng dội không trung  
Mà tiếng thơ vi vút giữa ngàn trùng  
Người uy dũng trước vô thường hoai diệt*

*Duyên đã mãn cũng đến ngày ly biệt  
Có làm sao khi giới hạnh tròn đầy  
Cả gia tài người gởi chín tầng mây  
Chờ mưa xuống cho hoa đời bùng nở.*

California, ngày 31 tháng 01 năm 2024

*tho*

**TK THÍCH THIỆN LONG  
- HÀN LONG ẨN**



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẤT HOA KỲ**  
**VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION**  
**HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH**

COUNCIL OF MANAGEMENT  
CENTRAL OFFICE

4717 W. First Street, Santa Ana, CA 92703 – U.S.A. | Tel.: (714) 571-0473

Phật Lịch 2567

Số 52/HĐĐH/TT/CT

## THÔNG TƯ

Kính gửi: Chư tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, quý Cư sĩ thành viên, các cơ sở tự viện thuộc GHPGVNTNHNK, Ban Hướng Dẫn GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ

Trích yếu: V/v Tổ chức Lễ Truy Tán Công Hạnh của Đại Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan

Nam Mô Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Văn Phòng Thường Trực Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHNK thành kính thông tri:

- Đại Lão Hòa Thượng THÍCH THẮNG HOAN
- Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, GHPGVNTN
  - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại,
  - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ,

đã thâm thân thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024 (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão) tại California, Hoa Kỳ, trụ thế 97 năm, 72 hạ lạp.

Đại lão Hòa thượng là bậc thạch trụ tùng lâm của Phật giáo Việt Nam. Ngoài trách nhiệm chứng minh, cố vấn, điều hợp các Giáo Hội, tự viện và tổ chức Phật giáo khắp các châu, Đại lão Hòa thượng còn là nhà Phật học uyên thâm, đặc biệt về môn Duy Thức Học, với những sáng tác, phiên dịch giá trị, trong đó có quyển Khảo Nghiệm Duy Thức Học là tác phẩm chuyên khảo về Duy Thức rất cần thiết cho những ai muốn khảo cứu về môn này.

Đạo hạnh của Đại lão Hòa thượng luôn sáng ngời trong chốn Thiền gia với đức tính khiêm cung, dung dị và hòa hợp với mọi người. Đối với việc hoằng pháp, Ngài tận tụy làm việc không mỏi mệt. Đạo tràng nào cần giảng dạy, Ngài đều hoan hỷ quang lâm, đi khắp các quốc gia để truyền bá Chánh Pháp. Ngoài việc giảng dạy từ thời thanh niên cho đến tuổi lão niên, Ngài suốt ngày cầm cụ nơi bàn kinh, giá sách, mài mê nghiên cứu, viết sách, dịch thuật, và sáng tác cả thơ ca. Ngài là tấm gương sáng của lòng từ bi, trí tuệ và hạnh tinh tấn của người con Phật trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn hay thuận lợi nào của thế giới biến động ngày nay.

Đề tỏ lòng kính tiếc một bậc lương đồng của Phật Pháp, toàn thể thành viên GHPGVNTNHNK nhất tâm qui hướng, đánh lễ Giác linh Đại lão Hòa thượng và sẽ long trọng thiết lễ Truy Tán Công Hạnh của Đại Lão Hòa Thượng tân viên tịch vào 02 giờ chiều thứ Năm, ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại Chùa Bát Nhã, số 4717 W. First St., Santa Ana, CA 92703. Thành kính cung thỉnh toàn thể thành viên Giáo Hội thu xếp thời gian quang lâm Lễ Truy Tán.

Giáo Hội cũng xin thành tâm cung thỉnh toàn thể thành viên hai Hội Đồng, cùng chư tôn đức Giáo Phẩm Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni hành đạo tại Hoa Kỳ, tùy hoàn cảnh sở tại thiết lễ cầu nguyện và truy niệm công đức của Đại Lão Hòa Thượng đã một đời công hiến cho Đạo Pháp và Dân Tộc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Nay thông tư,

California, ngày 26 tháng 01 năm 2024,

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHNK

Chủ tịch,

**Sa môn Thích Tín Nghĩa**





GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT  
VIỆN TĂNG THỐNG  
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG

Phật Lịch: 2567

Số: 19/HĐGPTƯ/TB

## THÔNG BẠCH

### Lễ Tưởng niệm, Thọ tang Đức Trưởng Lão Hòa Thượng thượng THẮNG hạ HOAN, hiệu LONG HOAN Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Kính bạch: Chư tôn Trưởng lão Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Chư Tôn Tịnh Đức Tăng-già.

Kính thưa: Thiện Tín Phật Tử,

Nhân duyên hóa độ đã mãn, Đức Trưởng lão Hòa thượng thượng THẮNG hạ HOAN, hiệu LONG HOAN, Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống GHPGVNTN, Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ, đã an nhiên thu thần thị tịch vào ngày rằm tháng chạp năm Quý Mão, trụ thế 97 năm, hạ liap 72 năm.

Từ thuở đồng chơn nhập đạo cho đến ngày xả báo an tướng, Trưởng lão Hòa thượng đã tận hiến đời mình cho sự nghiệp hoằng dương chánh pháp, lợi lạc quần sanh. Nơi quê hương Việt Nam, vẫn còn in đậm dấu chân bậc xuất trần tham phương cầu học với các bậc cao Tăng, pháp âm của vị Giảng sư Viện Hóa Đạo ngày nào vẫn còn lưu xuất trong lòng tứ chúng, dấu ấn điều hành, giảng dạy nơi Tổng vụ Tài chánh Kiến thiết, BDD GHPGVNTN Quận 5, Quận 10, Phật học viện Giác Sanh, Dược Sư, Từ Nghiêm, Phật Ân (Mỹ Tho)... vẫn in sâu tâm đức của bậc Chúng trung tôn hết lòng vì Đạo.

Những năm tháng phụng hành giáo giới các bậc Tôn sư, Ngài xả thân hoằng pháp nơi Hoa Kỳ, cùng tứ chúng Phật giáo đồ Việt Nam giữ nền Đạo thống Phật Việt, duy trì truyền thống con Lạc cháu Hồng. Bằng từ tâm vô lượng, bị tâm vô lượng, hỷ tâm vô lượng, xả tâm vô lượng mà Đức Trưởng lão Hòa thượng đã bao dung, chuyển hóa mọi nghịch duyên, Ngài đã chẳng nề lao nhọc hiện diện cùng tứ chúng tại các Châu/Quốc gia để duy trì nền tảng hòa hợp của Tăng-già, khai đàn thí giới, kiến lập Đạo tràng, thuyết pháp giáo hóa Tăng, Tín đồ, chứng minh Đạo sư các Giáo hội, khai mở phước điền để hàng Phật tử kết thiện duyên, từ đó Phật sự hội đủ thẳng duyên thành tựu: "Kiến pháp tràng ư xứ xứ, Pháp nghi võng ư ư trùng trùng, Hàng phục chúng ma, Thiệu long Tam bảo. Thừa sự thập phương chư Phật, Vô hữu bị lao".

Dù trải qua bao độ thăng trầm, thuận nghịch giữa dòng đời đầy thị phi nhân ngã, tâm an định của bậc Tông Lâm Thạch Trụ là hải đảo an lành cho tứ chúng tựa nương, Ngài đã tùy hỷ tán dương mọi Phật sự, lấy việc phụng sự Đạo pháp, Dân tộc, Nhân loại theo tinh thần chánh pháp, lập trường của GHPGVNTN làm sở y cho cuộc đời mình và Ngài đã dẫn dắt đồ chúng giữ tròn khí tiết bậc trượng phu, sống thủy chung, bao dung trước những điều bất như ý. Với ân đức cao dày đó, Cổ Trưởng lão Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ, Chánh Thư Ký kiêm Giám Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống GHPGVNTN đã trân trọng cung tán Cổ Trưởng lão Hòa Thượng thượng THẮNG hạ HOAN: "là cây đại thọ trong rừng Thiền, làm bóng cây che mát bốn chúng đệ tử, cùng hòa hiệp tu học, hộ trì Chánh pháp tồn tại thế gian, vì sự tăng ích và an lạc của chúng sanh" (trích THỨ KHÁNH THỌ của Viện Tăng Thống).

Toàn thể Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống GHPGVNTN, cùng tứ chúng nơi quê nhà, thành kính vọng bái Giác linh Đức Trưởng lão Hòa thượng Tăng Trưởng, thành kính phân ưu cùng Chư tôn đức và Thiện tín Phật tử GHPGVNTN Liên Châu, GHPGVNTN Hoa Kỳ, và Môn đồ pháp quyến trước đại Tang của Giáo hội.

Để tưởng niệm công đức bậc tác Như Lai xứ, hành Như Lai sự, Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống GHPGVNTN trân trọng thông bạch đến Chư tôn tịnh đức Tăng-già nhị bộ cùng toàn thể quý Thiện tín Phật tử:

Hội Đồng Giáo Phẩm Viện Tăng Thống tổ chức Lễ Tưởng niệm – Thọ Tang Đức Trưởng lão Hòa thượng Tăng Trưởng vào lúc 09h00 ngày 05 tháng 02 năm 2024 (nhằm ngày 26 tháng chạp năm Quý Mão) tại Chùa Phật Ân, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Thỉnh cử Chư tôn đức thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Viện Tăng Thống tại Hải Ngoại, thay mặt Viện Tăng Thống kính viếng Giác linh Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Tăng Trưởng.

Chư tôn đức Tăng-già nhị bộ, BHD GDPT Việt Nam các cấp trên Thế giới, các Đạo tràng Phật tử:

– Tùy theo nhân duyên của từng trú xứ mà cử phái Đoàn về Chùa Bát Nhã, Hoa Kỳ hoặc Chùa Phật Ân, Long Thành, Đồng Nai để đánh lễ, tưởng niệm, thọ tang theo thời gian, chương trình đã công bố, góp phần công đức cho Tang lễ Cổ Trưởng lão Hòa thượng viên mãn.

– Tổ chức Lễ tưởng niệm, thọ tang tại các tự viện trong thời gian 49 ngày, thể hiện tấm lòng hiếu đạo đối với bậc An sư của Phật giáo đồ Việt Nam.

Dù báo thân Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Tăng Trưởng đã trả về cho tứ đại, nhưng Pháp thân và bản nguyện của Ngài qua thân giáo, khẩu giáo, ý giáo, và các công trình dịch thuật, biên soạn Phật pháp... vẫn còn tiếp tục lưu truyền hậu thế, là dưỡng chất để nuôi lớn Bồ-đề tâm, vô úy hạnh của tứ chúng trong chí nguyện:

*Chúng sanh vô biên thế nguyên độ,  
Phiền não vô tận thế nguyên đoạn,  
Pháp môn vô lượng thế nguyên học,  
Phật đạo vô thượng thế nguyên thành.*

Nhất tâm cầu nguyện Giác linh Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Tăng Trưởng Cao Đẳng Phật Quốc, Quả Chứng Vô Sanh.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Thành tâm cẩn bạch.  
Phật Ân tự, PL.2567, ngày 27 tháng 01 năm 2024  
TL Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương  
Viện Tăng Thống GHPGVNTN  
Thủ Tòa Hoằng Giới  
**Tỳ kheo Thích Đức Thắng**

# ĐIỀU VĂN THÀNH KÍNH TƯỜNG NIỆM ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH THẮNG HOAN, HIỆU LONG HOAN

- Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, GHPGVNTN
- Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại
- Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ
- Chứng minh Hội Đồng Hoàng Pháp GHPGVNTN

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Trời Ca Li nắng ấm  
Trống Bát Nhã rền vang  
Đèn Thiền toả sáng long lanh  
Lối đạo soi ngời dịu dịu...  
Rồi bỗng dừng:  
Thiền thất lặng âm, Tăng Ni khắp nguyện rơi châu.  
Cửa chùa vắng bóng, Phật Tử ngùi trông nhỏ lệ...!  
Nhớ Giác Linh xưa:  
Vào năm Kỷ Tỵ tại nước Việt Nam tùy nguyện thác  
chất, sanh thân khô ngô tuần tú.  
Nơi tộc Nguyễn Văn ở tỉnh Cần Thơ theo duyên,  
xuất thế mãn tiệp thông minh.  
Cha là một túc nho, nhạc sĩ tài ba.  
Mẹ là một Phật tử, công dung ngôn hạnh.  
Tám tuổi song thân cho xuất gia  
Hội Khánh chùa xưa chuông ngân mõ nhịp  
Châu Điền chốn cũ gió mát trắng soi  
Đắc Ngộ tôn sư từ bi tiếp độ  
Văn Đồng đệ tử hoan hỷ tựa nương.  
Nên Ngài được tôn sư đã ban cho Pháp danh  
Thắng Hoan.  
- **THẮNG** vượt năm dục, nuôi dưỡng thiện căn, trí  
nguyên sáng soi, dịu dắt người  
trần.  
- **HOAN** tu sáu hoà, dựng xây huyền đạo, bi  
nguyên rạng chiếu, đỡ nâng khách tục.  
Từ đó:  
Tháng ngày lặng lẽ thoi đưa, tâm Ngài vui với kinh  
vàng kệ diệu.

Tuế nguyệt âm thầm bóng dối, ý Ngài quyện cùng  
mở sớm chuông chiều.  
Cháo cơm đạm bạc,  
Áo vải nâu sồng.  
Chấp tác hầu Thầy,  
Công phu lễ Phật.  
Tinh tận siêng năng, chẳng ngại gian lao.  
Cần mẫn chăm chỉ, không từ khó nhọc.  
- Bởi vậy: Thầy thương bạn quý, Phật Tử hộ trì.  
- Nên chi: Huỳnh mền đệ thân, Đàn Na trợ giúp  
Mười tám tuổi, đăng đàn thọ giới Sa-di được ban  
pháp hiệu Long Hoan.  
- **LONG** hưng đạo pháp, giảng dạy Phật đường,  
truyền trao diệu nghĩa, nối dòng Lâm Tế  
- **HOAN** thịnh Thiền môn, kế thừa Tổ ấn, diễn giải  
chơn kinh, tiếp phái Bích Phong.  
Sau đó, duyên lành hội đủ, cơ diệu hiển bày, Ngài  
được nhập chúng tu học tại Phật Học Đường Nam  
Việt.  
Năm 1953, được Tổ Thiện Hoa cho đăng đàn thọ  
cụ túc giới tại Phật Học Đường Nam Việt, Sài Gòn.  
Từ đây, giới thể châu viên, đạo tâm thuần thực,  
chính thức dự vào hàng chúng Trung Tôn tuyên  
dương Chánh Pháp.  
Tốt nghiệp Trung Đẳng Phật Học tại Phật Học  
Đường Nam Việt, tiếp học chương trình Cao Trung  
tại Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang.  
Hải Đức một thời in bóng,  
Ấn Quang bao thưở lưu danh.  
Năm 1970 tốt nghiệp cử nhân Văn chương Viện  
Đại Học Vạn Hạnh.  
Hoàn tất chương trình học vấn, dẫn thân vào con  
đường phụng sự, đảm nhiệm nhiều chức vụ khác  
nhau: Khi thì làm Đốc Giáo kiêm giảng sư Phật  
Học Viện Biên Hoà, Giảng Sư Viện Hoá Đạo, lúc thì  
Chánh Đại Diện Phật giáo Quận 5, Quận 10,  
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài Chánh Giáo Hội Phật  
Giáo Việt Nam Thống Nhất, Giảng sư các trường  
Trung Học Bồ Đề, Trung Đẳng Chuyên Khoa Phật  
Học như: Dược Sư, Từ Nghiêm, Hoa Quang, Huệ  
Lâm, Từ Thiền, Giác Sanh (Sài-gòn), Phổ Đức,  
Phật Ân (Mỹ Tho).  
Nhưng rồi dòng đời đẩy đưa, thế sự thay đổi theo  
làn sóng người tị nạn, từ giã quê  
hương nước Việt thân yêu, để đi tìm tự do, Ngài  
đã cùng một số thân hữu dong thuyền vượt biển,  
lênh đênh trên biển cả Thái Bình, trải qua hiểm  
nguy, cuối cùng Ngài đã đến được bến bờ bình yên  
và định cư tại Hoa Kỳ, trú ngụ tại chùa Việt Nam,  
Los Angeles.







Hình của Văn Lan (Người Việt)

Cuộc đời Ngài từ đây đã được bước qua trang mới. Y theo lời văn cảnh sách của Tổ Quy Sơn Linh Hư: "...Đi xa cần nương bạn lành, để thường thanh lọc tai mắt, trú ở thường nên chọn bạn, thường nghe những điều chưa nghe..." Giữa đất khách quê người, Ngài đã kết thân với chư Tôn Đức và các thiện tri thức ở khắp nơi để tạo duyên lành dựng nên Phật sự. Tại đây, Ngài đảm nhiệm nhiều trọng trách.

Vào năm 1992 Ngài được cả hai Giáo Hội Canada và Hoa Kỳ tấn phong lên ngôi vị Hoà Thượng.

Với tài năng xuất chúng, đức hạnh cao ngời, Ngài đã được GHPGVNTN Canada suy cử làm Chủ tịch; GHPGVNTN Hoa Kỳ suy cử là Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm; chư Tôn Đức các châu lục đề cử Ngài làm Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Hải Ngoại; chư trưởng lão Hội Đồng Giáo Phẩm Viện Tăng Thống suy tôn Ngài lên ngôi vị Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống.

Bên cạnh việc chăm lo Phật sự cho giáo hội, Ngài còn tận tụy chần tích quang lâm khắp các tông lâm tự viện ở các châu lục để ban pháp vũ, thuyết pháp âm khai thị cho Tăng Ni Phật Tử. Nơi nào Phật sự cần Ngài đến; đến để sẻ chia, an ủi, động viên, khích lệ, giảng dạy, chỉ bày; để chung lưng đấu cật, kê vai sát cánh, vì lợi ích cho số đông, vì hạnh phúc cho tứ chúng đệ tử Phật, cho nhân sanh xã hội.

Rồi có những đêm trường khuya khoắt hay những tháng năm dài, Ngài đã cặm cụi âm thầm lặng lẽ lật từng trang kinh nghiên cứu dịch thuật, biên khảo, trước tác thơ văn cho ra đời những tác phẩm rất có giá trị, góp phần làm giàu cho nền văn hoá Phật giáo. Trong đó đặc biệt có những tác phẩm về Duy Thức Học thật là trác tuyệt.

Những tưởng:

Cội tùng mãi trụ chốn già lam  
Gương tuệ hằng soi nơi cửa Phật

Nào ngờ đâu:

Gió vô thường thổi đến

Sóng sanh tử gợn xô

Đèn lưu ly chợt tắt

Vào giờ Mão, ngày Rằm tháng Chạp, năm Quý Mão, Hoà Thượng đã an tường xả báo thân thù thần viên tịch.

Bốn biển môn đồ học chúng ngậm ngùi xót thương lãnh thọ di ngôn, chu toàn hiếu sự.

Liên châu giáo hội tăng ni bâng hoàng tưởng niệm

khấp bá tiễn biệt.

Thế là: Từ nay, môn đồ pháp quyến mất đi người Thầy khả kính, Thiền gia mất đi một thạch trụ, Phật Giáo Việt Nam mất đi một bậc long tượng kỳ túc thâm uyên. Nhưng hoa đàm tuy rụng vẫn còn hương. Hoà Thượng đi vào cõi vô tung bất diệt. Nhưng gương hạnh sáng ngời và đạo phong trác việt của Ngài mãi còn rạng soi cho hàng Tăng tục trong khắp nơi.

*Sứ mạng hoằng dương xiển đạo thiên,  
Thắng Hoan Hoà Thượng trải ngàn duyên.*

*Quê nhà: Chí cả, truyền tâm ấn*

*Đất khách: Lòng trong, xiển đạo huyền*

*Tinh tại, uyên thâm quy tánh giác,*

*Thong dong, giản dị ở đời riêng.*

*Khởi nguồn diệu pháp thường khuyến tấn,*

*Duy Thức Luận Kinh mãn tuệ truyền*

*Tuệ truyền kế hợp độ trần say*

*Lý sự viên dung đức đủ đầy*

*Ân nhân tu hành nghiên bồi diệp*

*Kiên trì giáo hóa trụ am mây*

*Gian lao chẳng ngại vun bồi đắp*

*Khó nhọc không màng quyết dựng xây*

*Đạo pháp hoằng thông tâm nguyện mãi*

*Ngày về cảnh Phật rạng trời Tây...!*

Kính nguyện Giác Linh Ngài thượng phẩm cao đẳng, nơi Tinh Độ tuý duyên đạo bước vân du, chốn Ta Bà thủy nguyện tiêu dao hoá độ.

**Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tông, Trí Bản Đột Không Pháp Phái Đệ Nhị Thập Tứ Thế, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội, Tăng Thống Viện – Trung Ương Giáo Phẩm Hội Đồng Tăng Trưởng, húy thượng THĂNG hạ HOAN, hiệu LONG HOAN, Trưởng lão Hòa thượng Giác linh thù từ chứng giám.**

Phụng mệnh Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK

Tỳ kheo Thích Minh Dung tuyên đọc

Tỳ kheo Thích Chúc Hiền khế thủ chấp bút



Hình của quangduc.com

Dịch âm:

**仰望勝歡恩師**

念菩薩行德清高  
恩師普化絕私求  
勝妙真如開四眾  
歡喜誠心結聯州  
唯傳正法離貪染  
識醒迷情斷憂愁  
僧身發展承祖業  
長慧解明秤功頭

31/1/2024

稽首

後學: 釋同智

Dịch thơ:

**NGƯỠNG VỌNG AN SƯ –  
ĐẠO HIỆU THẮNG HOAN**

Niệm Hạnh Bồ Tát, Đức thanh cao  
An Sư độ khắp chẳng riêng cầu  
Thắng Diệu Chơn Như truyền Tứ Chúng  
Hoan Hỷ Thành Tâm kết Liên Châu  
Duy hoẵng Chánh Pháp lia tham nhiệm  
Thức tỉnh mê tình dứt ưu sầu  
Tăng Thân phát triển lo Nghiệp Tổ  
Trưởng Tuệ, giảng thông xứng công đầu.

31/01/2024

Khê thủ

HẬU HỌC: **THÍCH ĐỒNG TRÍ**

**NGƯỠNG VỌNG THẮNG HOAN AN SƯ**

NIỆM BỒ TÁT HẠNH, ĐỨC THANH CAO  
AN SƯ PHỔ HÓA TUYỆT TƯ CẦU  
THẮNG DIỆU CHƠN NHƯ KHAI TỬ CHÚNG  
HOAN HỶ THÀNH TÂM KẾT LIÊN CHÂU  
DUY TRUYỀN CHÁNH PHÁP LY THAM NHIỆM  
THỨC TỈNH MÊ TÌNH ĐOẠN ƯU SẦU  
TĂNG THÂN PHÁT TRIỂN THỪA TỔ NGHIỆP  
TRƯỞNG TUỆ, GIẢI MINH XỨNG CÔNG ĐẦU.

31/1/2024

Khê thủ,

HẬU HỌC: **THÍCH ĐỒNG TRÍ**



- Ghép 8 chữ đầu câu trong bài thơ Đường Luật trên là:  
**NIỆM AN THẮNG HOAN DUY THỨC TĂNG TRƯỞNG.**



# NHỮNG YẾU TỐ TẠO NÊN SỰ KỶ VĨ CỦA THẮNG HOAN ĐẠI SƯ

Thích Minh Tuệ

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Tôi biết đến Cố Hòa Thượng (HT) Thích Thắng Hoan từ mùa Vu Lan năm 2005, 19 năm về trước, khi có duyên diện kiến Hòa Thượng tại Chùa Quang Minh, Chicago. trong Đại Lễ Vu Lan. Sau đó, tôi gặp lại Hòa Thượng nhiều lần: như Về Nguồn Lần VII, 2013, tại Chùa Cổ Lâm, Seattle, An Cư Kiết Hạ nhiều lần tại Chùa Bát Nhã và Phật Học Viện Quốc Tế, Nam Cali, Các Khóa Tu Học Bắc Mỹ và nhiều Lễ Hội tại Chùa Quang Thiện, Ontario, Nam Cali, Hoa Kỳ, đây chính là Văn Phòng làm việc của Ngài. Với ân tình trải qua hai thập kỷ quen biết, tiếp xúc, đọc sách, nghe giảng trực tiếp và qua Video của Hòa Thượng... khi Ngài vừa viên tịch, tôi đã cảm tác 2 bài thơ: "*Ngưỡng vọng Thắng Hoan Đại Sư*" và "*Thi Điếu Thắng Hoan Thượng Nhân*". Tôi nghĩ: cách tốt nhất để kính tưởng Ngài là hiểu về Ngài, rút ra những bài học từ những biểu hiện, giảng dạy lưu lại của Ngài, tiếp nối tâm chí và hướng đi của Ngài cũng như áp dụng những tinh hoa đó vào việc tu học và hành Đạo của chúng ta để làm tốt Đạo, đẹp Đời như lời Phật dạy: "*Ai tin ta mà không hiểu ta tức phi báng ta.*"

Thực ra, khi Ngài còn ở Chùa Bảo Phước (cách nay 1 năm), San Jose, Cali, Hoa Kỳ, lúc đó tôi đang ở Hayward, Cali, Hoa Kỳ, cũng khá gần nhau, tôi đã lên chương trình đến phỏng vấn và thu hình lưu lại 2 videos về 2 chủ đề: "*Những biến cố lịch sử trong cuộc đời hành Đạo của Ngài và những bài học lưu lại thế hệ sau*" và "*Tinh hoa Duy Thức Học*". Tôi có điện thoại đến vị trụ trì và thị giả tại đó nhưng loay hoay rồi duyên không thành. Kể từ nay, cơ hội như vậy không còn nữa, thôi thì, nơi đây, tôi xin nêu cảm nhận về "**Những Yếu Tố tạo nên sự kỳ vĩ của Thắng Hoan Đại Sư.**" Chiếm nghiệm cuộc đời Ngài, tôi rút ra được



11 yếu tố quan trọng sau đây:

## 1. Được ảnh hưởng tốt từ gia đình – chiếc nôi cuộc sống:

Phụ thân của Ngài vốn là nhạc sĩ cổ nhạc, điều đó có ảnh hưởng đến Ngài về tâm hồn nghệ sĩ, yêu cuộc sống, hướng đến Chân Thiện Mỹ, làm thơ và viết văn khi giảng có nhịp điệu, khúc chiết, có tình tiết, nghệ thuật. Còn Mẫu Thân của Ngài, Tỳ-kheo-ni Như Quả, thọ giới Cụ-túc năm 1968 tại Đại-giới-đàn chùa Từ Nghiêm, như vậy, mẫu thân luôn cảm thông và khích lệ chia sẻ hành trình với Ngài. Đó là những động lực rất lớn để Ngài phấn đấu mãi không ngừng, báo đền ơn sanh thành và giáo dục từ gia đình. Những người có phước duyên và cần tu nhiều đời mới được sanh vào trong chiếc nôi cuộc sống, môi trường gia đình tốt như vậy. Nền tảng gia đình luôn ảnh hưởng rất lớn, góp phần tạo nên tính cách, lối sống, thói quen và hoạt động cả đời của mỗi người.

## 2. Ảnh hưởng từ những Minh Sư và chiếc nôi Đạo Pháp:

Từ lúc mới xuất gia, tại chùa Hội Thắng, Ngài vừa học nội điển do Sư Phụ hết lòng truyền dạy, vừa học ngoại điển tại trường Phong Phú ở địa phương, nếp sống rau dưa đạm bạc đã tạo nền tảng đầu tiên căn bản về Giáo Lý Phật Pháp, kiến thức phổ thông và rèn luyện ý chí nghị lực, vượt khó, ham học hỏi không ngừng, rồi đến Sư Bác, sau này trở thành Y Chỉ Sư là Cố Hòa Thượng Thích Thiện Hoa là Trưởng Ban Hoảng Pháp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, có công trình đồ sộ về giảng dạy và viết sách về Phật Pháp, Phật tử hầu như ai cũng biết đến, hơn nữa với cơ duyên thù thắng được ở ngay tại Chùa Ấn Quang là văn phòng trung ương trung tâm của Giáo Hội Phật Giáo lúc đó, Ngài có hạnh duyên thụ bầm tử chiếc nôi Phật Giáo và những Minh Sư cực kỳ đặc biệt và không thể tốt hơn như vậy. Những tấm gương ngời sáng đó, pháp nhũ vàng ngọc và môi trường hoàn cảnh như vậy khiến Ngài dồn toàn tâm toàn lực vào việc tu học trau dồi Phật Pháp, không dám chút nào lơ là, kéo phụ lòng quan tâm của Thầy Tổ, vì "*con công không giống lông cũng giống cánh*", hay là "*Danh Sư xuất Cao Đồi*".

## 3. Trải qua quá trình học hỏi từ các trường lớp cần thiết cho tu sĩ:

Ngài học xong "Phật học cơ bản" tại Chùa Hội Thắng, tu nghiệp liên tục tại Tổ Đình Ấn Quang, Trung Đẳng tại Phật-Học-Đường Ấn Quang, Cao Trung Phật Học tại Phật-Học-Viện Trung-phần Nha-Trang, Cử Nhân Văn Khoa tại Đại-học Vạn

Hạnh.... Cả Phật Học và Văn Khoa đều thuộc Ngũ Minh Phật Giáo, đều rất cần thiết cho vị tu sĩ hành Đạo và hoằng Pháp sau này. Thời trước năm 1975, số lượng tu sĩ học ngân ấy trường lớp và tốt nghiệp Cử Nhân Đại Học Vạn Hạnh thật hiếm hoi. Ngài thật kiên nhẫn, bền bỉ và tìm niềm vui trong học tập, cho đến năm 43 tuổi (1970) mới học xong Cử Nhân Đại Học Vạn Hạnh. Đây là hành trang cần thiết cho Ngài, nhờ đó sau này Ngài đi giảng dạy, làm việc liên tục và sáng tác thơ, viết sách,..., có những cống hiến đặc sắc, dài lâu.

#### 4. Quá trình hoạt động và giảng dạy khắp nơi, liên tục và dày dặn:

Chúng ta thử đọc lại đoạn ghi chép về các công việc Ngài đã làm tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài:

*Đầu năm 1963: Ngài làm Đốc Học tại Phật-Học-Viện Biên-Hòa kiêm giảng Sư trường Trí-Đức Biên-Hòa.*

*Đầu năm 1964 đến 1975:*

- Giảng sư Viện-Hóa-Đạo, Sài Gòn
- Chánh đại diện Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống- Nhất tại Quận 5 và Quận 10.
- Tổng-vụ-Trưởng Tổng-vụ Tài Chánh GHPGVNTN

- Giảng sư các trường Trung Học Bồ-Đề: Nguyễn-văn-Khuê, Giác Ngộ và các trường Trung Đẳng chuyên khoa Phật Học tại các chùa như: Dược Sư, Từ Nghiêm, Hoa Quang, Huệ Lâm, Từ Thiên, Giác Sanh (Sài Gòn), Phổ Đức, Phật An (Mỹ Tho).

*Năm 1980: Để phục vụ và yểm trợ GHPGVNTN dưới sự chỉ đạo của các Hòa Thượng Huyền Quang và Quảng Độ, Ngài đã mở các lớp Trung Đẳng Phật Học tại các chùa Giác Sanh, chùa Giác Ngộ, chùa Bồ-Đề Lan-Nhã. Ngoài ra, Ngài còn mở các khóa đặc biệt huấn luyện về môn Duy Thức Học cho các sinh viên trường Bách Khoa Phú Thọ và Sư Phạm Vạn Hạnh.*

*Năm 1980: Để phục vụ và yểm trợ GHPGVNTN dưới sự chỉ đạo của các Hòa Thượng Huyền Quang và Quảng Độ, Ngài đã mở các lớp Trung Đẳng Phật Học tại các chùa Giác Sanh, chùa Giác Ngộ, chùa Bồ-Đề Lan-Nhã. Ngoài ra, Ngài còn mở các khóa đặc biệt huấn luyện về môn Duy Thức Học cho các sinh viên trường Bách Khoa Phú Thọ và Sư Phạm Vạn Hạnh.*

Ngần ấy công việc, từ Tổng Vụ Tài Chánh cho đến giảng dạy các Trường Phật Học và Bồ Đề Tư Thục, tổ chức mở ra các lớp học Phật Pháp, các khóa học về Duy Thức thật là đảm đang và năng động tích cực.

Kể từ năm 1983 khi đến Hoa Kỳ, Ngài đã không quản ngại xa xôi, mỗi mốt, đi hoằng Pháp khắp các nơi ở Hoa Kỳ, Canada và các châu lục như thế nào thì chúng ta đã biết. Tôi tận mắt chứng kiến trong một Khóa Tu Bắc Mỹ, Ngài mãi say sưa giảng dạy cho chư Tăng Ni quên giờ giấc cho đến khi vị thị giả đến báo đã hết giờ.

Ngoài Pháp Sư Tịnh Không ra, có mấy tu sĩ chịu khó giảng và thu lại (record videos), lưu lại cho thế hệ sau những điều tâm đắc, những gì tinh túy nhất mà mình muốn truyền đạt mà không cần một khán thính giả nào trước mặt hoặc nghe online? Ngài đã giảng về Duy Thức Học và thu lưu videos lại như thế tại Chùa Quang Thiện. Đó là cả tâm huyết và những bí quyết, chìa khóa đi vào

kho tàng Duy Thức Học mà Ngài muốn để lại cho những người hữu duyên và thế hệ sau học hỏi, nguồn cảm hứng bất tận để có thể phát triển sâu xa hơn nữa.

#### 5. Xây dựng Tăng Đoàn, lãnh đạo các Giáo Hội Phật Giáo:

Đến sinh hoạt Phật Pháp tại xứ sở Hoa Kỳ, các chùa đa số là "*cải gia vi tự*", tự phát, rời rạc, làm sao để có thể kết nối được với nhau và sinh hoạt hài hòa trong một Giáo Hội Phật Giáo, đó là việc khó. Nhưng nếu làm được việc đó thì nhờ nơi đồng tâm kết chí, hỗ trợ cho nhau thì sinh hoạt Phật Pháp nơi các tự viện nhịp nhàng, khởi sắc và luôn cảm thấy được hỗ trợ, có hậu phương vững chắc trong một thể đứng chung, nơi đất khách quê người khi phải "*mang chuông trống đi đánh xứ người*" và "*trồng cây Bồ Đề trên cây Thánh Giá*".

Công việc này không hề dễ dàng một chút nào bởi vì pháp lý của các nước dân chủ văn minh, phát triển, không ép mỗi tự viện phải nằm trong khuôn khổ chung của Giáo Hội nào, tự viện tự làm việc chính thức trực tiếp với Bộ Nội Vụ - Tôn Giáo của Liên Bang không cần phải thông qua trung gian một Giáo Hội nào. Do đó, các tu sĩ và tự viện kết nối với nhau trong một Giáo Hội chỉ là tự nguyện và chịu khó sắp xếp lịch đến với nhau, sinh hoạt chung. Ngài là bậc Trưởng Thượng, giữ vai trò quan trọng hàng đầu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở Hải Ngoại, với các cương vị: Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTN HK), từng là Trưởng Ban Điều Hợp và rồi là Trưởng Lão Chứng Minh cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu, Tăng Trưởng Hội Đồng Chứng Minh, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Ngài luôn luôn tích cực chứng minh, tham dự và chia sẻ ý kiến, huấn từ các cuộc họp, đại hội, hội thảo, khóa an cư, các kỳ Về Nguồn, các Khóa Tu Bắc Mỹ, Lễ Phật Đản chung của Giáo Hội,...







Với cương vị Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm, GHPGVNTNHNK, mỗi năm Ngài ra đều đặn 3 Thông Điệp – Thông Bạch cho Tết Nguyên Đán, Đại Lễ Phật Đản, Đại Lễ Vu Lan. Những Thông Điệp – Thông Bạch đó của Ngài không phải mang tính chất "thủ tục", làm cho có, hoặc là "bổn cũ soạn lại", copy mô phỏng các lần trước, năm trước, mà phản ánh sự đầu tư, dốc cả tâm tình ập ủ, cân nhắc cao độ, quan sát tình hình chuyển biến ở Hoa Kỳ và thế giới chật chẽ, hiểu được tâm tư nguyện vọng của bà con người Việt đồng hương và Tăng Ni Phật Tử, tùy theo từng giai đoạn theo các chương trình, kế hoạch Phật Sự của Giáo Hội đề ra mà chỉ đạo sâu sát, để mỗi người, mỗi tự viện, các Giáo Hội Phật Giáo các châu lục lấy đó làm kim chỉ nam và động lực phấn đấu cho tiến trình Lễ Hội thành tựu và giai đoạn, hành trình tiếp tục. Chúng ta có thể viết thành cuốn sách từ việc: những bài học rút ra từ những Thông Điệp – Thông Bạch của Ngài.

### 6. Nhà nghiên cứu Phật Học, nhà thơ, tác giả của nhiều tác phẩm:

Việc đi giảng dạy đạo tràng, trường lớp nọ kia thì nhiều người làm nhưng việc lặng lẽ sáng tác thì ít người làm. Có ba lý do ở đây:

1/ Giảng dạy trực tiếp có đối tượng lắng nghe trực tiếp làm cảm hứng cho công việc, có được sự tán thưởng, kết nối Tình Pháp, Duyên Tăng và còn được cúng kính, lễ bái, cúng dường... nữa, còn viết sách, dịch sách, sáng tác thì chỉ có một mình ngồi lặng lẽ làm việc trong phòng, thức khuya dậy sớm một mình rồi chẳng biết thời công nghệ hiện đại này có được độc giả tò mò đọc sách về chuyên môn Phật Pháp như vậy hay không nữa?

2/ Viết sách báo, sáng tác đòi hỏi phải nghiên cứu, đối chiếu tài liệu nhiều, có khả năng suy tư, sáng tạo, nghệ thuật văn chương... công phu miệt mài. Ngoài việc giảng Pháp, Ngài tận dụng mọi thời gian để sáng tác, chúng ta có thể thấy một số lượng lớn tác phẩm của Ngài trong các websites Phật Giáo và ngay nơi website của Ngài: [www.thichthanhhoan.com](http://www.thichthanhhoan.com)

3/ Việc giảng dạy tại đạo tràng nào đó, đa số Phật Tử là trình độ căn bản Phật Học giảng nói dễ, hơn nữa, có nhiều trường hợp không truyền livestream facebook, Zoom và thu lưu Video lại,

vậy thì sau khi một nhóm Phật Tử đó nghe qua rồi "cuốn theo chiều gió", còn viết sách, cho dù là chọn đề tài gì, cũng nên khai triển từ thấp đến cao, cho nhiều hạng độc giả xem, thưởng thức, cũng như sẽ lưu lại "bút sa gà chết", có những người, những nhà phê bình sẽ bắt lỗi về chính tả, văn phạm, văn chương và ý tưởng,..., nếu không khéo thì không khác gì: *vạch áo cho người ta xem lưng* hay sao?

### 7. Nếp sống bình dân, đơn giản, hài hòa, gần gũi:

Tuy lớn tuổi, làm được nhiều việc và có vai trò cao trong Giáo Hội như vậy nhưng những ai có duyên tiếp xúc với Ngài đều cảm nhận một lần từ trường nhẹ nhàng, dễ chịu, dễ mến, gần gũi, hòa đồng. Ngài không cố tình tạo ra khoảng cách, kể lễ khoe khoang về bản thân, chứng tỏ đẳng cấp, bản ngã mà bình dân, bình đẳng, hòa đồng với mọi người với lòng từ bi quan tâm chia sẻ. Đó là đặc điểm của các vĩ nhân trên thế giới: *bình thường nhưng vĩ đại, vĩ đại nhưng bình thường* chứ không phải làm ra vẻ kiêu cách, làm cao, ta đây, ngã mạn... Ngài tiếp đón ân cần tất cả những ai có tâm lòng đến thăm viếng Ngài.

### 8. Quên bản thân, vì việc chung, lợi ích cho số đông:

Đức Phật thường dạy hàng Tỳ Kheo hoằng Pháp "**vi an lạc cho số đông, vi hạnh phúc cho số đông**". Ngài đến Hoa Kỳ sớm như vậy (1983), sau đó vài năm, nhiều Chùa Hội hình thành, Ngài đi giảng và quen biết nhiều nơi, nếu muốn, Ngài có thể lãnh làm Trụ Trì một Chùa Hội nào đó, sau nhiều năm thì tự nhiên trở thành vị lãnh đạo chính thức, có vai trò quyết định trong mọi sinh hoạt của Chùa. Nhưng không, nếu làm như vậy thì Ngài sẽ tốn nhiều thời gian, công sức và quá ưu tiên cho một trú xứ, cơ sở nào đó, trong khi Ngài theo tôn chỉ chư Phật Tổ ngày xưa là "*Một bữa cơm ngàn nhà, thân chơi muôn dặm xa*", như vậy, Ngài không vướng mắc, chấp mắc Ta hay của Ta với một trú xứ nào mà lại dành được nhiều thời gian, tâm sức cho những việc to lớn, quan trọng, việc chung: hoằng Pháp, xây dựng Giáo Hội, sáng tác...

Ở tạm trú nơi chùa này, chùa khác, nhân tình thế thái lúc mặn nồng khi lờ lờ là, như người xa lạ, Ngài đã trải qua hết, nhưng có lẽ Ngài muốn mượn những cảnh duyên như vậy để thực hành nhẫn nhục ba la mật để tiếp tục niềm vui với những công việc sứ mệnh thiêng liêng của mình. Hình ảnh đẹp của những vị Cao Tăng Phật Giáo Việt Nam thời đương đại: HT Từ Thông, Cổ HT Trí Quang, Cổ HT Tuệ Sỹ, cổ Ni Sư Trí Hải, Ni Sư Như Thủy... cũng lập hạnh như vậy.

### 9. Say sưa với công việc, trân quý từng giây phút của cuộc sống:

Những năm tháng cuối đời, khi Hòa Thượng Minh Dung hoặc những ai đến thăm, lúc Ngài khỏe, đều thấy Ngài tiếp tục làm việc, dịch sách, viết sách... Chúng ta có thể thấy hình ảnh tương tự Cổ HT Thích Tuệ Sỹ đọc tài liệu qua một Ipad trong ngay nơi giường bệnh. Trải dài gần suốt một thế kỷ, Ngài hoạt động không ngừng và không thấy mỏi mệt, vì Ngài thiết tha với chân lý, chỉ có Trí Tuệ là sự nghiệp, hướng đến giác ngộ và khai sáng cho người khác, tìm thấy ý nghĩa và niềm vui

trong công việc Ngài làm. Nếu chúng ta không biết trân quý thời gian, sức khỏe, rồi thời gian trôi đi, vô thường ập đến thân ta mà ta chưa kịp làm gì nhiều cho Đạo, cho đời và không có tặng phẩm lưu lại cho đời. Còn Ngài thì khác, mỗi giây phút hiện sinh đều đáng quý và đơm hoa kết trái, nhờ vậy mà nhiều người được thừa hưởng ân khai hóa, tế độ, ân đức của Ngài. Ngài để lại di sản tinh thần lớn lao cho nhiều thế hệ dài lâu.

### 10. Khai thác chuyên sâu vào lĩnh vực đặc biệt: Luận Đại Thừa Phật Giáo

Duy Thức Học là bộ môn khó trong Giáo Lý Phật Pháp Đại Thừa, thế mà Ngài đi sâu vào đó, khai thác, khảo nghiệm. Ngài xứng đáng là: "*Bậc Thầy của những bậc Thầy*", nghĩa là giảng dạy, huấn luyện tu nghiệp cho những giảng sư Phật Pháp, Sứ Giả Như Lai. Bởi vì Duy Thức Học áp dụng vào cuộc sống là lĩnh vực khó và mới, ngay cả đối với nhiều tu sĩ cho nên việc giảng dạy của Ngài trong các Khóa An Cư, Khóa Tu Bắc Mỹ càng cần thiết và bổ ích thiết thực. Giảng dạy cho Phật tử nơi các đạo tràng thì tương đối dễ nhưng giảng dạy cho tu sĩ thì khó hơn nhiều, nhưng với việc triển khai Duy Thức Học, chức năng này không khó và rất xứng đáng với vai trò của Ngài.

Cho dù là hàng Tôn Túc đến đâu khi được mời giảng dạy cho tu sĩ thì cũng phải cần nhắc: *à, mình sẽ chia sẻ những gì đây nhỉ?* Người nghe là những vị giảng sư và họ đã học nhiều rồi, cái gì có vẻ họ cũng biết rồi. Nhưng với Ngài thì khác, chính vì vậy mà Ngài say sưa giảng dạy trong các Khóa huấn luyện, tu nghiệp đó và cung cấp hành trang cần thiết cho Như Lai Sứ Giả trong hành trình dài.

### 11. Kêu gọi duy trì – phát triển văn hóa dân tộc và công hiến cho nhân loại:

Việt nam có hơn 2000 năm văn hiến, cho dù hoàn cảnh người Việt đang sống ly hương, Ngài luôn kêu gọi giữ gìn, phát huy tiếng Việt, bản sắc văn hóa dân tộc khắp những nơi Hải Ngoại Ngài đã đi qua và gieo duyên giảng Pháp, chia sẻ. Hơn nữa, với quy luật 2 chiều "cho" và "nhận", Ngài nhắc nhở người Việt Nam, tu sĩ gốc Việt nam phải thấm thấu văn hóa và Phật Pháp để có gì đó ban tặng người bản xứ và bạn bè khắp năm châu khi chúng ta hội ngộ, chứ không phải chúng ta chỉ học hỏi, thấu nhận từ họ mà không có gì để ban tặng họ. Đó là lòng yêu nước chân chính, Tổ quốc luôn luôn ở trong trái tim của Ngài, ra đi mang theo cả quê hương và góp phần sao cho các thế hệ con cháu gốc Việt Nam phát triển vững vàng ở Hải ngoại, vẫn giữ được nếp sống, văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ Việt Nam, thật là:

*"Mái chùa che chở hồn dân tộc  
Nếp sống muôn đời của Tổ Tông"*  
(Huyền Không)

11 điều nêu trên là những yếu tố hình thành nên Thăng Hoan Đại Sư với sự học tập, sinh hoạt và cống hiến trải dài gần một thế kỷ, công lao của Ngài đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở Hải Ngoại khó ai so sánh hay thay thế được cho chiều dài năm tháng và khúc quanh, thời kỳ khắc nghiệt của thời điểm lịch sử để tạo dựng nền tảng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có thể tồn tại và phát triển vững vàng ở Hải Ngoại.



Không phải ngẫu nhiên mà biết bao nhiêu người xúc động, rơi lệ tiễn đưa cũng như biết bao nhiêu chư Tăng Ni Phật Tử vượt đường xa muôn dặm, khắp các châu lục, không ngại chi mưa gió khổ khăn đến dự Tang Lễ và kính tưởng Ngài trong Lễ Di Quan tại Nam Cali, Hoa Kỳ. Khi Ta sinh ra, Ta khóc người cười nhưng hãy sống làm sao đó khi ra đi, Ta cười, người khóc. Người đã ra đi nhưng người còn ở lại, *người đi dấu vết chưa nhòa, "hoa Đam tuy rụng vẫn còn hương"*. Xin được nói hộ tấm lòng của bao nhiêu người có phúc duyên diện kiến, đánh lễ tri ân sự hiện diện của Người trong đời và những cơ duyên hạnh ngộ với Người. Thân Giáo, Khẩu Giáo, ý Giáo và những di sản Ngài đã để lại: Thông Bạch, Thông Điệp, lời dạy, sách báo, Youtubes, website: [www.thichthanhhoan.com](http://www.thichthanhhoan.com) là vô giá và là tài sản bất tận cho tất cả chúng ta và bao thế hệ mai sau. Chúng ta phải tu học trau dồi làm sao để không cô phụ ân tình, lòng quan tâm của Ngài đối với chúng ta và hãy bồi đắp nhân duyên để trong kiếp hiện tại hoặc các kiếp vị lai với Bồ Tát Hạnh ngang qua các kiếp sống, chúng ta cũng hội đủ dần dần 11 yếu tố trên để có thể trải thân tu học và hành đạo, làm tốt Đạo, đẹp Đời, góp phần cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc, chúng sanh quay đầu hướng thiện, thế giới thêm **Chân – Thiện – Mỹ**.

Nguyện cầu Giác Linh Ngài hoa khai kiến Phật, thượng phẩm thượng sanh, tịch diệt vi lạc rồi không quên bản nguyện trở lại cõi Ta Bà để tiếp tục sứ mệnh chèo thuyền Bát Nhã đưa rước khách hữu duyên ra khỏi bể khổ trầm luân, đến bến bờ giải thoát an vui.

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tông, Trí Bản Đột Không Pháp Phái Đệ Nhị Thập Tứ Thế, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội, Tăng Thống Viện – Trung Ương Giáo Phẩm Hội Đồng Tăng Trưởng, huy thượng THẮNG hạ HOAN, hiệu LONG HOAN, Trưởng lão Hòa thượng Giác linh thủy tử chứng giám.

*Nhị thất Trai Tuần Kính Tưởng Giác Linh,  
Đầu năm Giáp Thìn – 02/2024*

Khế Thủ:

**Hậu Học: Thích Đồng Trí  
(Thích Minh Tuệ)**





## KÍNH LẠY NGƯỜI

Kính dâng Ôn Thắng Hoan

*Bậc thượng sĩ đến như đi tự tại  
Chẳng ngại chi bão táp với gió sương  
Sống nơi gương các Thầy Tổ Tông đường  
Nghiêm Luật giới cùng phát huy Chánh pháp.  
Sanh đến từ gần trăm năm thế kỷ  
Hạnh Từ Bi với Hỷ Xả bao dung  
Sống khiêm cung và độ lượng khôn cùng  
Không phóng dật, hay buông lung Thiên Tịnh.  
NGƯỜI sống theo hạnh ba y một bát  
Đạo tràng cần NGƯỜI gánh vác chở che  
Khắp năm châu NGƯỜI ban pháp nhiệm màu  
Hạnh nguyện mãi NGƯỜI trở về Bản Thể.*

Con kính dâng lên Người với tấm lòng kính ngưỡng và cố gắng học theo đức hạnh khiêm cung và hy hiến cuộc đời cho Đạo pháp và Dân tộc.

Nhất tâm đánh lễ:

Nam Mô Tân Viên Tịch Từ Lâm Tế Chánh Tông, Trí Bản - Đột Không pháp phái đời thứ 24, húy thượng THẮNG hạ HOAN, hiệu LONG HOAN Đại Lão Hoà Thượng Giác Linh tam bái.

Chùa Long Quang

Ngày 02-02-2024

Hậu học

*thờ* THÍCH PHỔ HƯƠNG

# VỊ THẦY Y CHỈ của ĐỜI TÔI

(Kính mừng Khánh Tuế thứ 94 Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan)

## Chủng Ngạn Thích Từ Đức

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Trước khi vượt biên (1985) tôi có vài lần được học DUY THỨC TAM THẬP TỤNG, và có một lần, một người bạn Phật tử nói với tôi rằng, Thầy Thắng Hoan dạy Duy Thức ở chùa Giác Sanh hay lắm, làm những ông duy vật hoảng hốt, các sinh viên phản bác lại chủ nghĩa duy vật.

Chỉ Duy Thức có lẽ vào lúc ấy rất mới mẻ với những người duy vật, vì họ quy cho tất cả tôn giáo là duy tâm, mà không phân biệt:

- Duy tâm khách quan hay duy tâm hữu thần gồm: Nhất thần giáo là Do Thái giáo, Ki Tô giáo, Hồi giáo và đa thần giáo là Ấn Độ giáo, tôn thờ đấng tạo hóa.

- Duy tâm chủ quan hay duy tâm vô thần gồm: Phật giáo, Kỳ Na giáo, Lão giáo, không có khái niệm đấng tạo hóa, mặc dù có nhiều thần thánh... (như Đạo Phật có các cõi: Phật, Bồ tát, Duyên giác, Thanh văn, trời, người, a tu la, súc sanh, nạ quỷ, địa ngục.)

Vào thời điểm ấy, thời bao cấp, khi mà chủ nghĩa duy vật, thuyết tiến hóa là Thánh kinh của chế độ, sách giáo khoa là pháp lệnh, giáo viên chỉ có quyền giảng dạy theo đó mà không được sửa đổi chữ nào, thì việc giảng dạy Duy Thức quả là

can đảm hay nói theo Đạo Phật là đại hùng, đại lực.

Thế rồi tôi đến Tu Viện Kim Sơn xuất gia, trong khi chấp tác cùng với một huynh đệ khác, đi lượm những gốc cây về đốt sưởi ấm cho mùa lạnh, tôi thường nói về Duy Thức, mặc dù chỉ thuộc vài bài kệ của Tam Thập Tụng. Tôi nói Duy Thức hay lắm, một môn tâm lý học Phật giáo, phân tích cả hiện tại đến quá khứ, vị lai, để đi đến giải thoát, Giác Ngộ, mà sau này Đức Đạt Lai Lạt Ma nói là rất thâm sâu, không như tâm lý học tây phương chỉ là phân tâm học và tâm lý trị liệu.

Không ngờ vài năm sau (1988) Ngài Thắng Hoan đến Kim Sơn làm Giáo thọ, và dạy về Duy Thức. Ngài thì không cần cứ vào bài bản Tam Thập Tụng, mà nói tràng giang đại hải, về điện nhà máy và bóng đèn, thức như điện nhà máy, chui vào người là người, chui vào thú là thú..., chui vào mắt là nhãn thức, chui vào tai là nhĩ thức, ... tôi không hiểu nên chán. Không ngờ đây là luận điểm chính để phản bác lại mệnh đề, vật chất có trước tinh thần của chủ nghĩa duy vật. Bây giờ tôi mới hiểu.

Tôi cũng nói như thuộc lòng, tính chất của A lại da thức là năng tàng, sở tàng, ngã ái chấp tàng. Ngài nói nhẹ nhàng thêm, bảo tồn, xây dựng. Tôi nói điều này giờ con mới biết. Cho nên khi tôi nói: "Chủ nghĩa duy vật nói vật chất sinh ra tinh thần." Thì Ngài nói, "Ai xây dựng?" Rồi Ngài tự trả lời: "Thư.. ư.. ư!" Chữ thức kéo dài ra. Lại một luận điểm sắc bén khác để phản bác lại mệnh đề, vật chất sinh ra tinh thần, của chủ nghĩa duy vật.

Tôi đọc trung luận bài kệ:

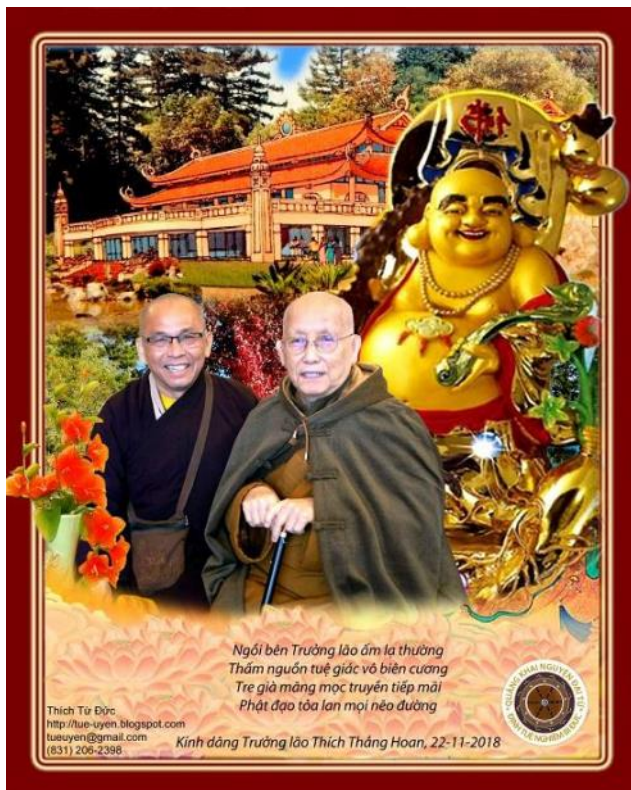
*Chư pháp bất tự sinh  
Diệc bất tùng tha sinh  
Bất cộng bất vô nhân  
Thị cố tri vô sinh.*

Rồi tôi tự nghĩ, các pháp không tự sinh, không do tha sinh, cũng không do tự tha sinh, không vô nhân thì là như vậy, chứ làm sao vô sinh. Tôi không hiểu và không chấp nhận, vô sinh kiểu này, nhưng sau này đọc một bài, có giải thích vô sinh trong trường hợp này là tính không, vô ngã thì tôi mới tự nói à như vậy thì tôi hiểu được.

Có một bài kệ trong Tam Thập Tụng tôi đọc cho Ngài Thắng Hoan nghe:

*Thị chư thức chuyển biến  
Phân biệt, sở phân biệt  
Do thử bí giai vô  
Cố nhất thiết duy thức.*

Tôi nói: "Do bị thử giai vô thì cố nhất thiết giai không chứ làm sao cố nhất thiết duy thức được." Ngài im lặng nhìn tôi mỉm cười, có lẽ bảo tôi về quán chiếu thêm.



Ngồi bên Trưởng lão ấm là thường  
Thăm nguồn tuệ giác vô biên cương  
Tre già măng mọc truyền tiếp mãi  
Phật đạo tỏa lan mọi nẻo đường

Thích Từ Đức  
http://tue-uyen.blogspot.com  
tueuyen@gmail.com  
(831) 206-2398

Kính dâng Trưởng lão Thích Thắng Hoan, 22-11-2018



Vài năm sau Ngài rời tu viện Kim Sơn và đến Monterey ẩn tu ở Hải ngạn Tĩnh thất, một lần tôi cùng Thầy Viện trưởng Kim Sơn và đại chúng đến thăm, tôi có đọc cho Ngài nghe bài:

*Hải ngạn âm ba Thái bình Dương  
Tĩnh thất ẩn hiện giữa làn sương  
Thăng duyên thiên khách khai tánh lý  
Hoan duyệt thi nhân kiến đạo trường.*  
(Thích Từ Đức kính đề - 1993)

Ngài nghe câu Tĩnh thất ẩn hiện giữa làn sương, thì phê bình chưa ngộ đạo; tôi nói con chỉ tả thật tĩnh thất của Ngài vùng này nhiều sương mù, chứ đâu có trình kiến giải, Ngài cười.

Rồi Ngài lại rời Hải ngạn Tĩnh thất, đến Louisiana để lập Tĩnh thất Viên Hạnh. Sau đó Ngài vân du hoằng pháp ở Canada, châu Âu, Úc châu, rồi về Sacramento, lập lại Tĩnh thất Viên Hạnh. Bao nhiêu năm không gặp lại, giờ Ngài về Tu viện Năng Nhân trú ngụ, vì ở San Jose nên tôi có thể đến viếng thăm, nhất là mỗi Tết âm lịch đều có đến đánh lễ mừng tuổi Ngài. Năm Mậu Tuất 2018, tôi mừng Ngài bằng bài kệ:

*THĂNG nhĩ chưởng sở tri, phiến nã  
HOAN tự tánh thanh tịnh bản nhiên  
TÁNG già hoằng đạo Chân - Thiện - Mỹ  
TRƯỜNG chuyên phàm tâm hóa Phật tâm.*  
(Mừng Xuân Mậu Tuất 2018)

Cùng năm đó được ngồi bên cạnh Ngài chụp hình, tôi đã làm bài kệ, dâng Ngài:

*Ngồi bên Trường lão âm la thường  
Thấm nguồn tuệ giác vô biên cương  
Tre già măng mọc truyền tiếp mãi  
Phật đạo tòa lan nẻo đường.*

(Kính dâng Trường lão Thích Thăng Hoan, 22-11-2018)

Khi Ngài về chùa Phật Quang tôi có dịp nhiều lần thăm Ngài, và dâng Ngài một cây thiên sinh nhân sinh nhật năm Ngài 93 tuổi:

*Chín ba (93) tuổi đời đại lão trượng  
Sáu bảy (67) tuổi đạo lão thượng nhân  
Kính mừng khánh tuế dâng thiên tuệ  
Kính chúc tuế tăng phước thọ trường.*

(Kính dâng Đại Lão Hòa Thượng Thích Thăng Hoan nhân khánh tuế thứ 93—Thích Từ Đức kính lễ 01-01-2020)

Một lần tôi thưa xin Ngài cho một bộ y của Ngài để lâu lâu đắp lên cho có phước, không ngờ Ngài đi vào phòng và đem ra một cái dây, đưa cho tôi và nói "Cho Từ Đức đó", tôi mở ra và thấy một bộ y hậu gấm, một mũ hiệp chưởng, tôi mặc vào thử liền và nói sao vừa quá! Ngài nói "Tôi mặc thì dài". Và tôi nhớ lại đây là bộ y hậu mà Ngài mặc trong một tấm hình tôi dâng cho Ngài với một câu đối bằng chữ Nho mà tôi đã quên.

Một thời gian sau tôi thưa với Ngài, nói rằng Ngài đã cho một bộ y hậu, xin Ngài làm lễ truyền y, và nhận làm Y Chỉ Sư, tôi làm đệ tử, Ngài đồng ý và lên Chánh điện chùa Phật Quang làm lễ.

Khi làm lễ Ngài đọc kệ để tôi lập lại, tôi nghe:

*Thiện tại Bát đa la,  
Như lai ứng lượng khí,  
Phụng trì dĩ tư thân,  
Trường dưỡng trí huệ mạng.  
Án, chỉ rị chỉ rị phạ nhục ra hồng phần tra.*

ôi thầm nghĩ, "À thì ra ông cụ truyền cả bát y cho mình!" Đến khi cầm y lên đọc kệ, thì tôi nói nhỏ với Ngài "Kệ đại y nhe Thầy", Ngài liền đọc và tôi lập lại:



*Thiện tại giải thoát phục,  
Vô thượng phước điền y,  
Phụng trì Như Lai mạng,  
Quảng độ chư chúng sanh.  
Án, ma ha bà ba tra tất để tóa ha.*

Sau khi Ngài truyền y cho tôi, tôi liền nói: "Bây giờ Thầy đã là Y Chỉ Sư của con xin Thầy cho con một pháp tự". Ngài liền nói "Chung Ngạn", tôi nghĩ là có liên quan đến bài kệ Hải Ngạn tĩnh thất thuở nào. Rồi sau đó tôi lại thưa: "Xin Thầy cho con một bài kệ về pháp tự của con", và Ngài đã cho một bài kệ.

*CHUNG tánh Bồ đề sẵn ở Tâm  
Niết Bàn giác NGAN khắc ghi lòng  
Sáng soi, trí tuệ khơi nguồn thể  
Bản giác, chân như hiển lộ trong.*

Tôi cũng đã dâng Ngài câu đối:

**Thăng** Duyên Khai Phật Tánh, Cực Lạc Tây Phương Duy Tâm Tịnh Độ.

**Hoan** Hỉ Đại Từ Bi, Ta Bà Thế Giới Phổ Độ Chúng Sanh.

Theo như Thầy Nguyên Tạng viết trong Hành Trạng Của Hòa Thượng Thích Thăng Hoan, với những đóng góp của Ngài cho:

- GHPGVNTN Hoa kỳ, GHPGVNTN Canada, GHPGVNTN Châu Âu, GHPGVNTNHN Úc Châu, GHPGVNTN Liên Châu.

- Hơn 30 tác phẩm, dịch phẩm và vô số bài giảng dạy, thuyết pháp.

- Ở tuổi cứu tuần, thì Ngài thật là một trong những bậc Danh Tăng Thạc Đức, một bậc Long Tượng Thiên Môn, một vị Tăng Trưởng thượng hiếm hoi của Phật giáo Việt Nam hải ngoại.

Thế nên, được mặc chiếc hậu Ngài cho, đắp chiếc y Ngài ban, đội hiệp chưởng Ngài tặng là một đại phước duyên. Xin:

KÍNH nhân duyên thù THĂNG  
LỄ nhất niệm hân HOAN  
ÁN hải sơn trọng ĐẠI  
SƯ tông độ nhơn SƯ.

Nhân khánh tuế 94 của Y Chỉ Sư xin dâng Thầy:

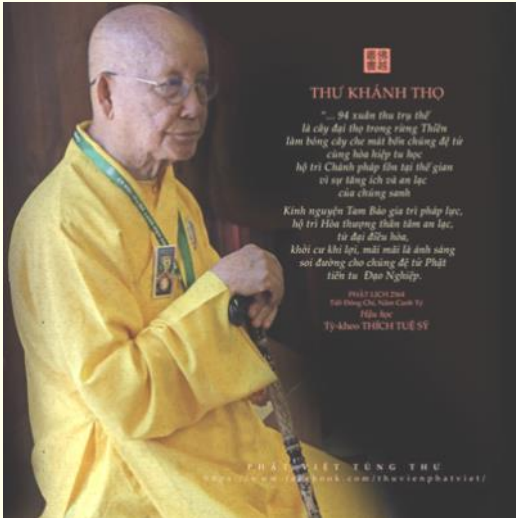
*Chín mươi bốn tuổi xin kính mừng  
Đánh lễ học Thầy đức khiêm nhường  
THĂNG thua tâm gió đời đông bão  
HOAN hỉ mỉm cười chẳng vấn vương.*

Kính dâng lễ niệm ân Thầy và dâng lễ tất cả mọi nhân duyên đã góp phần tạo nên buổi lễ mừng Khánh tuế thứ 94 của Thầy vào ngày 1/1/2021.

20/12/2020  
Đệ tử Thích Từ Đức, tự Chung Ngạn.  
(Bút danh: Tuệ Uyên)

## TIÊN THẦY

Kính dâng Giác linh Trưởng lão Hòa thượng Thích Thăng Hoan và Trưởng lão Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ - nhị vị vừa viên tịch trước mùa Xuân Giáp Thìn 2024)



*Người nằm nhắm mắt an nhiên  
Một đời sống đạo nhiệt tình đã xong  
Chấp tay dâng nén hương lòng  
Tiên Thầy nhẹ gót thông dong mây trời*

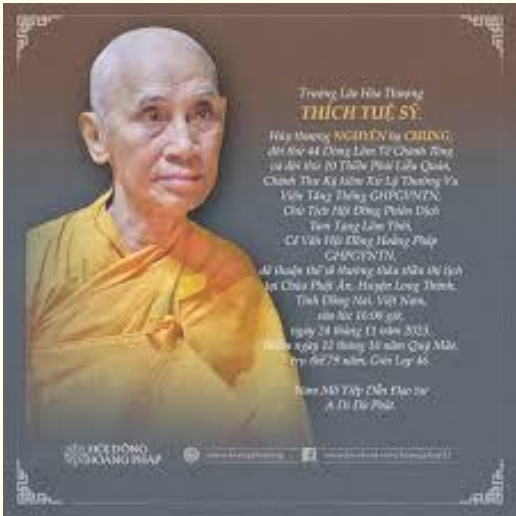
*Người đi vào cõi như nhiên  
Bánh xe Chánh Pháp hoằng truyền đã xong  
Giờ như mây trắng thông dong  
Rong chơi trong cõi mênh mông đất trời.*

## NHU' TRỜI BIỂN RỘNG

*Cha mẹ sinh thành nhọc nhằn dưỡng dục  
Bên ướt mẹ nằm, bên ráo nhường con  
Cha dạy con từng vắn xuôi vắn ngược  
Biết làm sao đền đáp cho tròn*

*Nhưng vẫn chưa bằng như trời biển rộng  
Mà trong con mang nặng ơn Người  
Thầy đã trao con niềm tin cùng hiểu biết  
Đại Tạng Kinh muôn thuở mãi lưu truyền*

*Đời vô thường từng sát-na đời đời  
Trời tuôn mưa ướt sũng cả núi đồi  
Nhìn lại mình vẫn như ngàn thuở đó  
Nghe vô cùng dẫm nhẹ bước chiều trôi...  
Giác linh Thầy siêu tuyệt vẫn quanh đây!  
Đến và đi chỉ là giấc mộng dài  
Thầy đã trở về cội nguồn Như Lai (\*).*



thơ **DIỆU VIÊN**

(\*) Như Lai: không từ đâu đến, cũng không từ đâu đi (Như lai giả: vô sở tùng lai, diệc vô sở khứ - Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba la mật)





# VÔ THƯỜNG GIÀ BỆNH

(*Phật Pháp Thứ Năm* — bài viết hàng tuần của GDPT  
do **NHÓM ÁO LAM** thực hiện)

TRANG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Thưa Anh Chị Em (ACE) Lam viên thương mến,

Hôm nay Nhóm Áo Lam (NAL) xin kể ACE nghe câu chuyện của Tỳ kheo ni Úc Ta ra. Thuở ấy, có vị Tỳ kheo ni tên là Úc Ta ra đã trên 100 tuổi rồi mà hằng ngày vẫn ôm bình bát đi khất thực. Một hôm bà gặp một vị tỳ kheo đi khất thực về mà chẳng được chi cả, bà liền hiến cả phần ăn của mình cho vị ấy. Hôm đó bà phải nhịn đói, và liên tiếp 2 hôm sau bà cũng đều gặp vị tỳ kheo đó và hiến hết phần ăn của mình. Đến hôm thứ tư, đang đi khất thực, bỗng thấy đức Phật đang đi tới, bà vội nép vào lề, quì xuống đánh lễ ngài. Chẳng may vì kiệt sức, bà dẫm lên vật áo cà sa của mình và ngã lăn xuống. Đức Phật đỡ dậy, thấy đầu cổ bà bị thương, chảy máu. Bằng bố cho bà xong, đức Phật nói: "Này tỳ kheo ni, thân thể của bà đã quá già yếu, đi đứng chẳng còn được vững vàng, chẳng bao lâu sẽ tàn tạ." Rồi ngài nói lên bài kệ sau đây, nhờ đó mà Tỳ kheo ni Úc Ta ra chứng được quả vị Tu đà hoàn (1):

*"Thân này bị tuổi già tàn tạ  
Là ổ chứa bệnh tật, mong manh  
Khởi dơ bẩn ấy rồi tan rã  
Chết đến là hết mạng chúng sanh."  
(Kệ 148)*

Thưa ACE Áo Lam,  
Tỳ kheo ni Úc Ta ra tuổi tác đã cao - trên 100 tuổi mà vẫn còn đi khất thực. Bà chỉ được đức Thế Tôn dạy về Vô thường có một lần, mà chứng được quả Tu Đà Hoàn. Ngày nay ACE chúng ta được học Phật Pháp mỗi tuần, được nghe quý Thầy Cô giảng Vô thường bao nhiêu lần mà không ai ngộ hết! Ai bảo bà già trên 100 tuổi kia là "già lú lại" là không có tri tuệ cao hơn người tuổi trẻ ở thế hệ chúng ta?

Thương mến kính chúc Anh Chị Em và gia đình một năm mới Giáp Thìn sức khoẻ và AN LẠC & và một mùa Xuân Di Lạc Hoan hỷ và Thanh Tịnh.

Trân trọng,  
**Nhóm Áo Lam**

(1) Tu đà Hoàn: quả vị đầu tiên của hàng THANH VĂN (Tứ Thánh: Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán)



## KHAI BÚT TẾT GIÁP THÌN

*Tết đến nơi hoa nở  
Xuân về trong tâm an  
Đến đi từng hơi thở  
Lặng nghe ý xuân tràn...*

*Chắp tay dâng hương nguyện  
Một năm mới an Khang  
Chánh niệm thường tinh tấn  
Tinh thức cõi buộc ràng*

*Lắng tâm để nhận diện  
Khó, tập nào đeo mang  
Quyết lòng nguyện điều phục  
Tiếp xúc được lạc an*

*Sá chi được và mất  
Hơn - thua - khổ - hèn - sang  
Nhân-duyên-quả thường quán  
Cõi lòng sẽ thành thang.*

*thơ* **PHƯƠNG HIẾU**

# XUÂN MÃI XUÂN

Nguyễn Thế Đăng

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

*"Các pháp từ xưa nay  
Tướng thường tự tịch diệt  
Xuân đến trăm hoa khai  
Hoàng oanh cảnh liễu hót."*

Đây là một bài thơ xuân.

Hai câu đầu từ bài kệ trong phẩm Phương tiện kinh Pháp Hoa. Hai câu sau là do một thiền sư thêm vào. Theo A-di-đà số sao của Đại sư Châu Hoảng (1535-1615) thì: "Xưa có một vị Tăng. Do nghi một câu trong kinh Pháp Hoa, 'Các pháp từ xưa nay, tướng thường tự tịch diệt', vì ấy tìm xét hết sức lâu mà chưa tỏ ngộ. Một hôm, đột nhiên nghe tiếng chim oanh kêu, liền đại ngộ, bèn ứng khẩu thêm hai câu sau".

Ngộ là ngộ "các pháp từ xưa nay, tướng thường tự tịch diệt". Khi thấy ra thật tướng của các pháp là tánh Không, "không sanh cũng không diệt, không thường cũng không đoạn, không một cũng không khác, không đến cũng không đi", đó là ngộ được thật tướng, khuôn mặt xưa nay của đời sống này.

Như vậy là thấu đạt căn bản trí, tự nhiên trí, hay vô phân biệt trí. Trí này thông đạt, ngộ vào tánh Không.

Kinh Lăng Già nói, "Cái sanh diệt là thức, cái chẳng sanh diệt là trí". Vì thức sanh diệt nên thấy thế giới này là sanh diệt, cho nên thế giới thành ra khổ đau sanh tử. Còn trí chẳng sanh diệt cho nên thấy thế giới này là chẳng sanh diệt, do đó, thế giới hiện nguyên hình là thanh tịnh, Niết-bàn. Chữ Niết-bàn nghĩa là tịch diệt, như trong câu Tướng thường tự tịch diệt ở trên.

Do lâu ngày tham thiền "tìm xét" cho nên những đám mây che chướng vệt ra, thấy được bầu trời. Bầu trời ấy là tánh Không. Trong tánh Không thì "Các pháp từ xưa nay, tướng thường tự tịch diệt". Các pháp hay các tướng không đến cũng không đi, không động chuyển. Không động chuyển nên không có thời gian và không gian thường tục, nghĩa là không có sanh tử.

Ngộ là vượt qua tổ sư quan hay sanh tử quan; từ nay sanh tử mất đi cơ sở, căn cứ của nó, mất dần ảnh hưởng cho đến cuối cùng thì sanh tử "tướng thường tự tịch diệt", là giải thoát hoàn toàn.

Ngộ là ngộ tánh Không, thấy trực tiếp tánh Không. Với người còn luân lạc trong thức như chúng ta, chúng ta dễ tưởng rằng tánh Không là chẳng có gì cả. Ở đây, nhờ hai câu sau của vị thiền sư vô danh nọ, chúng ta có thể phần nào mừng tượng ra tánh Không.

Tánh Không không phải là không có gì cả. Tánh Không bao trùm tất cả và là tất cả sinh vật và sự vật:

*Xuân đến trăm hoa khai  
Hoàng oanh cảnh liễu hót.*

Sắc tức là Không, đó là Chân Không. Không tức là Sắc, đây là Diệu Hữu. Tánh Không là Chân Không Diệu Hữu. Đại sư Trí Khải nói, "Một sắc một thanh đều là Trung đạo, tức là Chân Không Diệu Hữu".

Tất cả sinh vật và sự vật là hiện tượng của tánh Không. Cho nên thấy Sắc là thấy Không, chứng Không là chứng Sắc.

"Xuân đến trăm hoa khai, hoàng oanh cảnh liễu hót" là hiện tượng của tánh Không, thế nên nó không khác với tánh Không "các pháp từ xưa nay, tướng thường tự tịch diệt".

Thế nên trăm hoa khai, hoàng oanh hót mà chẳng động chẳng lìa ngoài tịch diệt.

Trăm hoa khai, hoàng oanh hót tướng là thế giới chuyển động của sanh tử. Nhưng ở đây, với người ngộ, người thấy thật tướng của các pháp, thì trăm hoa khai, hoàng oanh hót vẫn là chẳng sanh chẳng diệt, không thường không đoạn, không một không khác, không đến không đi.

Thế nên, ở đoạn sau của cùng bài kệ trên, kinh Pháp Hoa nói:

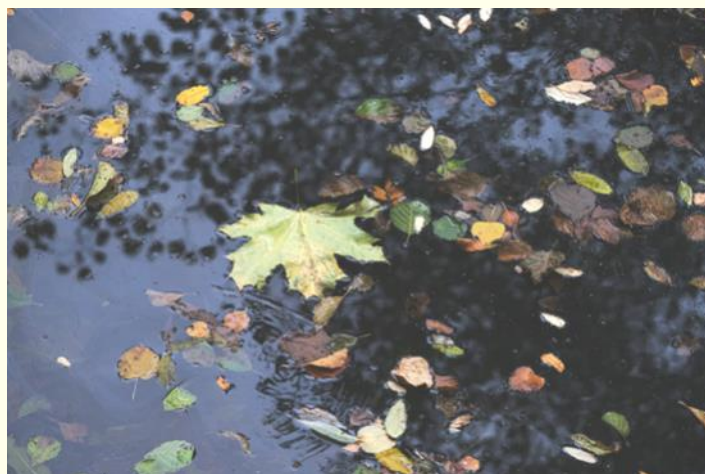
*Pháp ấy trụ vị pháp  
Tướng thế gian thường trụ.*

Đó là cái thấy (Kiến đạo vị; Tây tạng; Dava) của người ngộ đạo. Cái thấy ấy là một mùa xuân bất tử. Một mùa xuân không sanh không diệt, không thường, không đoạn, không một không khác, không đến không đi.

Một mùa xuân vĩnh viễn, xuân mãi xuân.







## NHỮNG CHIẾC LÁ

Những chiếc lá xanh bên rào  
Cậu bé hái làm kèn thổi nghêu ngoao  
Đội vào sông núi  
Vào tuổi lớn! Cậu bé bỏ kèn  
Chiếc lá kia rơi như con thuyền  
Đưa tuổi thơ hồn nhiên  
Vào thế giới của vòm trời chữ “đã”  
Và nơi kia! Một con thuyền lá  
Chờ đầy hoa li ti  
Thuyền đi như phép lạ  
Đưa cô bé tóc bím ngói suy tư lặng lẽ  
Bên bờ hồ đi vào những giấc mơ  
Và nơi trường cũ: chiếc lá xanh  
Mùa già biệt xa cảnh - Đi vào lưu bút  
Ngày nọ em nữ sinh giờ có người gọi mẹ  
Ngồi nhớ bạn thương thầy  
Qua chiếc lá khô phai  
Ôn từng buồn vui kỷ niệm  
Chiều trôi! Chiếc lá rơi  
Rơi qua lòng người u hoài  
Cho bao đêm dài trăn trở  
Hồn đôi khi rơi với lá vàng kia  
Rơi hoài rơi mãi  
Vẫn lững lờ trong cõi hư vô  
Thương sao chiếc lá vàng khô!  
Cùng những chiếc lá chờ đầy bao kỷ  
niệm!...  
Và anh sợ - Anh thương  
Những tiếng lá xa cảnh  
Rơi khẽ khàng ngoài hiên lạnh đêm đêm.

## AI ĐÓ CHẾT

Ai đó chết giữa ngày xuân ấm áp  
Giữa phố phường rực rỡ sắc hoa đơm  
Giữa Tết nhứt đời ngựa xe tấp nập  
Giữa hồn tôi ước nguyện sắp khô vàng

Ai đó chết chẳng biết già hay trẻ  
Mà xe tang năm nuốt lệ bên đường  
Mà đêm qua gió mưa về rất nhẹ  
Khuya im lìm vô tiếng cú thê lương

Ai đó chết dường còn lưu luyến lắm  
Giờ đi quan người đứng tựa chôn chân  
Xe uất nghẹn sứt sùi chưa chuyển bánh  
Phía chân trời tia nắng sớm phân vân  
Tôi bàng quan nhìn ai về chín suối  
Sao thâm tâm như mất một điều gì  
Sao tai mắt như chối từ nhạc tiền  
Sao hồn phàm như nhập bước ai đi

Ai đó chết! Chỉ là ai đó chết  
Cõi phù hư sanh tử lạ chi đâu  
Dẫu không quen xin gửi lời vĩnh biệt  
Câu Nại Hà ai chẳng bước... lâu mau.

thơ

LƯU LÃNG KHÁCH

# KHÔNG TRANH CHẤP LÀ PHÁP TRANG NGHIÊM

Quảng Tánh

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Một cá nhân hay đoàn thể đệ tử Phật thực sự có tu tập giới-định-tuệ thì được mọi người kính trọng; sống hòa hợp, nhẫn nhịn, không tranh chấp đấu đá lẫn nhau chắc chắn được mọi người thương mến.

"Một thời Phật du hóa giữa những người họ Thích, trú trong một đô ấp của Thích gia tên là Di-lũ-ly. Bấy giờ Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la... đến trước Đức Phật cúi đầu lễ sát chân và lui ngồi một bên. Đức Thế Tôn hỏi:

- Đại vương, Đại vương thấy Ta có những nghĩa lợi nào mà tự hạ mình đánh lễ dưới chân và cúng dường cung kính như vậy?

Vua Ba-tư-nặc thưa:

- Bạch Thế Tôn, con có sự loại suy về pháp đối với Thế Tôn. Do đó con nghĩ rằng, 'Pháp được Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật khéo thú hưởng'.

- Bạch Thế Tôn, khi con ngồi trên đô tọa, con nhìn thấy mẹ tranh chấp với con, con tranh chấp với mẹ; cha tranh chấp với con, con tranh chấp với cha; cho đến anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc tranh chấp lẫn nhau. Trong khi tranh chấp, mẹ nói con xấu, con nói mẹ xấu, cha con, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc nói xấu lẫn nhau. Người thân thích trong nhà còn như thế, huống nữa là người ngoài.

Còn ở đây, con thấy chúng Tỳ-kheo, đệ tử của Thế Tôn theo Thế Tôn tu hành phạm hạnh. Hoặc nếu có Tỳ-kheo nào gây ra ít nhiều tranh chấp, xả giới bỏ đạo cũng không nói xấu Phật, không nói xấu Pháp, không nói xấu chúng Tăng, mà chỉ tự chê trách rằng, 'Tôi xấu xa, thiếu đức hạnh. Tại sao như vậy? Vì tôi không thể theo Thế Tôn trọn đời tu hành phạm hạnh'. Đó là sự loại suy về pháp của con đối với Thế Tôn. Do đó con nghĩ rằng, 'Pháp được Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú hưởng'.

(Kinh Trung A-hàm, phẩm Lệ, kinh Pháp trang nghiêm, số 213 [trích, lược])

Vua Ba-tư-nặc (Pasenadi) nước Câu-tát-la (Kosala) là vị đại vương uy quyền lừng lẫy, cũng là đệ tử thân tín của Đức Phật. Lúc về già, vua đã đến đánh lễ Đức Phật với tư cách đệ tử kính lễ thầy chỉ vì sự trang nghiêm của Chánh pháp. Một trong những sự trang nghiêm đó là các vị đệ tử Phật không tranh chấp, nói xấu, đấu đá lẫn nhau.

Đức vua trong quá trình trị nước đã tự nghiệm ra rằng, người đời tranh chấp với nhau rất sâu nặng. Cha mẹ, chồng vợ, con cái, anh em, bà con với nhau mà còn tranh chấp kịch liệt, kéo nhau hầu tòa, huống gì người dưng. Ấy thế mà các Tỳ-kheo dưới sự hướng dẫn của Thế Tôn luôn sống trong lục hòa. Thi thoảng cũng có vài vị thời thất không tu nữa nhưng chỉ tự trách

minh "tôi xấu xa, thiếu đức hạnh" mà không bao giờ nói xấu hay chỉ trích về Phật-Pháp-Tăng.

Suy nghiệm sâu về điều này để thấy rằng, một cá nhân hay đoàn thể đệ tử Phật thực sự có tu tập giới-định-tuệ thì được mọi người kính trọng; sống hòa hợp, nhẫn nhịn, không tranh chấp đấu đá lẫn nhau chắc chắn được mọi người thương mến. Không chỉ người thường mà giới lãnh đạo các cấp, như vua Ba-tư-nặc là lãnh tụ của quốc gia cũng phải kính phục.

Thế thì cũng dễ hiểu vì sao ngày nay người tu không được tôn kính như xưa, vì chúng ta chưa thực sự lục hòa. Vẫn còn một số biểu hiện tranh chấp, đấu đá, nói xấu lẫn nhau trong Tăng đoàn. Những người hay tranh chấp thường không biết tự trách mình rằng tôi vụng tu, còn nặng nghiệp hay biết tầm quý "tôi xấu xa, thiếu đức hạnh". Chính cái tôi cá nhân to lớn (đáng ra là ngày càng thu hẹp), dính mắc sâu nặng vào lợi danh (đáng ra là buông bỏ) nên tranh giành, tranh chấp đã xảy ra.

Những biểu hiện bất hòa như thế, dù ít nhưng cũng là tín hiệu buồn. Nếu không sớm dập tắt, để xảy ra càng nhiều thì uy tín của Tăng đoàn càng giảm. Dù chỉ manh mún, cá nhân nhưng nếu không chuyển hóa sớm tình trạng này thì người tu tự đánh mất mình, tín đồ sẽ quay lưng với Giáo hội, người đời không kính trọng, giới lãnh đạo cũng xem thường vì thiếu trang nghiêm.





## **Tứ Cú Lục Bát LỤC CĂN-LỤC TRẦN Tân Xuân**

### **NHÂN XUÂN**

Mắt em liếc đuối bướm vàng  
Chậu mâm xôi cúc tưởng tàn lại tươi  
Vô thường chỉ mập máy môi  
Mắt thương đời khổ nên tôi nặng tình.

### **NHĨ XUÂN**

Chuông hòa mộc đặc bên tai  
Mồ hôi hát gheo tóc mai vành mềm  
Tình người ru thánh thót êm  
Mẹ ngồi tư lự ôm niềm nhớ thương.

### **TỶ XUÂN**

Dọc dừa soi nắng xuân tươi  
Khói lam chiều lớn vờn mùi tịnh trai  
Héch lên đón lấy hương lành  
Từng hơi thở nhẹ trong ngoài an nhiên.

### **THIỆT XUÂN**

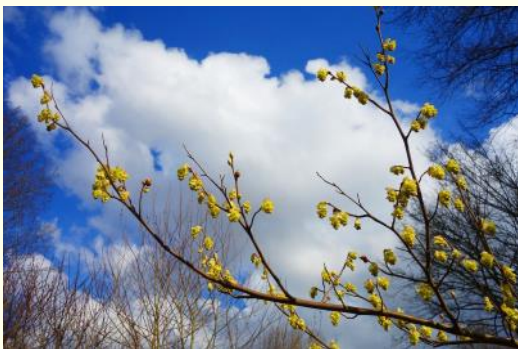
Phượng rông uốn lượn chào xuân  
Lưỡi tôi uốn lượn bảy lần gọi duyên  
Dấu khi răng cắn lưỡi mềm  
Một câu tri niệm dài thêm thanh nhàn.

### **THÂN XUÂN**

Trầm xông tắm gội giao thừa  
Quy hương sám hối đón mùa khai kinh  
Đầu địa ngũ thể cung nghinh  
Chấp tay nhận lãnh pháp lành gột tâm.

### **Ý XUÂN**

Trời khuya pháp cú dội thêm  
Vần thơ nảy lộc gọi thêm nhĩ từ  
Thánh hiền hòa điệu phàm phu  
Huyền vi bàng bạc ngục tù mở toang.



### **SẮC XUÂN**

Vàng mai đỏ chữ xóm nghèo  
Lá non xanh biếc núi đèo thay da  
Hồng nhan phổ hội thướt tha  
Phước điền màu mỡ trăm hoa chùa thầy.

### **THANH XUÂN**

Ngân vang câu hát nụ cười  
Trống chuông Bát Nhã đẩy trôi đêm trường  
Đạo Đài rộn tiếng yêu thương  
Tân niên vi diệu lạ thường âm ba.

### **HƯƠNG XUÂN**

Người ngồi độc ẩm trà sen  
Hoa khai tống cựu bên hiên ngát nồng  
Bồ đề hạt giống bung mầm  
Bài thơ thâm Đạo gieo vắn thơm tho.

### **VỊ XUÂN**

Gừng cay thoáng chốc ngọt ngào  
Bát canh ướp đắng hòa giao đạo tình  
Im rồi vọng ngữ chua chanh  
Cơm chùa đạm bạc đỗ dành giác xuân.

### **XÚC XUÂN**

Vần xuân chùa cổ trầm hùng  
Thỉnh lên ba tiếng hồng chung ngân đều  
Khẩu đầu lay tháp rong rêu  
Chạm vào chữ Xá tha nhiều phan duyên.

### **PHÁP XUÂN**

Lên chùa hái lộc đầu năm  
Được câu pháp cú khai tâm mang về  
Dập dìu phổ Tét ngựa xe  
Lời vàng bất biến tay xòe ra ngâm.

thơ

**VĨNH HỮU TÂM KHÔNG**

# Ý NGHĨA “NƯƠNG THUYỀN BÁT NHÃ” LÀ GÌ?

Thích Nữ Hằng Như

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

## I. Ý NGHĨA BÁT NHÃ:

Trước khi tìm hiểu chủ đề “*Nương thuyền Bát nhã là gì?*”, chúng ta cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của từ Bát nhã. Bát nhã là thuật ngữ xuất phát từ tiếng Pāli là “*Panna*”, tiếng Sanskrit là “*Prajna*”. Các nhà Phật giáo cổ thời Trung Hoa đã dịch âm hai từ đó là “*Bát-nhã*” có nghĩa là trí huệ hay trí tuệ, được hiểu là trí huệ toàn giác. Để phân biệt với trí huệ thông thường, các nhà Phật học Trung Hoa thường thiết lập thêm 2 từ “*trí huệ*” trước hai từ “*Bát nhã*” gọi là “*trí huệ Bát nhã*”.

Theo từ gốc, đầu ngữ của “*Panna*” hay “*Prajna*” là “*Pa*” hay “*Pra*” có nghĩa là đầy đủ. Tiếp ngữ kế là “*nna*” (nana) hay “*jna*”(jnana) có nghĩa là Trí.

Như vậy “*Panna*” hay “*Prajna*” là trí huệ đầy đủ hay trí huệ tối thắng. Do vậy nên Bát Nhã được định nghĩa là trí huệ siêu vượt, đầy đủ, tối thắng, và cũng được gọi là huệ tự phát. Tùy lúc tùy thời, Bát nhã còn có nghĩa là Phật tánh, hoặc là tiềm năng giác ngộ, hay là tuệ giác tức trí tuệ đưa đến giác ngộ. (\*)

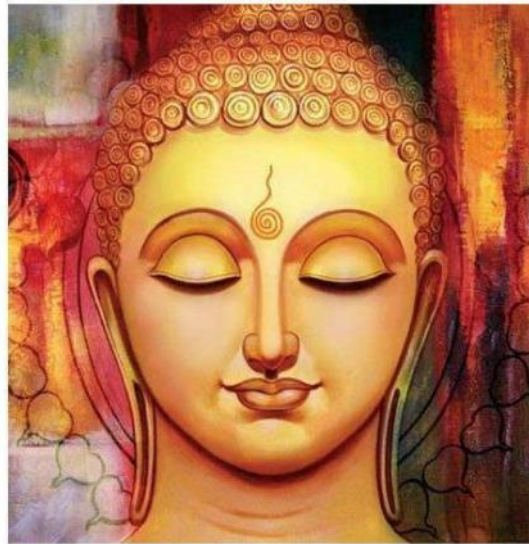
## II. NƯƠNG THUYỀN BÁT NHÃ

Như vậy “*nương thuyền Bát Nhã*” là “*nương vào tuệ giác*”. Nhưng nương vào tuệ giác để làm gì? Người tu học Phật được dạy rằng nương vào tuệ giác để đến bờ giác ngộ giải thoát, nhưng gần hơn hết là để quay về với Tánh giác, sâu sắc nữa là nhận ra Phật tánh nơi chính mình.

Trí tuệ có hai loại, một loại là sự thông hiểu của ý thức qua tiến trình học hỏi thu nhập từ nơi gia đình, trường học, xã hội. Cái biết hay cái nhận thức này thuộc về kiến thức thế gian là cái biết có lỗi, nó có thể thay đổi theo thời gian và hoàn cảnh. Và, một loại nhận thức không lời nhờ vào tu tập mà phát huy trí tuệ của chính mình đó là cái biết của tánh giác.

Từ khi con người được sinh ra đời là đã bắt đầu sống với cái biết thế gian. Cái biết thế gian là cái biết học hỏi từ những điều do con người ở cùng một vùng, một quốc gia chế định. Thí dụ người Việt Nam, khi nói đến màu sắc, người ta phân chia và đặt ra đây là màu trắng, kia là màu vàng, nọ là màu xanh, hay kia là xe máy, xe hơi, xe lửa, tàu

ngầm, tàu bay... Người quốc gia khác thì có tên gọi khác, thí dụ như người Mỹ, màu trắng họ gọi là white, màu vàng là yellow, màu xanh là blue chẳng hạn. Ngay cả mỗi con người sống trên đời này, ai cũng có một cái tên để gọi như cô Hai, cô Ba, anh Tư, anh Năm. Thú vật cũng được phân loại đây là con gà, kia là con vịt, con ngỗng, con



chó, con mèo, con heo, con trâu, con bò... Kia là con kiến, nọ là con sâu, con bướm... Đây là cây thông, kia là cây cam, cây bưởi, cây ổi... Mỗi sự kiện, mỗi hành động, mỗi thái độ, trạng thái, đều có từ ngữ dành cho nó. Thí dụ như: Đi học, đi làm, tranh cãi, bực bội, vui, buồn, thương, ghét, hạnh phúc, khổ đau v.v... Tóm lại tất cả mọi hiện tượng trên thế gian đều được đặt tên. Nhưng thật ra khi mới xuất hiện trên thế gian này, chúng không có tên. Cái nhà không nói chúng là cái nhà. Chiếc xe không nói chúng là chiếc xe. Em bé mới lọt khỏi lòng mẹ, không tự xưng mình là bé A hay bé B, cũng không tự phân biệt

cho mình là con trai hay con gái.

Ngôn ngữ, tiếng nói, chữ viết, dấu hiệu, tên gọi... là những thứ người ta đặt ra và gán lên cho hiện tượng thế gian, tuy nó chỉ là giả danh nhưng được mọi người chấp nhận và sử dụng, lâu dần thành tập tục, tập quán, văn hóa... của một quốc gia. Kiến thức thế gian rất cần thiết, vì nhờ có nó, mà đời sống con người trong cộng đồng xã hội giữ được trật tự, nền văn minh kỹ thuật ngày một phát triển giúp cho đời sống của con người vượt qua những khó khăn được dễ dàng hơn. Nhưng ở một cái nhìn khác, người khôn ngoan hay khù khờ sống trong cái biết thế gian này, người nào cũng mong muốn được thỏa mãn sự đòi hỏi của ngũ dục, nên tham sân cũng từ đó mà xuất hiện. Tham, sân là nguồn gốc lôi cuốn con người vào những lo âu phiền não. Khi bị phiền não khống chế thì ngay lúc đó mình không còn là mình nữa, mình đã đánh mất chính mình rồi!

Tuệ giác là tánh thấy biết sáng suốt, tự nhiên và chân thật. Nó biết đối tượng qua giác quan khi mắt thấy, tai nghe, thân đụng chạm. Nếu không có đối tượng nó cũng biết, biết là không có đối tượng trước giác quan. Đặc biệt cái biết này chỉ ghi nhận mà không để vọng thức phân biệt, so sánh hay tình cảm thương ghét, tức tham-sân-ngã xen vào... Nhờ vậy mà tuệ giác có thể giúp chúng



ta thoát khỏi sự cảm dỗ của ngũ dục. Tánh biết thâm lặng “đang là” này, ai cũng có, nhưng vì tướng biết lăng xăng “phải là” của ý thức che lấp, nên nó nằm yên trong tâm thức. Muốn khơi dậy tánh biết, người ta phải tu tập thiền định. Nhờ thiền định, tâm loại bỏ những vọng tưởng, tham, sân, si là những thứ gây trở ngại cho sự phát huy của trí tuệ tâm linh.

### III. THIÊN LÀ GÌ?

Giáo lý nhà Phật dạy có nhiều cách tu tập giúp cho tâm hành giả được yên lặng gọi là “định”. Khi tâm hành giả không bị cảnh trần lôi cuốn thì ngay khi đó hành giả đang sống thật với chính mình.

Trong bài kinh Tứ Để, Đức Phật dạy cho năm anh em Kiều Trần Như, ngoài việc nhận ra sự thật về bốn đấng nơi chính bản thân của mỗi người như: Sự bất toại nguyện của đời sống con người là Khổ đế. Nguyên nhân gây ra khổ gọi là Tập đế. Đẹp được nguyên nhân gây ra đau khổ, đạt được trạng thái an lạc hạnh phúc gọi là Diệt đế. Và để quan trọng, giúp hành giả đạt được Niết-bàn, đó là Đạo đế. Trong Đạo đế có những chi ngành đề cập đến việc tu thiền định.

Đạo đế là pháp tu tập gồm tám yếu tố: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh định, còn gọi là Bát chánh đạo. Đường lối tu tập này tương ứng với ba môn học Giới, Định, Tuệ. Chánh kiến, Chánh tư duy, thuộc về Huệ hay Tuệ, tức kiến thức hiểu biết đúng sai, thiện ác. Nhờ có học chúng ta mới hiểu những điều cao quý mà Đức Phật đã dạy còn ghi lại trong Tam tạng giáo điển. Ngày xưa, người học Phật lắng tai nghe Đức Phật thuyết pháp, cố tâm ghi nhớ, lặp đi lặp lại cho thuộc, nên gọi là Văn tuệ. Văn tuệ là nghe.

Ngày nay, nguồn tư liệu về Phật học nhiều hơn xưa. Các công nghệ thông tin qua internet cũng như những luận đề Phật học do nhiều nhà nghiên cứu viết và in thành sách được phát hành khắp nơi trên thế giới, giúp người muốn học Phật có thể nghe, nhìn, đọc chứ không phải chỉ học qua phương pháp lắng nghe từ một vị Thầy mà thôi! Học từ nhiều vị Thầy cao minh, cho nên kiến thức của người học có thể tích lũy và mở mang nhiều hơn. Có điều cần lưu ý, vì hiện nay tài liệu Phật pháp phổ biến tràn ngập từ nhiều người không biết đâu là thật, đâu là giả, cho nên người học Phật cần phải có trí năng sáng suốt, đừng để bị rơi vào mê hồn trận bởi tà kiến.

Yếu tố thứ hai trong Bát chánh đạo là Chánh tư duy. Chánh tư duy tương ứng với Tư tuệ, nghĩa là dựa trên kiến thức có được qua Chánh kiến hay Văn tuệ, người học Phật cần phân tích, tổng hợp nguồn thông tin ấy, rồi suy tư, phân giải... cho đến khi bản thân mình thực sự thông hiểu rõ ràng những gì mình đã nghe đã học. Đó là Tư tuệ.

Nhưng kết quả của Chánh kiến, Chánh tư duy hay Văn tuệ, Tư tuệ không giúp người ta thoát khổ được. Nó chỉ giúp cho người học mở mang

kiến thức thế gian hay kiến thức Phật học. Nếu không khéo thì kết quả này chỉ tô bồi thêm cho bản ngã ngày một kiêu ngạo thêm! Vì thế bước tiếp theo cần phải ứng dụng lời Phật dạy để trải nghiệm, chứng ngộ chân lý trên thân tâm.

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Đức Phật dạy ngoài việc học thuộc lòng kinh, đọc tụng lưu loát kinh, hay thuyết pháp cho mọi người nghe những gì mình đã học thuộc lòng, thì đó chưa phải là tu hành theo đúng pháp. Mà vị Tỷ-kheo tu đúng pháp ngoài việc nhuần nhuyễn giáo lý, tụng kinh,

thuyết trình... còn cần phải nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ, tức thực hành thiền định giúp nội tâm ngừng hẳn mọi tư duy suy nghĩ, từ đó ánh sáng tuệ trí mới có cơ hội phát huy. Được như thế, thì vị đó mới thực sự sống theo pháp. (\*\*)

Các chi kể trong Bát chánh đạo là Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng. Ba chi này thuộc về Giới học, có công năng giữ cho hành vi của thân khẩu được thanh tịnh không tạo nghiệp xấu.

Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định là phần tu tâm còn gọi là tu Thiền. Vậy Thiền là gì? Thiền hay Thiên-na là tiếng phiên âm của từ gốc Pāli là “*dhyāna*”. Khi Phật giáo truyền tới Trung quốc, người Hoa không phát âm được chữ “*dhyāna*”

mà đọc trại thành “*Chána*”. Sang đến Nhật Bản thì từ này được người Nhật phát âm thành “*zen*”. Người Việt Nam đọc theo âm Hán Việt là “*Thiền*” hoặc “*Thiên-Na*”. Thiên-na được giải thích nghĩa là “*tĩnh lực*”. Tĩnh là yên lặng, trái ngược với dao động, còn lực là tư duy, suy nghĩ. Thiên-na nghĩa là tâm dừng suy nghĩ, dừng hoạt động của tư duy.

Thiền là phương pháp tu tập rèn luyện tâm ý từ vọng động chuyển sang vắng lặng, bằng cách hướng tâm vào một đề mục duy nhất, với một nội dung duy nhất, mục đích không để niệm khác xen vào. Tu Thiền tiến triển qua hai giai đoạn: Thiền Chỉ và Thiền Định.

“*Chỉ*” nghĩa là dừng lại các hoạt động của tâm ý bằng phương pháp hướng tâm, đặt tâm vào một đối tượng, loại tất cả những chướng ngại làm tâm dao động, gọi chung là vọng tưởng. Khi tâm và đối tượng thể nhập thành một, thì đạt được trạng thái yên lặng gọi là “*nhất tâm*”. Khi nhất tâm được phát triển vững chắc thì có Định. Người ta nói thiền Chỉ đưa đến thiền Định là vậy!

Khi tâm ở trong trạng thái vắng lặng, an tịnh, thì tuệ giác vốn có sẵn trong mỗi chúng ta sẽ phát huy. Đức Phật đã từng dạy tâm con người vốn sáng như mặt trăng, nhưng bị mây che nên trăng bị lu mờ. Chúng ta có thể hiểu Đức Phật ví mặt trăng như là cái tâm sáng suốt, còn mây che ám mặt trăng xem như là cái bản ngã tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến ngăn che khiến ánh sáng trí tuệ không hiển lộ được. Muốn cho mặt trăng hay tuệ giác phát huy trọn vẹn tánh sáng của nó thì phải dẹp cái mờ ô nhiễm, vọng tâm đi. Tuệ giác ở đây chỉ cho cái chức năng sáng suốt, chiếu sáng, soi sáng như mặt trăng.

Người tu tập có Chánh niệm vững chắc luôn “*tĩnh táo, sáng suốt*” nhận rõ những gì đang xảy ra ngay trong thực tại, thì không bị tham sân khởi



lên, hoặc nếu chúng khởi lên, lập tức nhận ra chúng ngay tức khắc, và không để chúng lôi cuốn mình vào trò chơi tạo nghiệp. Nói cách khác, mình không bị đồng hóa theo bản ngã tham sân si.

Bản ngã là gì? Thực ra, bản ngã chỉ là sản phẩm ảo của cái hiểu biết phàm phu không đúng về hợp thể năm uẩn của thân tâm, cho năm uẩn này chính là mình (ngã), của mình (ngã sở). Sống ở đời, hầu như người nào cũng bị ảo ngã, tham sân ảnh hưởng, khiến con người ta hôm nay thủ vai trò này, ngày mai lại đóng vai trò khác. Đó là vì chúng ta đang sống theo cái vọng tâm, vọng nghiệp, vọng chấp... nay cười mai khóc... nên sâu bi, khổ, ưu, não chiếm ngự... biến chúng ta thành con người vô minh, không sao thoát khỏi bánh xe luân hồi sanh tử!

### III. KẾT LUẬN

Trở lại chủ đề "Nương thuyền Bát nhã là gì?" chúng ta hiểu rằng "Nương thuyền Bát nhã" chính là "Nương vào thuyền Tuệ giác". Nhưng thuyền Tuệ giác sẽ đưa chúng ta đi đâu, về đâu? Người tu theo đạo Phật hiểu rằng: Nương thuyền Bát Nhã để trở về với bốn tâm, bốn tánh, vốn tự nó thanh tịnh sáng suốt. Đó là tánh biết, là năng lực biết của mình.

Năng lực biết này có công năng soi sáng thực tại, như là tấm gương phản ảnh những gì trước nó. Sự vật như thế nào nó phản ảnh lại như thế. Nó chỉ soi sáng chứ không can thiệp, không chào đón cũng không xua đuổi, cứ để yên cho thực tại hiện rõ bản chất của chúng, tự sinh tự diệt... từ đó nhận thức đúng đắn bản chất hiện tượng đời sống là Vô thường, Khổ, Vô ngã... nên buông bỏ không chấp trước bất cứ những thịnh suy, vinh nhục, thành bại, hạnh phúc hay đau khổ xảy ra trong cuộc đời.

Khi biết mà không dính với tất cả những pháp thế gian hạnh phúc hay phiền lụy, thì ngay khi đó tâm trở về trạng thái tĩnh lặng, cái biết tự tánh sẽ hiển lộ, đây là cái biết của trực giác. Cái biết trực giác này sẽ phát huy đến vô lượng, đưa người thực hành vượt qua bể khổ đến bờ giác ngộ giải thoát...

#### THÍCH NỮ HẰNG NHƯ

An cư Kiết Xuân 03/02/2024  
(Thiền Viện CHÂN NHƯ, Navasota, TX)

#### Tài liệu:

(\*) Theo giáo trình giảng dạy lớp Thiền Căn Bản của HT. Thích Thông Triệt.

(\*\*) Tăng Chi Bộ (Anguttara Nikaya) Chương V: Năm pháp- (73) Sống Theo Pháp. Bản dịch Việt ngữ của HT. Thích Minh Châu.



### TIỀN THẦY

Thành kính bái biệt ĐL Hòa Thượng  
Thích Thắng Hoan (1928-2024)

*Bao niềm hỷ lạc nghe Thầy giảng  
Chát giọng Căn Thơ thật rộn ràng  
Biển Kế chuyển hành tâm Bát Nhã  
Viên Thành định vị tuệ Kim Cang*

*Tận tường khảo nghiệm tông Duy Thức  
Tỉ mỉ tinh chuyên nghĩa Đạo Vàng  
Nhẹ bước hài vân buông lối mộng  
Tiền người bửu sắc ánh từ quang!*

thơ KHÁNH HOÀNG

Plano, January 27, 2024



# Vì Sư yêu bóng tối...

HẠNH CHI

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Đó là một câu, trong đoạn cuối bài thơ Hạ Sơn thầy Tuệ Sỹ viết, được phổ biến trong thi tập Giác Mơ Trường Sơn, nhà xuất bản An Tiêm tái bản lần thứ hai, năm 2003.

Bài thơ thể loại năm chữ, gồm bốn đoạn, đã đọc nhiều lần, đã thuộc từng câu, nay nhắm lại, sao tới câu áp cuối bỗng nghe trong đáy tim mình như bật lên tiếng nấc!?

Âm thanh của 5 chữ "**Vì Sư yêu bóng tối**" đã khiến tiếng nấc bật lên! Sao vậy?

Tiếng nấc mau chóng tìm được đồng hành. Đó là khoé mắt đã mờ với tuổi tác và thời gian, đang lặng lẽ rơi lệ xuống những ngón tay vụng về, vừa lần giờ tới trang Kinh "... **Muốn thầy Bồ Tát, hãy tới những nơi đói nghèo, cùng khổ, tôi tâm vì Bồ Tát thường hiện thân những nơi đó để ban vui cứu khổ ...**"

Tiếng nấc dồn dập hơn, cùng với những hạt lệ là chã tuôn rơi khi sát na kỳ diệu mà lời dạy trong Kinh đã mở ra đúng lúc để cho kẻ vô minh phạm phu, thấp thoáng thấy bóng hình Bồ Tát nơi những vần thơ từng đọc, từng thuộc mà vẫn chưa từng thấu hiểu!!!

Tiếng nấc và những hạt lệ đồng hành, cung kính theo dấu những bước chân Bồ Tát khi Ngài vừa khởi bước xuống núi:

*Ngày mai Sư xuống núi*

*Áo mỏng sờn đôi vai*

*Chuỗi hạt mòn năm tháng*

*Hương trầm lữ cuộc say*

Cám ơn gió núi, mây trời và không gian tĩnh lặng mệnh mông đã thấp sáng Hương Trầm để kẻ phạm phu cảm nhận được phần nào tâm từ bi vô lượng của Bồ Tát. Ngài có muốn hạ sơn đâu, nhưng vì "Hương trầm lữ cuộc say" mà phải xuống núi tải đạo, cứu đời.

Thế nhân dùng chữ "lỡ" thường để tỏ lòng hối hận về điều lẽ ra không nên làm. Nhưng Bồ Tát "lỡ" phát đại nguyện lại quyết dẫn thân vào cõi ác ngũ trược, cứu độ chúng sanh, dù hiểm nguy, khổ lụy thế nào cũng không thối chuyển nên sự khiêm cung này lại vô tình hiển lộ bồ-đề-tâm rõ hơn:

*Bình minh Sư xuống núi*

*Tóc trắng hờn sinh nhai*

*Phương đông mặt trời đỏ*

*Mùa hạ không mây bay*

Hạt lệ chưa tạnh khô, tiếng nấc chưa tạnh ngưng thì giải nắng sớm ban mai đã thân ái chia sẻ với tâm ý về một giai thoại thời Phật còn tại thế. Đó là một mùa an cư Đức Phật và tăng đoàn an trú tại phía Nam, thành Tỳ Lan Nhã (Vejjanra) vào đúng khi nơi đây bị mất mùa. Lúa không trở bông, cây không ra trái, dân chúng thiếu ăn, lấy chi bở vào bình bát khi tăng đoàn khát thực! Không chỉ bình bát tăng sỹ nhẹ tênh mà chính bình bát Đức Phật cũng hoặ hoãn mới có củ khoai nhỏ!

Ngài Mục Kiền Liên xót xa khi nhìn Đức Phật

vẫn thuyết pháp trong hơi thở dường như đã yếu, mệt! Ngài bèn đề nghị, xin Đức Thế Tôn di chuyển về miền Bắc, tiếp tục an cư.

Đức Phật từ chối ngay lời thưa thỉnh này và dạy rằng, có phải chỉ chúng ta thiếu thực phẩm đâu! Mà dân chúng khắp vùng này đều đói! Chúng ta tới đây đúng tai họa này là cơ hội chia sẻ khổ cùng với chúng sanh. Không những thế, chúng ta còn phải cố gắng hơn là phải lắng nghe, phải an ủi, phải gần gũi nâng đỡ tinh thần nhau mà vượt qua ách nạn.

Quả thật, may rủi, họa phước thường đan kể nhau. Một người lái buôn ngựa, từ miền Bắc, nghe tin Đức Phật và tăng đoàn đang an cư tại miền Nam, nơi đang bị nạn đói. Người đó tới gặp ngài A Nan, phát tâm xin chia bớt phần cám của 500 con ngựa để tăng đoàn có chút dinh dưỡng cầm cự và bầy ngựa sẽ vẫn an toàn khi chỉ giảm bớt cám mà thôi!

Chiều hôm đó, ngài A Nan loay hoay nhóm lửa, rang cám, rồi trình lên Đức Phật sự cúng dường của người lái buôn ngựa. Tăng đoàn hoàn mãn mùa an cư trong không gian ấm áp tình người, nghĩa đạo với niềm tin Bồ Tát luôn ở đó, với chúng sanh, trên những bước đường tưởng như cùng tận:

*Ngày mai Sư xuống núi*

*Phổ thị bước đường cùng*

*Sư ho trong bóng tối*

*Điện Phật trầm mông lung*

Trong những vũng lầy oan nghiệt khổ đau, Bồ Tát đã xuống núi, từ chối mọi lời thỉnh cầu đón Ngài tới những phương trời xa, bình yên và an lạc hơn.

Suốt nhiều thập niên qua, Bồ Tát đã thăm lặn đồng hành cùng chúng sanh khổ lụy, miệt mài ngày đêm sưu tra, soạn thảo, dịch Kinh ... truyền đạt những lời Phật dạy bằng chính bản thân mình!

Giữa rừng già đầy hiểm nguy, ác độc, tinh thần Bi Trí Dũng của Bồ Tát đã là điểm tựa, là niềm tin cho bao cảnh đời lao đao khổ khổ vì họ không cô đơn, vì Sư yêu bóng tối nên Bồ Tát vẫn cận kề ...

*Bình minh Sư xuống núi*

*Khoé mắt còn rưng rưng*

*Vì Sư yêu bóng tối*

*Ác mộng giữa đường rừng ...*

Nam Mô Hộ Giới, Hộ Giáo, Hộ Pháp, Chư Tôn Bồ Tát, Liệt Vị Thiện Thần Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tào-Kê tịnh thất – Đông chí, Quý Mão niên

**Đệ tử Hạnh Chi**  
Khể thủ cẩn bái

# NĂM RỒNG KỂ CHUYỆN RỒNG

Nguyễn Giác

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT



Giáp Thìn đang tới. Theo truyền thống mừng Tết Nguyên Đán, hình ảnh linh vật rồng đã xuất hiện nhiều nơi trên phố chợ và truyền hình, với ước mơ cho năm mới, người người sẽ an vui hơn, sẽ hạnh phúc hơn. Bất kể, thực tế là năm 2024 có thể sẽ bất an nhiều hơn, tại Hoa Kỳ và nhiều nơi trên thế giới. Bài viết này, trong dịp đưa tiễn năm cũ để đón năm mới, sẽ kể chuyện rồng, với lời chúc an vui và hạnh phúc cho tất cả chúng sinh nơi cõi này.

Trong Kinh Pháp Cú, bài kệ 182 viết rằng, theo bản dịch của Thầy Thích Minh Châu:

182. *"Khó thay, được làm người,  
Khó thay, được sống còn,  
Khó thay, nghe diệu pháp,  
Khó thay, Phật ra đời!"*

Duyên khởi bài kệ, theo Đại sư Weagoda Sarada Maha Thero, kể trong tích truyện rằng, Đức Phật đã nói lên bài kệ này, khi nói về Long vương Erakapatta, một vị vua của loài rồng. Vào thời xa xưa, có một vị vua rồng tên là Erakapatta. Trong một tiền kiếp vào thời Đức Phật Kassapa, vua rồng nguyên là một nhà sư trong một thời gian dài. Vì lo lắng về một lỗi nhỏ đã phạm trong thời gian đó, vị sư đã tái sinh thành một con rồng (nāga). Nhờ oai đức trong tiền kiếp là một vị sư, nên truy mang thân rồng, vị này vẫn chờ đợi sự xuất hiện của một vị Phật.

Long vương Erakapatta có một cô con gái rất xinh đẹp và vua rồng đã dùng cô làm phương tiện để tìm thấy Đức Phật. Long vương cho mọi nơi biết rằng ai có thể trả lời các câu hỏi khó của Long nữ là sẽ trở thành chồng của cô. Cứ mỗi 2 lần mỗi tháng, Long vương Erakapatta bắt cô Long nữ nhảy múa ngoài trời và hát lên những câu hỏi của cô. Nhiều người cầu hôn đến giải đáp thắc mắc của cô với hy vọng chiếm được cô nhưng không ai có thể đưa ra câu trả lời chính xác.

Một ngày nọ, Đức Phật Thích Ca nhìn thấy một thanh niên tên là Uttara trong linh ảnh của Ngài. Ngài biết rằng chàng trai trẻ sẽ đạt được quả Tu Đà Hoàn liên quan đến những câu hỏi do con gái

của Long vương Erakapatta đưa ra. Lúc đó chàng trai đã lên đường đi tìm gặp con gái của Erakapatta. Đức Phật đã ngăn chàng trai lại và dạy anh này cách trả lời các câu hỏi. Trong khi đang được giảng dạy, Uttara đã đắc quả Tu Đà Hoàn. Bây giờ chàng Uttara đã đắc quả thánh đầu tiên, nên chàng không còn ham muốn nàng công chúa Long cung nữa. Tuy nhiên, chàng Uttara vẫn đi trả lời các câu hỏi vì lợi ích của nhiều chúng sinh khác.

Bốn câu hỏi đầu tiên là: (1) Ai là người cai trị? (2) Người bị sương mù ô nhiễm đạo đức tràn ngập có được gọi là người cai trị không? (3) Người cai trị nào xa lìa khỏi những ô nhiễm đạo đức? (4) Loại người nào bị gọi là kẻ ngu?

Chữ "người cai trị" (ruler) có thể hiểu là một vị vua, một người làm chủ được thế giới hay làm chủ một đất nước. Nơi đây, là người làm chủ được thân tâm mình.

Câu trả lời chàng trai Uttara đưa ra cho các câu hỏi trên là: (1) Người kiểm soát được sáu căn [mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý] là người cai trị. (2) Người bị sương mù ô nhiễm đạo đức tràn ngập không được gọi là người cai trị; người thoát khỏi tham ái được gọi là người cai trị. (3) Người cai trị thoát khỏi tham ái sẽ xa lìa tất cả những ô nhiễm đạo đức. (4) Người tìm kiếm dục lạc được gọi là kẻ ngu.

Sau khi đã nghe các câu trả lời chính xác cho những câu hỏi trên, công chúa Long nữ đặt ra những câu hỏi liên quan đến lũ lụt của dục vọng, của kiếp sống tái sanh, của học thuyết sai lầm và của vô minh, và hỏi về cách vượt qua các lũ lụt đó. Chàng Uttara trả lời các câu hỏi này theo lời đã dạy từ Đức Phật. Khi Long vương Erakapatta nghe những câu trả lời này, ông biết rằng một vị Phật đã xuất hiện trên thế giới này. Vì thế Long vương yêu cầu Uttara đưa ông đến gặp Đức Phật. Khi gặp Đức Phật, Erakapatta kể cho Đức Phật về việc ông đã từng là một tăng sĩ vào thời Đức Phật Kassapa, về việc lỗi ông đã vô tình làm gãy một ngọn cỏ khi đang đi trên thuyền và ông đã lo lắng như thế nào về lỗi nhỏ đó vì đã không thực hiện hành động sám hối, và cuối cùng vị sư đã tái sinh thành một vua rồng như thế nào. Sau khi nghe Long vương nói, Đức Phật đã nói với ông rằng thật khó để được sinh vào cõi người, và khó được sinh ra vào thời điểm chư Phật xuất hiện, hoặc trong thời gian các ngài giảng dạy.

Đoạn kết câu chuyện kể trên hình như không theo công thức truyện cổ tích bình thường, nhưng đó không phải là bản tâm của những người thời xưa.

Có lẽ hình ảnh nàng Long nữ trong truyện kể trên đã là nguồn cảm hứng cho các thế hệ sau, những vị ghi lại Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, mà chúng ta thường gọi tắt là Kinh Pháp Hoa, trong đó Long nữ xuất hiện trong Phẩm 12, tức Phẩm



Đề-bà-đạt-đa. Kinh Pháp Hoa xuất hiện vào thời bùng nổ các cuộc tranh luận đã gây ra chia rẽ Phật giáo thành khoảng 20 bộ phái. Kinh Pháp Hoa nói rằng Phật Giáo là Nhất Thừa, tức một cỗ xe thôi, không có gì để phân chia bộ phái.

Khi Đức Phật tuyên thuyết trên núi Linh Thứu như thế, hàng ngàn vị Bồ tát (học pháp từ ngài Văn-thù-sư-lợi) từ Long cung bay lên đỉnh núi Linh Thứu. Trong đó có Long nữ, con gái của Long vương Sāgara, bước đến và cúng dường Phật Thích-ca. Tức thời, Long nữ biến thành Phật. Hình ảnh này cho thấy những điểm mới do Đại Thừa đưa ra: tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật, và thời gian thành Phật có thể là khoảnh khắc là tức thân thành Phật. Hình ảnh đó trở thành tư tưởng đốn ngộ của Thiền Tông, hễ thấy tánh thì thành Phật. Tánh Phật là du cho viên ngọc quý.

Trong Diệu Pháp Liên Hoa Kinh), bản Việt dịch do Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải, nơi Phẩm 12, viết, trích lời của Bồ tát Văn thù (thầy dạy Pháp cho Long nữ) nói rằng: *"Long nữ của Diêm hải long vương mới tám tuổi mà trí tuệ, lợi căn, khéo biết trình độ và hành vi của chúng sinh. Được pháp tổng trì, tiếp nhận và ghi nhớ đủ hết kho tàng bí yếu sâu xa của chư Phật tuyên thuyết. Vào sâu thiền định, thấu suốt các pháp. Trong khoảng đơn vị ngắn nhất của thì gian mà phát lộ Tuệ giác vô thượng, thành bậc Không còn thoái chuyển. Dù các tài hùng biện. Thương chúng sinh y như thương con đó. Công đức hoàn hảo. Lòng nghĩ, miệng nói, toàn là tinh túy cao cả. Từ bi, khiêm nhượng, chí ý hoà nhã. Long nữ ấy có đủ năng lực đạt đến tuệ giác vô thượng."*

Đây là những tư tưởng rất là mới. Vì truyền thống nói rằng, thân nữ không thể thành Phật, phải chờ kiếp khác có thân nam, cũng như rồng là súc sinh, không thể thành Phật. Vậy mà, Kinh Pháp Hoa nói rằng, chỉ trong khoảnh khắc là đủ để Long nữ thành Phật.

Bản dịch ghi tiếp: *"Long nữ có một viên ngọc quý, giá bằng cả đại thiên thế giới. Bấy giờ long nữ hai tay nâng viên ngọc ấy hiển lên đức Thế tôn. Đức Thế tôn nhận liền. Long nữ thưa bồ tát Trí tích và tôn giả Xá lợi phất, con hiển ngọc quý, đức Thế tôn nhận cho con, việc này mau chóng không? Rất mau chóng; hai ngài trả lời như vậy. Long nữ thưa, đem thân lực của các ngài nhìn sự thành Phật của con, thì sự ấy còn mau hơn việc này. Tức thì toàn thể đại hội các chúng lúc ấy cùng thấy, trong khoảnh khắc đột nhiên, long nữ biến thành nam tử, đầy đủ phong cách bồ tát, lướt qua thế giới hệ Vô cấu ở hướng nam, ngồi trên đài sen quý báu, thành bậc Biết đúng và khắp, với cái thân đủ hết ba mươi hai tướng quý và tám mươi vẻ đẹp, tuyên thuyết chánh pháp tinh túy cho chúng sinh mười phương. Tại quốc độ Kham nhận này, các vị bồ tát, các vị thanh văn, tám bộ thiên long, tất cả nhân loại và loài khác, từ xa thấy sự thành Phật và thuyết pháp của long nữ thì tâm hoan hỷ, người nào cũng rất hoan hỷ, vọng xa mà lay."*

Nếu chúng ta nhớ lại bài Kệ 182 trong Pháp Cú, sự tích Đức Phật dạy pháp cho chàng trai Uttara, chỉ trong khoảnh khắc thì chàng đắc quả Tu Đà Hoàn. Như thế, Kinh Pháp Hoa, và sau này là Thiền Tông, đẩy tốc độ nhanh hơn để nói rằng chỉ trong khoảnh khắc là chúng sinh có thể thành Phật. Thực tế, nói như thế, chỉ nói được về Tánh, nhưng không nói được về Tướng, vì công hạnh dĩ nhiên là khác biệt, bất kể rằng tâm thân năm uẩn



cũng chính là Không. Nói Tánh Phật, là nói thực tướng là Tánh Không, chỉ ở trong đây mới có bình đẳng, nơi không ta, không người, không Phật, không chúng sinh...

Nếu không vào được cái thấy Tánh Không này, là sẽ vẫn thấy thế gian này ô nhiễm, sẽ vẫn thấy nữ phải chờ cho có thân nam, là sẽ vẫn thấy Đề-bà-đạt-đa phải vĩnh viễn ngồi trong địa ngục. Chỉ khi có cái thấy này, mới có chuyện nữ Thiền sư mở pháp hội, mở trường thiền, dạy đủ tứ chúng.

Như trường hợp của Liễu Nhiên Thiền Ni (Moshan Liaoran) tại núi Mạt Sơn ở Trung Hoa thế kỷ thứ 9. Trong bản dịch "Thiền sư Trung Hoa" của Hòa Thượng Thích Thanh Từ viết, trích:

*"Hòa thượng Quán Khê Nhân đi du phương đến núi này, tự nói: Nếu tướng đương thì ở, chẳng vậy thì xô ngã giường thiền. Nhân vừa vào Tầng đường, Liễu Nhiên sai thị giả đến hỏi: -Thượng tọa du phương đến hay vì Phật pháp đến? Nhân đáp: - Vì Phật pháp đến. Liễu Nhiên lên tòa, Nhân đến tham. Liễu Nhiên hỏi: Hôm nay Thượng tọa rời ở đâu đến? Nhân đáp: -Rời cửa đường đến. Liễu Nhiên bảo: Sao chẳng đây lại? Nhân không đáp được, mới lễ bái hỏi: Thế nào là Mạt Sơn? Liễu Nhiên đáp: -Chẳng bày đàn. Nhân hỏi: -Thế nào chủ Mạt Sơn? Nhiên đáp: Chẳng phải tướng nam nữ. Nhân nạt rằng: -Sao chẳng biến đi? Nhiên đáp: -Chẳng phải thần, chẳng phải quỷ, biến cái gì? Nhân mới kính phục, ở lại làm Tri viên ba năm."*

Người thường trực thấy các pháp rỗng không, vắng lặng, sẽ hoàn toàn không còn thấy có tướng nam, tướng nữ, tướng thần, tướng quỷ. Chữ "Mạt" trong tên núi Mạt Sơn còn có nghĩa là đỉnh cao nhất. Ngài Thiền ni Liễu Nhiên nói rằng ngài không "bày đàn" là nói rằng trên đầu ngài không lộ ra hình tích nào để nói là "đánh" nữa. Thế thì nói gì tới nam hay nữ, thần hay quỷ, thậm chí, nói gì tới Phật với ma nữa.

Thấy được thường trực như thế mới thực sự là vua rồng, là bậc long tượng, là ngọn núi không ai thấy đánh, và mới thực sự là nơi nương tựa cho chúng sinh cõi này vậy.

**Nguyên Giác**

California, ngày cận Tết Nguyên Đán Giáp Thìn 2024.

# THÀNH KÍNH CẢM NIỆM CÔNG ĐỨC HOẰNG DƯƠNG CHÁNH PHÁP CỦA ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH THẮNG HOAN

*Thích Phổ Huân*

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Giáo lý giải thoát mãi cứu trụ ở thế gian là nhờ công đức hồng pháp, giữ gìn chân pháp ngữ của Như Lai. Chư Tăng Ni là sứ giả chân truyền lời Phật dạy, và hàng Phật tử cư sĩ cũng là sứ giả sát cánh cùng Tăng Già bảo vệ Phật pháp.

Nhưng dù thế nào thì mỗi giờ mỗi ngày, nếu các đệ tử của Đấng Điều Ngự không giữ gìn giáo pháp, bằng cách sống, bằng hành động cụ thể hóa lời Phật dạy, thì sự giữ gìn Chánh Pháp có rục rở ở mặt hiện tượng thế nào, cũng không thể cưỡng lại sự mai một tính giải thoát của Đấng Thế Tôn.

Hơn thế nữa không ai có thể phủ nhận, kỷ nguyên nguyên tử ngày nay, vừa sáng tạo thế giới thêm sắc màu, thêm sự sống, nhưng cũng lại là tác nhân dễ nhiễm hại tâm tư thế hệ trẻ, qua hệ thống điện toán trên mạng. Vậy thì làm người con Phật ai lại không ưu tư hoài niệm về hiện trạng Phật Giáo sẽ thế nào ở tương lai.

Trong hiện tình như vậy, các vị cao Tăng Phật Giáo vững vàng kiến thức Phật học, luôn là ánh sáng soi rọi vào bóng đêm vô minh, phá đi viễn ảnh ám đạm mà hiện Phật Giáo tưởng chừng như khởi sắc. Gần hai tháng vừa qua Phật Giáo Việt Nam vừa mất đi một anh tài trí huệ Phật Giáo, một hành giả trung kiên mặt hạnh, là Hòa Thượng Tuệ Sỹ. Người là ánh sáng rục rở của Phật Giáo Việt Nam từ trước 1975 và tiếp tục cho đến ngày nay. Nhưng bậc anh kiệt xuất chúng như Ngài Tuệ Sỹ, vẫn không thể dứt hoài ánh đèn trí huệ trên tấm thân ngũ uẩn hữu hạn, mà không cần sự tiếp nối của các thế hệ Tăng sĩ đi sau.

Sự mất đi của Ngài, Tăng Ni và cư sĩ Phật tử Việt Nam còn chưa khỏi bàng hoàng, thì hôm nay bậc thạc đức cao Tăng Phật học, Hòa Thượng Trưởng Lão Thích Thắng Hoan lại tiếp tục ra đi vĩnh viễn cách đây hơn tuần lễ. Như vậy nói riêng ở Hải



Ngoại, các bậc Trưởng Lão danh Tăng thông thái Phật học, đã dần dần biến mất.

Về cuộc đời hồng pháp của Đại lão Hòa Thượng Thắng Hoan, là sở trường nghiên cứu giáo lý Duy Thức Phật học; có thể nói Phật Giáo Việt Nam hãnh diện, có một bậc Trưởng Lão am tường lỗi lạc môn Pháp Tướng Tông này. Dù vẫn biết thuận theo dòng pháp sinh diệt của một đời người, nhưng Ngài đã ra đi đầy mãn nguyện, với phước nghiệp thế

gian, tuổi đời hưởng thọ gần trăm tuổi. Và những tác phẩm chuyên ngành Duy Thức, quả đủ tạo duyên cho người nào muốn nối gót theo Ngài, hay muốn có một nền tảng vững chắc cho con đường Phật học tương lai.

Chúng con hàng tu sĩ học Phật trung trẻ, không những ngưỡng mộ Ngài về kiến thức Phật học, mà còn kính ngưỡng nghiệp trí sáng suốt tinh anh của Ngài, qua sinh hoạt hồng pháp. Qua hình ảnh một lão sư thao thao bất tuyệt hỷ lạc tràn đầy, tuôn trào Pháp ngữ, cố làm cho được Phật pháp đi vào lòng người, phá mê kiến chánh.

Kính bạch giác linh Ngài, giờ đây chúng con hàng hậu học, xin dâng lên đôi lời thành kính cảm niệm tri ân Ngài, đã mang đến cho nền Phật Giáo Việt Nam nói riêng ở Hải Ngoại, một hành trạng đẹp của một lão sư huyền thâm Phật học. Chúng con đồng nguyện, với tinh thần Bồ Tát Đạo của Ngài lúc nào cũng tràn đầy trong tâm, cho nên dù ở thế giới Thanh Tịnh nào, Ngài cũng sẽ quay lại Ta Bà tiếp tục hóa duyên độ sanh vô tận.

Thành kính dâng lễ Giác Linh Ngài.

**Đệ tử Thích Phổ Huân**  
Sydney ngày 28/1/2024



## 5 bài Đường thi về mùa Xuân

Pháp Hoan | 法歡 chuyên ngữ

### BUỔI SÁNG MÙA XUÂN

Mạnh Hạo Nhiên (孟浩然)

*Giấc xuân quên ngày tới,  
Chồn chồn tiếng chim kêu.  
Đêm qua mưa gió nổi,  
Hoa rụng ít hay nhiều?*

### THANH MINH

Đỗ Mục (杜牧)

*Thanh minh lát phát mưa rơi,  
Khách đi mỗi bước như khơi đoạn trường,  
Hỏi thăm quán rượu bên đường,  
Mục đồng trở lối: kia phường Hạnh Hoa.*

### CHIM HÓT TRONG KHE

Vương Duy (王維)

*Người nhàn hoa quế rụng,  
Đêm lặng núi vắng tanh.  
Trăng lên chim rừng động,  
Chóc chóc hót khe xuân.*

### KHÔNG ĐỀ

Đỗ Phủ (杜甫)

*Tháng ba tuyết thấu đêm,  
Không muốn cảnh buồn thêm.  
Chỉ vì xuân gần hết,  
Nên lê nở bên thềm.*

### HOA ĐÀO CHÙA ĐẠI LÂM

Bạch Cư Dị (白居易)

*Tháng tư hương sắc đã tàn phai,  
Đào núi đơm hoa trước Phật đài.  
Lòng giận xuân đi không dấu tích,  
Ngò dâu xuân chuyển đến nơi này.*

### ĐỀ Ờ ẤP ĐỒ THÀNH PHÍA NAM

Thôi Hộ (崔護)

*Cung cửa này, ngày này, năm ngoái,  
Mặt cùng hoa phơi phơi xuân tươi.  
Mặt kia nay đã đâu rồi?  
Hoa đào vẫn thế còn cười gió đông.*



\* Đọc những tác phẩm khác ở đây: <https://phaphoan.com/>

# NHỚ LỜI ÔN DẠY

## THÀNH KÍNH TƯỜNG NIỆM

### ĐỨC ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH THẮNG HOAN (1928-2024)

*PT. Diệu Danh*

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

**LỜI TÒA SOẠN:** Đây là bài viết của Phật tử Diệu Danh, chủ yếu ghi lại một cuộc phỏng vấn Đại lão Hòa thượng Thích Thắng Hoan trên chương trình Phật Việt Tivi cách nay 5 năm, do HT Thích Minh Dung và TT Thích Quảng Thường thực hiện. Tòa soạn xin đặt lại tựa đề (dùng chữ của tác giả trong bài thơ cuối bài) cho thích hợp chủ đề tờ báo, và cũng xin phép tác giả lược bớt một số câu/chữ chỉ thích hợp với văn nói của truyền thanh truyền hình mà không cần thiết cho văn viết trên báo. Lưu ý cùng chú vị độc giả là tất cả những lời nào không phải của tác giả đều được in nghiêng. Thành kính tri ân ĐLHT Thích Thắng Hoan, HT Thích Minh Dung, TT Thích Quảng Thường và tác giả Diệu Danh.

\*\*\*

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Giác Linh Ôn,  
Hôm nay thứ năm, ngày 25.1. 2024, cũng nhằm rằm tháng 12 năm Quý Mão, vẫn còn trong niềm hoan hỉ, rộn rã của đất trời đón mừng ngày Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni thành đạo mừng 8 tháng 12 thì chúng con nhận được tin Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng tại thành phố Santa Ana, quận Cam, tiểu bang California, Hoa Kỳ, trụ thế ở đời 97 năm, hạ lạp 72. Toàn thể Tăng Ni và Phật tử đều vô cùng tiếc thương một vị Thầy đã suốt cuộc đời gần một thế kỷ đã cống hiến cho Đạo Pháp và Dân Tộc tử Việt Nam qua đến Hải Ngoại.



Từ phải qua: HT Minh Dung, Đức ĐLHT Thích Thắng Hoan, TT Quảng Thường

Cũng trong niềm tiếc thương đó con xin ghi lại tóm gọn nơi đây những lời chia sẻ về tình trạng sức khỏe cũng như di huấn của Hòa Thượng sau lần bị thông tim vào tháng 11 cách đây 5 năm trong lần Ôn đột nhiên ngã bệnh phải vào nhà thương, trong chương trình Phật Việt Tivi, do sự thăm viếng của Hòa Thượng Minh Dung và Thượng Tọa Quảng Thường, tại chùa Phật Quang.

Ôn kể lại đang ngồi viết sách thì bị mệt nên phải vào bệnh viện, ở đây cho biết phải thông tim, nhưng lại phát hiện bị đóng vôi nên không thực hiện được vì Ôn bệnh đường, bác sĩ cho về nhà, uống thuốc rồi chờ khám tim lần hai. Có lẽ do uống thuốc bổ nhiều, có nhiều calcium nên mạch máu bị đóng vôi, vì vậy bác sĩ bảo ngừng không được uống nữa, Ôn vừa về và tối thứ sáu chờ phải khám lần hai. Ôn thấy trong người vẫn khỏe và tiếp tục viết những tư tưởng của Ôn.

Ôn cười vui về lại tiếp tục kể: *"Trong nhà thương tôi thấy có ông lão 93 tuổi kể rằng đã bị 5 lần rồi, còn Hòa Thượng mới một lần không sao! Vì vậy tôi hy vọng sống lâu hơn nữa vì chỉ mới có một lần, nhưng nói nhỏ: bác sĩ không cho tắm một tuần, nhưng luật của Phật chỉ cho một năm tắm một, hai lần thôi. Luật của Phật!"* (Ôn cười giòn giã).

*Tôi xin cảm ơn tất cả các bậc Tôn Túc ở Hải ngoại cũng như các Phật tử khắp nơi của đại Phật Việt Tivi quan tâm tới tôi, tôi vô cùng xúc động, đồng thời tôi cũng thấy rằng tôi chưa chết đâu, tôi còn sống thêm được năm năm nữa.*

*Tôi về đây dù chưa thông tim lần thứ hai tôi vẫn viết bài viết sách được, nhưng tôi cũng theo dõi cho sức khỏe tôi, nếu tôi thấy nhức đầu sơ tôi nghỉ.*

*Tôi xin cảm ơn tất cả Quý Vị khắp nơi đã quan tâm và chúc mừng cho sức khỏe của tôi, đó là nguồn năng lượng từ trường năng lượng khắp nơi chia sẻ cho tôi, đó là giao thoa vĩ đại cho tôi khỏe, năm nay tôi đã chín mươi một tuổi rồi!"*

Nghe Ôn chia sẻ, HT Minh Dung, TT Quảng Thường, cũng như toàn thể những ai xem chương trình đều vui mừng vì biết Ôn sức khỏe vẫn ổn định, minh mẫn.

Qua đây, con mới được biết Ôn là nhà thơ, với lòng từ bi, khi Ôn nhìn bất cứ gì Ôn cũng làm thành thơ để lại cho chúng con. Ôn kể lại năm Ôn chín mươi tuổi có một lần nhìn ra bãi cỏ, Ôn thấy những đóa hoa vàng thật đẹp, Ôn hỏi người cắt cỏ làm vườn mới biết đây là hoa đại, hoa này có thể làm dị ứng nên cắt đi. Cảm lòng cho hoa bị cắt, Ôn đã làm bài thơ mang tên "Tâm sự đóa hoa rường":



### Tâm sự đóa hoa rừng

"Minh đây cũng một loài hoa  
Tinh anh cũng hiện chan hòa sắc hương  
Chỉ mang ý nghĩa hoa rừng  
Thì thôi số phận đáng thương phủ đầu  
Âm thầm góp mặt trắng sao  
Dù ai quên lãng đi vào tâm tư  
Thế nhưng đời chẳng thờ ơ  
Để tình xuân thắm ước mơ mộng vàng  
Nhấn tâm giảm nạt bên đàng  
Đóa hoa bạc phước lệ tràn thiên thu  
Đâu người thông cảm niềm đau  
Cho loài hoa dại nghìn sau ấm lòng  
Ước mơ xin gửi giới cùng  
Văn thơ ghi tạc đượm nồng thiết tha."

Không những thế Ôn còn làm những bài thơ mang tính cách giáo dục, có tính cánh hải hòa, từ bi của Đức Phật để nhắc nhở cho chúng con:

### Nụ cười

"Nụ cười mở cửa tâm linh  
Cho niềm kết hợp cho tình nở hoa  
Hận thù buông bỏ ngàn xa  
Nổi vòng tay lớn chan hòa thân thương  
Phải đâu bao nỗi đoạn trường  
Cười môi héo hắt vẫn vương lụy phiền  
Phải đâu nước đổ thành nghiêng  
Tây Thi cười hận đào diên thối đời  
Cười như biệt tích muôn nơi  
Giờ đây tao ngộ nguồn vui đạt dào  
Kìa xem Phật Tổ nhiệm màu!  
Nụ cười thanh thoát sạch lâu trần ai  
Thanh bình hương tỏa từ bi  
Nụ cười an lạc lối đi nhạc vàng  
Người ơi xin chớ ngại ngừng  
Nụ cười trao tặng gửi lòng nhau đây."

Ngày hôm đó Ôn cũng đã tự đọc chúc thư do Ôn viết (ngày 3.10 Dương Lịch năm 2019), giọng Ôn trầm tĩnh, rõ ràng, xem sự sống chết, đến đi là lẽ thường đã làm cho chúng con vững niềm tin nơi một vị Thầy đã chứng đạo, (con xin phép không ghi lại nơi đây).

HT Minh Dung:

"Kính bạch Ngài, đây là một lời di huấn về tang lễ của Ngài khi Ngài nhập diệt rất là xúc động, con sẽ chuyển lời tâm nguyện này đến Giáo Hội, xin gửi đến tất cả Chư Tôn Đức Tăng Ni, Phật tử gần xa. Con muốn làm một điều gì lớn hơn, nhưng mà chúng ta ở Mỹ chúng con không muốn là điều gì trái với điều ước nguyện của Ngài hết, cho nên đó là lý do mà con muốn trong ngày hôm nay nhân dịp thăm Ngài, vẫn an sức khỏe Ngài chúng con có nghĩ đến chuyện này, Ngài chỉ dạy chúng con và Ngài gửi đến cho Giáo Hội những điều mong đợi mà khi cả đời của Ngài đến đất nước này hơn 40 năm rồi ra đi. Mặc dù Ngài không cần gì hết như trước kia Ngài tâm sự với con rằng thiếu xong thì đem hài cốt của Ngài ra biển rải liền: Nó cũng có cái hay vì Ngài không thấy gì quan trọng hết đối với một đời hành đạo, một đời làm đạo, một đời hy sinh cho đạo với Ngài, nhưng mỗi bước đi, mỗi việc làm, mỗi hành động của Ngài là những bài pháp lớn đối với chúng con để cho Phật tử gần xa họ nhất tâm đi giáo những lời chúc thư mà Ngài đã nói và để lại trong hôm nay. Nhưng lời cuối con hy vọng được làm phụ tá cho Ngài thêm ba mươi năm nữa."

HT. Thích Thăng Hoan:

"Cảm ơn Ngài, khi mà tôi làm Hội đồng Giáo Phẩm Ngài làm phụ tá cho tôi, tôi vô cùng vui mừng vì Ngài có nhiều ý tưởng quá đẹp, quá mới theo kiểu tiên bộ, thành ra tôi hy vọng con đường phụ tá của Ngài tôi thấy con đường rất độc đáo, độc đáo nhất. Tôi đặt trọn niềm tin của Ngài lắm, chứ tôi không đòi hỏi gì. Hồi xưa cứ mỗi lần viết tôi phải suy nghĩ, tôi viết làm cho trọn ý nghĩ của tôi, nhưng mà tôi thấy thực thụ thì khi Ngài đưa một con đường thì có nhiều ý kiến tâm sự mà tôi thấy con đường này rất có giá trị trên con đường xây dựng quê hương mới.

Bởi vì chúng ta đừng đặt vấn đề chúng ở trong nước, bởi vì trong nước chúng ta đã có từ lâu, từ ngàn đời, 2000 năm rồi, còn đây là một quê hương mới, nói trắng ra mình mang văn hóa từ Việt Nam qua, nhưng tội nghiệp tuổi trẻ bên đây. Tuổi trẻ bên đây nó lớn lên nó biết, nó cho đây là quê hương của nó, cũng như hồi xưa miền Nam là nước của ngoại quốc, nhưng mà trở về miền Nam thì Chúa Nguyễn đi vô, rồi từ đó trở thành quê hương thứ hai, thì qua đây cũng là một quê hương thứ ba mà chúng ta phải xây dựng bằng mọi cách này hay bằng mọi cách khác. Hơn nữa chúng ta là Đạo Phật Việt Nam.

Tôi thường nói với tất cả quý vị bà con, người Đạo giáo là mẫu số chung, nhưng mà Phật Giáo Ấn Độ có văn hóa của Ấn Độ, Phật Giáo Tây Tạng có văn hóa của Tây Tạng, Phật Giáo Nhật Bản, Trung Hoa cũng vậy, các nước khác đều là Phật Giáo nhưng mà họ có cái văn hóa của họ.

Phật Giáo Việt Nam Dân tộc Việt Nam phải là văn hóa Việt Nam mà Đạo Phật Việt Nam, tôi thường nói một câu rõ ràng, khi chúng ta có người từ trần, có ai bao giờ đi rước một ông sư Tây Tạng tụng kinh không? - Không, vì đó nằm trong văn hóa Việt Nam, hay là rước một ông sư Tàu đi tụng kinh được không? - Không. Mà có bao giờ ông sư Tàu đi rước ông sư Việt Nam tụng kinh không? - Không.

Nghĩa là mỗi nước có một văn hóa riêng, từ văn hóa đó đùm bọc cho giống nòi, cho Phật tử. Phật giáo gắn liền với văn hóa này, thì chúng ta qua đây xây dựng một văn hóa mới thì chúng ta phải đem cái văn hóa Việt Nam cấy qua đây, xây dựng qua đây và phát triển qua đây để làm nền tảng cho con cháu chúng ta đừng có quên cội rễ nguồn, mất tất cả. Như vậy trách nhiệm của chúng ta là lót đường làm con đường này cho con cháu chúng ta.

Nói về đời tư cá nhân tôi, nếu tôi không làm chuyện này thì tôi sướng biết bao! tôi có chùa to, tôi có thể vĩ đại, tôi có đệ tử cũng nhiều chứ. Điển hình như chùa Phật Ấn là chứa 500 người do tôi xây dựng, nhưng tôi không quản lý, tôi bỏ tôi đi chỗ khác vì tôi làm Phật sự.

Nhưng nếu chúng ta vì đạo, vì dân tộc ta, vì tín ngưỡng ta thì chúng ta phải làm cho xong cái nền tảng. Để chi? - Để cho con cháu chúng ta lớn lên nảy nở và phát triển theo thành văn hóa Việt Nam.

Người Mỹ họ nói với tôi rằng "tôi cần ông đem những cái gì của ông cho chúng tôi, chúng tôi không muốn ông thành tôi, tôi không cần, nhưng mà cần những cái gì của ông có đem cho tôi. Họ muốn, cần cái chuyện đó, thì mình đem cái tinh ba của Phật Giáo đây để cho người ta thấy rằng



mình có cái tài nguyên, có cái tư tưởng sâu, có đường hướng mới, có sức sống riêng của dân tộc đem đến cho họ thấy và có thể họ bắt chước.

Vì vậy cho nên chính người Mỹ trong khóa tu học Bắc Mỹ như ở Chicago, một ông Linh Mục Giáo Sư người Mỹ lớn, một ông Tin Lành người da đen. Mấy ông đó xúm nhau đăng ký vô học, tôi mới hỏi: 'Quý Ngài vô đây học cái gì đây? quý Ngài có tôn giáo có đường hướng của quý Ngài tại sao vô đây học?' Họ nói một câu mà tôi xúc động vô cùng, họ nói dân tộc tôi không có truyền thống của Tổ Tiên, nhưng mà dân tộc của ông có truyền thống Tổ Tiên, cho nên tôi mới vô đây tôi học, những cái đường hướng của ông để xây dựng truyền thống tổ tiên cho giống tôi.

Họ nói làm tôi vô cùng xúc động, cho nên mỗi lần học họ đến họ giúp, họ là người Công Giáo, là giáo sư lớn của người Mỹ, Mục Sư Tin Lành người da đen, họ hòa mình vào với chúng ta rất là độc đáo trên vấn đề sinh hoạt tôn giáo.

Họ đến trong tổ chức Phật Giáo Bắc Mỹ thôi. Bởi vì Phật Giáo Bắc Mỹ có tính cách biểu tượng cho một quốc gia, chứ không phải là một thành phố, người ngoại quốc họ chú trọng về vấn đề này, cho nên họ bắc nhịp cầu với chúng ta rất nhiều, cho nên cái mà chúng ta có chúng ta phải thể hiện.

Tôi thường nói với giới trẻ cái cây bông hồng nó có cái đẹp của nó, cây bông lan có cái đẹp của nó. Bây giờ cây bông lan biến thành cây bông hồng được không? Bông hồng biến thành bông lan được không? - Không.

Nhưng mỗi cái có cái đẹp riêng, trong cộng đồng, trong vườn hoa nó thể hiện cái đẹp của họ cũng đủ làm cho vườn hoa đẹp rồi, thì bây giờ chúng ta đâu cần biến thành người Mỹ, người Mỹ biến thành ta mà chúng ta thể hiện cái sắc thái sắc đẹp của chúng ta, của dân tộc ta cũng đủ đóng góp cho nền văn minh của nước Mỹ rồi.

Cái đó là cái ước mơ mà cái đó nó thể hiện cái đẹp của chúng ta.

Mà ở hải ngoại này, xin lỗi cái đẹp không phải họ nhìn cho cộng đồng mà họ nhìn cho tôn giáo. Vì vậy họ mới nói chỉ có tôn giáo mới gói gọn tình thần văn hóa của một dân tộc đó. Phật Giáo là Việt Nam, cho nên do đó họ nhìn vô và họ muốn

cho mình thể hiện cái đẹp đó cho họ thấy được.

Có nhiều người hỏi tại sao lại không xây dựng cho người Mỹ? Tôi nói không, xây dựng cái foundation (nền tảng) cho con cháu chúng ta trước cái đã rồi con cháu chúng ta làm nền tảng để kéo người ngoại quốc vô, hướng dẫn người ngoại quốc theo chiều hướng của mình mà không mất gốc, không mất nhân bản. Đó là con đường mà chúng ta đặt vấn đề."

TT Quảng Thường:

"Chúng con cũng vừa nghe được di huấn của Ông, Ông vừa đọc cho chúng con nghe. Thưa với khán thính giả, HT năm nay 92 tuổi, còn rất xuân thì, nghĩa là còn đọc thơ, làm thơ, còn nói chuyện một cách lưu loát, minh mẫn và khẳng định với tất cả chúng ta rằng, trong thời điểm này Ngài rất minh mẫn để đọc lên di chúc để chia sẻ đến đại chúng.

Thường khi chúng ta nghĩ đến sự ra đi, chuẩn bị cho sự ra đi, để chuẩn bị cho một cái mất để trở về quê hương mới thì chúng ta rất là hãi hùng và khiếp sợ trước nó, và ngày xưa Đức Phật còn tại thế cũng vậy, Ngài đến thế gian này để đem ánh Đạo thiêng liêng để ban rải, để tặng cho chúng ta món quà cao quý đó, rồi đến một lúc nào đó Ngài cũng phải dừng lại thuận theo luật vô thường tự nhiên của Tạo Hóa mà Ngài ra đi, thì trong giây phút đó hàng trăm, hàng vạn người Phật tử của Đức Phật vây kín bên Ngài, quý lạ khóc lóc và mong ước Ngài ở lại trần gian lâu hơn chút nữa để cho hàng tín đồ cũng như hàng Tăng lữ của Ngài được học thêm lời dạy của Ngài.

Nhưng Đức Phật dạy cho hàng đệ tử của Ngài cái gì có hữu hình chắc chắn sẽ bị hủy hoại theo định luật tự nhiên của Tạo hóa: thành, trụ, hoại và không. Hay là chúng ta đến cõi đời này trụ một thời gian rồi sẽ ra đi, Phật cũng thuận theo như vậy và ngày hôm nay HT Thích Thắng Hoan cũng vậy, chưa đến lúc đó, nhưng rồi sợ một ngày nào đó vô thường đến mời Ngài đi sang thế giới khác hạnh phúc hơn, an lành hơn và đem những cái hiểu biết, những cái học hỏi, những sự giác ngộ của Ngài để ban dạy về cho một thế giới khác thì chắc chắn rằng hàng Tăng lữ của chúng con và hàng Phật tử ở khắp nơi sẽ ngỡ ngàng trước sự ra đi đó, và chúng con sẽ lúng túng không biết làm gì để hài lòng người Cha mình, người Thầy mình để tìm đưa Thầy mình về một thế giới khác, một quê hương khác, vì lẽ đó Ngài mới chuẩn bị ra một di chúc này.

Để làm gì? - Để cho chúng con khi mà Ngài ngừng lại tất cả mọi thứ chúng con biết làm gì, làm tuân tự theo lời di chúc này như hồi này Ông nói cuối thư: "để an lòng người ra đi", chúng con rất cảm động như hồi này ông Minh Dung chia sẻ, có một giây phút nào đó để chớm buồn, để ngăn lệ.

Cũng chính vì trong cái ý nghĩa cao đẹp này chúng tôi chia sẻ đến câu chuyện của HT Thích Thắng Hoan, và ngay từ đây tất cả mọi nơi, mọi người, tất cả Chư Tôn Đức Tăng Ni, đồng hương Phật tử của chúng ta cũng vậy, nếu như ai coi được và biết được chương trình này, ở đâu đó một phương trời nào đó, góc khuất nào đó chúng ta ngừng lại trong vài nhịp và chấp đôi tay lại thầm cầu nguyện và cầu chúc cho HT Thích Thắng Hoan có nhiều sức khỏe hơn để tiếp tục sống với chúng



ta bây năm nữa như HT Minh Dung nói thêm ba mươi năm nữa để chúng con có được những giây phút gần Ngài, để chúng con học hỏi những công hạnh, những ước nguyện mà từ này giờ Ngài chia sẻ.

Như Quý Vị đã biết, ai cũng có quê hương, ai cũng có giống nòi, ai cũng có dân tộc, ai cũng có đất Mẹ để bảo hiều và đền ơn, nhưng không may chúng ta sinh ra trên quê hương, trên đất Mẹ bị điều linh, bị điều tàn cấu xé với nhau cho nên quý Ngài và tất cả Quý Vị cũng vậy đã bỏ quê hương, máu mủ của mình, bỏ đất Mẹ của mình để đi lấy một quê hương khác làm quê hương của mình, để làm lý tưởng sống đổi mới và đem cái lý tưởng đó, cái ước nguyện của quê hương của mình để bảo bọc giống nòi, dân tộc của chúng ta trên đất nước này thật sự rất là khó khăn như Ngài đã nói, Ngài đủ khả năng dự sức để làm nên một ngôi chùa to, Phật bực lộng lẫy để cho mọi người đến thắp nhang và ca tụng Ngài suốt cả đời cũng không hết, nhưng Ngài không màng đến những việc đó mà Ngài đem lý tưởng, chân lý ước nguyện của mình để làm sao xây dựng Dân Tộc Việt Nam, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở tại Hoa Kỳ này mỗi một ngày một lớn mạnh hơn và đem cái giáo lý và cái sự màu nhiệm và cái sắc dân của chúng ta để ban lại cho những đàn con em của chúng ta.

Một ngày nào đó chúng ta không biết được Ngài sẽ ngừng chân lại, thử hỏi Ngài mang được điều gì khi Ngài ra đi? – Không mang được điều gì cả, những gì Ngài được học, Ngài được biết, Ngài được Giác Ngộ, Ngài được tu chứng Ngài sẽ mang ra đi, còn tất cả những vật chất, những gì Ngài để lại, chúng ta và đàn con cháu của chúng ta sẽ hưởng những ân huệ đó. Chính vì vậy không gì khác hơn trong giây phút này, chúng ta không mong ước gì. Chúng ta mong ước rằng chúng ta ngừng lại đâu đó trong lời kinh, tiếng kệ, hay ở một góc khuất nào đó chúng ta ngừng lại chấp đôi tay búp sen, mà nguyện cầu cho Ôn được bình an. Giây phút Ôn được bình an này đó là hạnh phúc của chúng con.

Và thời lượng chương trình của chúng con tạm dừng lại để có những chương trình khác để cho phật tử đồng hương của mình biết đến, và chắc hẳn ngày đó sẽ có. Và bây giờ Ôn có lời sau cuối gì để nhắn nhủ cho đồng hương phật tử của chúng ta trong vài phút nữa."

Lời sau cuối của HT Thích Thắng Hoan:

"Ước mơ của chúng tôi xin kêu gọi tất cả quý Phật tử, nếu chúng ta nghĩ đến dân tộc ta. Nghĩ đến truyền thống giống nòi ta và nghĩ đến con cháu chúng ta sống ở bên đây và trưởng thành ở bên đây, chúng phải có tinh thần đoàn kết và nhất trí để mà đóng góp nền văn hóa dân tộc của chúng ta trên đất nước này cho con cháu chúng ta, chúng ta đừng chạy theo văn hóa người khác mà chúng ta bỏ quên cái văn hóa căn bản giống nòi của chúng ta để cho người dân tộc khác họ đánh giá trị thấp của văn hóa chúng ta, dân tộc ta mà tránh nhiệm là trách nhiệm của người lớn đi qua bên đây để cho con cháu nương tựa để nó làm lý tưởng, còn không thì nó quên con đường đó, mất lý tưởng cha mẹ nó, mất lý tưởng xã hội nó, như vậy sẽ làm mất con đường tương lai của nó. Vì vậy cho nên có một nhịp cầu lớn yêu cầu cha mẹ còn có mạng năng lượng văn hóa Việt Nam xin có một sự hòa hợp, đoàn kết, sự đoàn



Đại lão Hòa thượng Thích Thắng Hoan trong Lễ Ra Mắt Thanh Văn Tạng, Giai Đoạn I, Phần I ngày 19.3.2023

kết đó mới tạo dựng được một đường hướng cho dân tộc, chứ còn chia rẽ, anh hùng cá nhân, đó là một sự phá hoại ngấm ngấm trong xã hội này, đó là một sự có tội lỗi chẳng những dân tộc, mà xã hội, với đạo đức và tôn giáo.

Xin cầu chúc cho tất cả, vì vấn đề ước mơ các Vị đi qua đây mang được hạnh diện là mang được văn hóa dân tộc qua đây xây dựng một quê hương mới thì Quý Vị thương con cháu mình, thương đoàn kết chặt tương lai của mình đừng để cho nó quên cội rễ nguồn mà phải làm cho lý tưởng mà mình lại còn đường lốt cho nó đi, mà còn đường lốt phải là đoàn kết nhất trí phối hợp chặt chẽ chứ đừng vì quyền lợi cá nhân mà chống đối với sự làm xáo trộn, làm cho tiềm năng sự đoàn kết bị chìm sâu có lợi cho ngoại ban, chứ không có lợi cho chúng ta trên con đường xây dựng quê hương mới.

Tôi cầu chúc cho chúng ta sẽ đoàn kết, nhất trí cho Tôn Giáo, cho Dân Tộc để mà tạo dựng một dân tộc cho chúng ta."

TT Quảng Thường:

"A Di Đà Phật, con kính dành lễ HT Minh Dung, vừa rồi di chúc của Ôn vừa đọc xong, và Ôn có lời gì tiếp theo để nhắn nhủ và chia sẻ với tất cả đại chúng trong buổi nói chuyện hôm nay?"

HT Minh Dung:

"Kính thưa TT Quảng Thường, kính dành lễ Hòa Thượng,

Thật ra cái ao ước của Hòa Thượng từ đó đến giờ chỉ muốn tang lễ của Ngài rất là thâm lặng. Cũng có nhiều lần, nhiều lúc, nhiều địa điểm khác nhau con đã thưa với Ngài là nên cho chúng con có một cơ hội được tổ chức cái tang lễ cho nó được ấm cúng một chút, và thường là Ngài từ chối, và lý do Ngài từ chối là vì Ngài chỉ muốn một đời sống thật là bình dị, bình dị như chính cuộc đời của Ngài đến đất Mỹ này vào khoảng năm 1983. Rất là bình dị, Ngài không có cái gì cao sang, quyền quý từ xe cộ, đời sống cá nhân nếu Ngài có, đó là một cái hiếm. Cái mà Ngài có là một khối trí tuệ và Ngài mang cả trái tim này, trí tuệ này để cống hiến cho cộng đồng Phật Giáo Việt Nam trên nước Mỹ. Trước tận lòng đó, ngay cả giờ phút cuối cùng Ngài vẫn nghĩ tới hoài vọng đó.

Cho dù mười năm sau, mười lăm năm sau Ngài về cõi Phật thì cũng xin Ngài độ trì các thế hệ kế tiếp nối tiếp con đường ước vọng của Ngài đã đi qua."

TT Quảng Thường:

"Như hồi này ôn Minh Dung cũng chia sẻ đến với Đại Chúng, chúng tôi cũng muốn chia sẻ cái cảm giác nhỏ để tiếp theo lời của HT Minh Dung: Ngày hôm qua chúng tôi cũng trò chuyện với Ôn và Ôn cũng bảo rằng chắc làm lễ xong xuôi hết rồi đem đi rải tro, rải biển, quăng đầu đó cho nó nhanh, gọn. Đó là cái ước nguyện, tâm tư nghĩ suy của những bậc xuất trần, thượng sỹ không cầu kỳ không phải câu nệ cũng như cũng chảnh yêu quý gì cái thân này ghê gớm lắm. Nhưng hàng hậu học, hàng đệ tử, hàng cháu con như chúng con biết rằng bản thân này cũng là thân cát bụi cũng phải trả về với cát bụi, chôn sâu vào lòng đất, đôi khi làm phân bón cho cỏ cây, cho muôn loài hoa khác, nhưng ở đâu đó cũng còn một chút tình đọng lại, cho nên chúng con ngày qua có thưa với Ôn rằng ước nguyện đó của Ôn chúng con vẫn yêu quý và trân trọng nó, nhưng cho phép chúng con được đem về tại chùa Quang Thiện để lưu giữ ở đó như một báu vật, chúng con gìn giữ một người Thầy cao quý của mình và ít nhất là còn lại cuộc đời của ôn Minh Dung mười năm, hai mươi năm nữa ít nhất cũng được hương khói để tưởng niệm người Thầy cao quý của mình. Đó là ước nguyện, chính vì vậy cho nên trong cái di chúc mà Ôn có ghi sẽ đưa về chùa Quang Thiện an trú đó, ít nhất là chúng con trở về Quang Thiện, đồng hương phật tử trở về Quang Thiện nhìn thấy hình ảnh và hài cốt của Ôn ở đó, chúng con an tâm rằng: Ôn đang ở đâu đây với chúng con, mặc dù Ôn đi đâu xa đâu không biết nhưng ít nhất mặc định rằng: Ôn đang ở gần chúng con và buổi trò chuyện hôm nay chúng con vui có, xúc động có, ngấn lệ có. Tất cả những thứ đó tạo thành một thứ hạnh phúc. Chúng con hạnh phúc lắm, và cảm ơn Ôn đã cho chúng con biết về tình trạng sức khỏe cũng như là lời di chúc này và cho tất cả chúng con biết được về Ôn và ngay giờ phút này thời lượng chương trình chúng tôi tạm dừng lại và những bước kế tiếp như thế nào trong những năm tới và sức khỏe của Ôn như thế nào chúng tôi sẽ cập nhật liên tục về tình trạng sức khỏe của Ôn để cho tất cả chúng ta biết và vui mừng theo sức khỏe đó của Ôn.

A Di Đà Phật, chúng tôi cũng không quên nguyện cầu Hồng ân Tam Bảo, Lịch Đại Tổ Sư gia hộ cho Quý Vị chân cứng đá mềm và luôn luôn gìn giữ giống nòi quê hương của chúng ta như Hòa Thượng đã nhắn nhủ chia sẻ."

Kính bạch Giác Linh Ôn,

Hôm nay rằm tháng 12 năm Quý Mão, chỉ còn hai tuần lễ nữa là bước qua năm Giáp Thìn, chúng con khắp nơi trên Thế Giới những người con được phước duyên biết đến Ôn xin chấp tay kính nguyện lên Mười Phương Chư Phật, cùng Chư Tôn Thiên Đức tiền Ôn về Quê Hương Phật. Ôn ra đi cũng đúng vào thời gian Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Đạo, cả Trời Người đều vui mừng, ngày mang ý nghĩa lớn lao, là ngày Đức Phật từ một con người thế gian trở thành xuất thế gian, từ con người mẹ thành con người giác, là ngày Đức Phật đem đạo từ bi, trí tuệ và giải thoát để dẫn dắt chúng sanh hướng về nẻo giác.

Ôn đã có mặt nơi cõi đời này 97 năm để rồi với bao công sức, bao hoài bão ước nguyện, theo chân Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni Ôn đã để lại cho chúng con, cho đời, mà với con là kho tàng kinh sách quý, trong đó nổi bật nhất là Duy Thức môn học khó, mà Ôn trình bày dễ hiểu trong bài đầu về nhân thức khi Ôn đã chín mươi tư tuổi, mà Ôn nói rằng: "...Hôm nay tôi cố gắng hết sức mình còn lại để mà trình bày những cái tư tưởng này cho tất cả bà con làm món quà giao duyên cuối đời của tôi", đã làm con xúc động không ít.

Khởi đầu Ôn dạy danh từ chuyên môn, Ôn cắt nghĩa thế nào là duy thức:

"Duy: nghĩa là chỉ có trên hết. Thức: là hiểu biết, xây dựng: xây dựng vạn pháp, xây dựng con người, xây dựng vũ trụ. Tất cả là do thức xây dựng, ngoài thức ra không còn ai có một khả năng làm vai trò xây dựng vạn pháp. Đó là ý nghĩa của Duy thức mà hôm nay chúng tôi muốn trình bày đến ý nghĩa này." (Xin mời vào **Suối nguồn Bảo Pháp** để nghe Ôn giảng)

Kính dâng lễ Giác Linh Ôn,

Nơi đây con xin kính cảm ơn HT Minh Dung, TT Quảng Thường qua chương trình Phật Việt Tivi khi Hòa Thượng và Thượng Tọa đến thăm an sức khỏe Ôn lúc Ôn lâm bệnh để cho con và nhiều Phật tử, dù không được cận kề Ôn cũng thấy được Pháp thân Ôn, mà học từ Ôn sự ôn hòa, tương kính. Ôn đã dạy cho chúng con bài học vô cùng quý giá mà con năm bắt được đó là: mình là chính mình không cần là người khác, để từ đó chúng con tự giữ gìn giới đức, phẩm hạnh để xứng đáng là người con Phật trên con đường cùng nhau xây dựng Đạo Pháp nơi xứ người bằng cách luôn nghĩ đến Dân Tộc, đến truyền thống giống nòi. Nhắc nhở con cháu luôn đoàn kết để xây dựng văn hóa Việt Nam nơi xứ người để không hổ thẹn với Tổ Tiên.

Hôm nay 31.1.2024, thất thứ nhất của Ôn, một tuần rồi Ôn đã ngừng chân nơi cõi Ta Bà này, những ngày qua trời xứ Đức đây băng giá, nay đã tan, trời bớt giá lạnh, đã có chút nắng ấm, con bước ra đường những cành cây khô héo của mùa đông nay cũng đã bắt đầu ươm nụ hồng nhỏ, con vừa đi vừa niệm Phật, hình ảnh Ôn lại hiện ra, hiền hòa với "nụ cười mở cửa tâm linh" mà con đã thấy khi Ôn còn trong thời kỳ chữa trị, Ôn vẫn thông dong, Ôn vẫn còn mãi trong chúng con. Ôn còn trong lòng Dân Tộc, trong Quê Hương Việt Nam. Ôn ơi! Ôn sẽ trở về, trở về để nhắc nhở chúng con cùng xây dựng Quê Hương, một Quê Hương trong lòng người, trong lòng Dân Tộc mà dù đi đến đâu, ở quốc độ nào chúng con vẫn mang theo để gìn giữ.

Vô thường Ôn đã ra đi  
Để cho Phật tử lệ bi hai hàng  
Nhớ lời Ôn dạy bảo ban  
Giữ gìn văn hóa gieo mang xứ người  
Mình là người Việt ai ơi  
Văn hóa phải giữ, giống nòi phải ghi.

Thành kính dâng lễ Giác Linh Ôn  
Đệ tử Diệu Danh  
Đức Quốc, 31.1.2014



## XUÂN TINH KHÔI

Lấp lánh ánh nhìn từ đôi mắt của mùa xuân  
Trong khu vườn thơm mùi nắng mới  
Lũ gió tinh nghịch lăn tròn trên đám cỏ  
Vỡ giọt sương những rung động khẽ khàng

Nở âm thầm vài bông hoa không biết tên  
Dây thường xuân trườn mãi vòm xanh  
không mệt mỏi  
Đường như mùa xuân đang lan bất tận  
Trong khoảnh khắc mường tượng  
của một ai đó

Khước từ những chiều vàng rực rỡ  
Gối đầu lên giấc mơ phù sa đồng bãi  
Đào dác tìm xuân cánh én tách bầy bay lạc  
Mênh mang chân trời  
Vô định đường hương  
Có hay không  
Ánh mắt bao dung  
Tình xuân độ lượng khôn cùng

Tự hỏi mình làm sao phải hết ưu phiền  
Những cung đường gió bụi  
Cỏ khô và nắng cháy  
Ngược lối hoang vu chai sạn bàn chân mỏi  
Ước trở về làm bầy trẻ nhỏ  
Ùa vào lòng xuân tinh khôi...

## HOA RỤNG THÈM XUÂN

Sương chiều rã mộng phù hư  
Trăng đêm theo lối chân như tìm về  
Lục trần ngũ dục bùa mê  
Tâm thân rời rã nhiều khô tháng ngày

Trăm năm giấc mộng trần ai  
Bao nhiêu vinh nhục đắng cay vỡ tuồng  
Ta về ôm lấy chữ buông  
Vịn câu vô ngã không buồn không vui

Dòng đời nước chảy về xuôi  
Đường tu lặng lẽ bụi người lối riêng  
Cành tâm vượn khỉ luyên thuyên  
Há đâu phải dễ lặng yên gương hồ

Về đâu hoa đóm hư vô  
Đông qua xuân đến cảnh khô lại cười  
Pháp thân bất diệt tinh khôi  
Thêm xuân rụng đóa hoa rơi năm nào...

thơ TỊNH BÌNH



# Truyện cực ngắn

STEVEN N.

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT



## TÔNG PHONG DIỆU SIÊU

Thuở nhỏ Daito Kokushi đã có dấu hiệu khác thường, không thích vui chơi như những trẻ em khác, chỉ thích chiêm nghiệm và tìm hiểu Phật pháp, thích thăm viếng chùa chiền. Sư xuất gia tu học ở Vạn Thọ, Liêm Thương và được thiên sư Nam Phổ Thiệu Minh ấn khả. Sau khi ngộ, sư rút lui khỏi thiền viện ra sống dưới gầm cầu cùng với những người ăn xin trong thời gian dài. Tuy ẩn dật nhưng “hữu xạ tự nhiên hương”, Thiên Hoàng Hoa Viên đích thân tìm đến gầm cầu với một giỏ dưa và thữ: “Dưa thuộc về kẻ nào nếu đến lấy mà không dùng đôi chân”. Ngài lập tức đáp: “Đưa cho ta dưa mà không được dùng đôi tay”.

Daito Kokushi là một trong những vị sư sáng lập tông O-To-Kan thuộc dòng Lâm Tế Phù Tang. Tông phong của sư uy nghiêm, dũng mãnh, tối giản. Sư soạn bản Di Giới rất nổi tiếng. Các chùa thuộc Lâm Tế tông Phù Tang đều sử dụng. Thời gian sống ở gầm cầu sư có bài kệ:



*Khi hành giả nhập định  
Thấy kiếp người phù sinh  
Thoắt đến rồi chợt đi  
Qua chiếc cầu thế thái.*

Trước khi tịch, sư lại đọc kệ:

*Phật, Tổ ta đã đoạn  
Tóc bay đã hết rồi  
Bánh xe tự tại chuyển  
Chân không bèn nghiêng rặng.*

Ghi nhận đạo hạnh và công đức của ngài, Thiên Hoàng Hoa Viên đã phong sư Daito Kokushi là Hưng Thiên Đại Đăng quốc sư.

**TÔNG PHONG HẠNH KHÁT NƠI GẦM CẦU  
SỐNG THANH BÀN TỐI GIẢN THỂ NHẬP NHƯ LAI  
PHẬT TÁNH**

**DIỆU SIÊU QUỐC SƯ CHỖN KINH ĐÔ HÀNH  
THIỆN ĐỊNH TỈNH CHUYÊN DỤNG LẬP LÂM TẾ  
PHIÊN MÔN.**

## LÝ THUYẾT SUÔNG

Tim Nguyễn thấy mấy người mẫu thân hình nở nang, bụng sáu múi nên hâm mộ lắm bèn quyết tâm đi gym. Anh mua đủ thứ dụng cụ hỗ trợ tập luyện, tài liệu hướng dẫn, lên Youtube xem bài mẫu... Sau một thời gian dài mà thể hình vẫn y như cũ. Thăng Eddie khía:

- Đi gym, mua sách báo và dụng cụ quá trời mà sao cũng chẳng có múi nào hết vậy mậy?

Tim thú thật:

- Đóng tiền tập nhưng có tập đâu, tài liệu có nhưng cũng chỉ lướt qua rồi bỏ, tập mệt quá mảy mòi, nhậu sướng hơn.

Thầy nghe hai đứa nói chuyện vui vẻ, nhân dịp đó nhắc nhở đại chúng:

- Anh Tim này giống hệt mấy Phật tử ở chùa ta. Lý thuyết sắc - không, Lục độ, Tứ vô lượng tâm, thậm chí Bát nhã... cũng biết nói, ấy vậy mà cuối cùng cũng chẳng có chi thay đổi cả! Quý vị thấy đấy, phải thực hành chứ lý thuyết suông thì chẳng đến đâu. Thầy còn mần thơ nữa:

*Thao thao bất tuyệt sắc - không  
Thực hành chẳng có đờng mong đến bờ  
Kết quả chẳng thể nghi ngờ  
Nội công gắng sức chỗ chớ ngoại nhân.*

## CHUYỆN CÔNG ÁN

Ở trại đường, hai Phật tử ngồi nói đủ chuyện đạo, chuyện đời, chuyện thiền... Một người bảo:

- Đọc sách thiền các công án xong tôi thấy khó hiểu quá. Các vị đối đáp cứ như ông nói gà bà nói vịt, chẳng ăn nhập gì với nhau.

Người kia cười:



- Tụi mình thấp quá sao hiểu nổi! Tui mà hiểu được các thiền sư đối đáp thì chết liền!

Thầy ngồi nghe, cười tủm tỉm:

- Chẳng thể dùng lý luận hay nghĩa lý thông thường để hiểu công án, muốn hiểu công án bằng cách ấy khác chi dùng vợt bắt cá để hốt mây trời.

Hai Phật tử đồng thanh:

- Vậy đọc công án hóa ra vô ích sao thầy?

- Không đến nổi, tuy không nhập, không ngộ nhưng chí ít cũng có thể làm phong phú kiến thức. Biết đâu một kiếp nào các anh lại ở vào một trong các trường hợp của công án ấy.

## PHẬT PHÁP VÀ XỎ XUYÊN

Con nhỏ Rebecca xinh đẹp, duyên dáng vô cùng, ngũ quan cân đối, tóc vàng, da trắng... ai nhìn thấy cũng dễ sanh cảm tình. Ấy vậy mà bản thân con nhỏ lại không vừa lòng, nó đi xăm khắp cả người, tai xỏ cả chục cái khuyên, mũi gắn vòng, mí mắt, mũi, môi, rốn... đều gắn khuyên, tay, chân, cổ đeo linh kính đủ thứ lác. Bấy giờ nhiều người tiếc cho nó. Thăng Mario nói với thằng Steven:

- Trời, uổng quá! Con nhỏ đẹp dễ sợ vậy mà xăm xỏ làm hư mất cái đẹp tự nhiên.

Steven bảo:

- Chưa hết đâu, nó còn đi bơm vú, độn mông, xẻ môi, gắn bi... nữa kia!

Cả đám làm chung tiếc cho con Rebecca.

Đêm ấy trong giấc ngủ, Steven nằm mơ:

"Con Rebecca sao giống Phật pháp thế gian này vậy ta! Căn bản Phật pháp là Tứ diệu đế, Bát chánh đạo, Ba mươi bảy phẩm trợ đạo... ấy vậy mà qua thời gian người ta gắn thêm vào bao nhiêu thứ tà pháp, nào là: xin xăm, bói toán, bùa chú, phong thủy, cầu an, cầu siêu, cúng sao, giải hạn, coi ngày giờ, sao kiết hung, hô thần nhập tượng, khai quang điểm nhãn... Phật pháp dạy buông xả vậy mà giờ thì ôm vào, ôm đủ thứ, gắn thêm, xăm, xỏ, xuyên tùm lum!"

## GIẢI

Quán cà phê cuối tuần đông đảo lắm, người chơi game, kẻ chặt hèo... Có mấy khứa lão sồn sồn quan tâm thời sự khác nhau, một ông nói:

- Anh Bảy khi còn hết ra lửa đã gào lên nhà văn An Nam phải đoạt cho được giải thưởng Nobel, thế rồi ảnh bị về vườn sớm trong khi ấy bọn quan chức đàn em xô khám cả đám. Chúng xạo giải cứu nhưng thực chất trấn lột người bị mắc kẹt trong vụ dịch vừa qua.

Ông khác cười to:

- Nhắm nhò gì ba cái lẻ tẻ, năm xưa giải phóng làm phỏng giá cả miền Nam. Sau đó giải thiêng thì lộ ra bao nhiêu ông thân đồ có bộ mặt đen.

Một ông già có vẻ đạo mạo, ít nói nhưng thấy vui nên cũng góp lời:

- Dân mình ăn bánh vẽ, nhận giải rút lưng quần còn bao nhiêu tiền của sản vật quan chức chia nhau hết. Bọn bợm nhậu uống rượu giải sầu. Nhóm tu sĩ giải đãi, giải trọc lại thêm phiền. Học sinh đi học khổ cực chỉ chờ giải lao. Cái cần thiết nhất là dân mình cần giải mê và giải ảo.

Bàn bên cạnh có người ngửa miệng:

- Giải Cộng thoát Trung thì giăng san ắt được



giải nguy, dân tộc giải thoát, tiền đồ quốc gia sẽ giải chướng.

## CHƠI KHÔNG LẠI

Như lệ thường mọi năm, cứ đến gần Tết thì Việt kiều rần rần kéo về nước ăn tết. Kevin cũng vậy, về đến nơi là ăn chơi mát trời ông địa, nổ banh nhà lồng luôn. Một lần chơi vũ trường đụng độ với đám con ông cháu cha và bị chúng chơi cho sát ván. Kevin tức mà hồng dâm ho he vì "rừng nào cọp nấy" mà, thà ôm nhục chứ cự lại thì nó bẽ hội đồng, có mà về nhà mà nhận hồng ra. Bạn Kevin nói:

- Việt kiều tụi bay chơi hồng lại đâu, tụi nó giờ giàu kinh khủng lắm, tiền bạc như lá, xài như vô số.

Kevin ngu ngơ hỏi:

- Lương lậu bổng lộc mỗi tháng chừng vài trăm đô sao mà giàu dữ thần vậy?

- Trời, mày khờ thiệt, có thằng nào sống bằng lương đâu? sống bằng lậu không hà!

- Vậy có nghề tay trái hay kinh doanh sản xuất gì không?

- Cần gì phải làm vậy, chỉ cần ký tá nguyệt ngoạc là tiền vô như nước, tha hồ xài.

QUAN CHỨC TRUNG ƯƠNG BỔNG LỘC RẤT SƠ SÀI CƠ SAO THÀNH ĐẠI GIÀ TÀI SẢN NHIỀU NHƯ LÁ ĐAO ĐỨC THÌ THIÊU THÔN

NHÂN VIỆN ĐỊA PHƯƠNG LƯƠNG LẬU CỰC ÍT ỎI VẬY MÀ NÊN TRIỆU PHÚ TIỀN BẠC TỶ VÔ SỐ NHÂN CÁCH CANG HIỂM HOI.

Steven N  
Georgia, 0224

# TUỆ SỸ VÀ LÝ HẠ – “Cô đơn, nỗi cô đơn sâu thẳm bên trong”

## TÂM NHÃN

(Tuởng niệm Ân sư rời cõi tạm – tuần bốn chín)

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Trọng văn học Phật giáo Nguyên thủy, kinh văn diễn tả một vị tỳ-kheo, trước khi đạt đến chân lý tuyệt đối của sự sống là phải nỗ lực cho một cuộc đời “lẻ bóng”. Một sự từ bỏ như vậy có nghĩa là một sự rút lui khỏi cấu trúc có tổ chức của xã hội thế tục, sống như một con tỳ giác trong rừng thẳm. Và khi đó, họ sẽ nếm được mùi vị cô liêu, đồng thời cũng nếm được hương vị của Chánh pháp. Nhưng, có một tỳ-kheo luồn lách xa phồn hoa đô hội, không vào rừng sâu mà giấu mình trong ‘hương thất’, vui với sự tịch tĩnh, chìm trong sạch vở thư tịch – trở thành kẻ cô đơn, “cô đơn, nỗi cô đơn sâu thẳm bên trong” (Einsamkeit, grosse innere Einsamkeit). Cái sâu thẳm ấy tạo nên vẻ sáng tạo và tài hoa.

Tôi say sưa văn chương và những dòng thơ của thầy tử đạo còn học Tăng, làm “Quản thủ thư viện” ở trường Phật học Nha Trang (1994-2002); không riêng gì tôi mà cả sinh viên Tăng cùng khóa thời ấy đều mẫn mê... Những năm ấy, vào dịp tết đến, lòng tôi hay trượt theo tiết xuân tràn về, hứng thú vẽ vài bức tranh, trên tranh luôn điểm tô ít câu thơ, tả mai, tả đào, có én, có xuân... Vì lòng thích thơ Tuệ Sỹ, cứ tìm câu nào hợp cảnh, thì viết vào. Song, thơ của thầy lại dị thường, thâm viễn, u buồn:

*“...Mười năm sau anh băng rừng vượt suối  
Tìm quê hương trên vết máu giữa đồng hoang  
Chiều khói nhạt như hồn ai còn hận tử  
Từng con sông từng huyết lệ lan tràn.*

*Mười năm đó anh quên mình say yếu  
Đôi vai gầy từ thừa dựng quê hương  
Anh cúi xuống nghe núi rừng hợp tấu  
Bản tình ca vô tận của Đông phương...”*

Bởi thơ của thầy, tâm trạng của người không đi cùng “đoàn người lần theo duyên hải, định hướng chân trời, đầu là phương sinh nhai cho tròn cõi nhân sinh”, mà ở lại, chịu cùng nỗi đau trên quê hương... Một người lạc loài trên đất Mẹ, chứng kiến quê hương bên quanh thì làm gì có:

*“...Tình xuân chan chứa, ý xuân đầy,  
Kính kỳ bụi quá xuân không đến...”*

Về sau, tôi biết thầy rất thích thơ Lý Hạ (李賀), có lẽ thầy thấy bóng mình trong cuộc đời và thơ ca của Lý Hạ. Lý Hạ sống vào thời Trung Đường (790-816), ngoại hình ốm yếu, mảnh khảnh, nội tâm lại sâu thẳm tận cõi âm, khiến thơ của ông phơi bày ra văn tự kỳ quái, ma quỷ, siêu nhiên, nên ông có biệt hiệu “Quỷ làm thơ” (Thi quỷ 诗鬼), hay “Tài năng của ma quỷ” (Quỷ tài 鬼才). Ông còn được mệnh danh là “nhà thơ Đường lập dị nhất... trong toàn bộ nền thi ca Hoa ngữ”, bởi lối làm thơ và cách sử dụng hình ảnh vô cùng khó

hiểu và mặc sức cho trí tưởng tượng tung hoành. Ngữ từ ta thần, hương hồn, ma, quỷ, mộ, máu, ... xuất hiện nhiều trong thơ Lý Hạ, về điểm này tôi cũng thấy tương đồng trong thơ của Tuệ Sỹ. Bài “Thu lai” (秋来) của Lý Hạ:

桐風惊心壯士苦，  
衰燈絡緯啼寒素。  
誰看青簡一編書，  
不遣花虫粉空蠹？  
思牽今夜腸應直，  
雨冷香魂吊書客。  
秋墳鬼唱鮑家詩，  
恨血千年土中碧。

(Đồng phong kinh tâm tráng sĩ khổ,  
Suy đăng lạc vĩ đề hàn tố.

Thùy khan thanh giản nhất biên thư,  
Bất khiển hoa trùng phấn không đố.

Tư khiên kim dạ trường ứng trực,  
Vũ lãnh hương hồn điều thư khách.

Thu phần quý xướng Bào gia thi,  
Hận huyết thiên niên thổ trung bích).

Dịch nghĩa:

Ngọn gió thổi qua cây ngô đồng làm lòng người kinh sợ, trăng sí thêm khổ tâm.

Bên ngọn đèn hiu hắt, tiếng con vạc sành (hay tiếng con dế, châu chấu) gợi nhớ đến áo mùa lạnh.

Có ai xem thấy một cuốn sách,  
Chẳng có người đọc để cho mỗi một ăn nát thành bột.

Đêm nay, (khi nghĩ đến cảnh đó) mà thêm đau lòng.

Mưa lạnh, mảnh hồn thơm viếng điệu người làm ra sách.

Trên năm mộ mùa thu, tiếng quỷ ngâm nga thơ Bào gia,

Máu hận ngàn năm thấm vào đất và biển thành ngọc đá.

Bài “Tiếng nhạc vọng”, thầy Tuệ Sỹ sáng tác năm 79.

*“Ta nhớ mãi ngày Đông tràn rượu ngọt  
Ngày hội mùa ma quỷ khóc chơi vơi  
Trưa phố thị nhạc buồn loang nắng nhạt  
Chìm hư vô đầy mắt động ngàn khơi.  
Đây khúc nhạc đưa hồn lên máu đỏ  
Bước luân hồi chen chúc cọng lau xanh  
Xô đầy mãi sóng vàng không bến đỗ  
Trôi lênh đênh ma quỷ rắc tro tàn.*

*Vẫn khúc điệu tự ngàn xưa ám khói  
Ép thời gian thành rượu máu trong xanh*



*Rượu không nhạt mà thiên tài thêm cát bụi*

*Thì ân tình ngậy ngất cõi mong manh.  
Ôi tiết nhíp thiên tài hay quỉ mị  
Xô hồn ta lão đảo giữa tường cao  
Trưa dài lắm ta luẩn hỡi vô thủy  
Đôi hình hài con mắt vẫn đây sao.”*

Lý Hạ, bảy tuổi đã biết làm thơ, tuổi nhỏ đam mê đọc sách, lầu thông Thi kinh, Sở từ, tiểu thuyết cổ, Chư tử bách gia... Mười lăm tuổi vang danh khắp nước, thơ văn sánh ngang với danh sỹ tiền bối Lý Ích (李益) v.v... Ở tuổi mười tám, đầy lý tưởng và hy vọng, Lý Hạ từ biệt người thân, rời bỏ quê hương, dẫn thân vào con đường tìm kiếm danh vọng và thực hiện hoài bão của mình. Tuổi hai mươi tham gia khoa cử nhưng những kẻ đồ kỹ tài năng đã ngăn cản không cho thi. Một người dành cả cuộc đời cho việc đọc sách và coi trách nhiệm gia đình, đất nước như trách nhiệm của chính mình lại không có được địa vị xã hội tương ứng. Tài năng của Lý Hạ không được đánh giá cao, ông chỉ giữ chức quan nhỏ (Phụng lễ lang 奉禮郎, trông coi về nghi lễ) trong 3 năm, sau đó Lý Hạ từ quan về quê. Vì bệnh tật, sống cảnh nghèo túng, ông đã trút hơi thở cuối cùng lúc tuổi đời mới 26 (có thuyết nói 27).

Tuệ Sỹ và Lý Hạ như những chiếc lá rơi lộn mùa, những thiên tài sinh nhằm thời - trường thành và lớn lên trong thời cuộc chính trị bất ổn, xã hội loạn lạc, nhưng nhờ đó, khổ đau khiến họ hóa thân, trở thành kẻ sáng tạo huyền thoại. Thơ họ để lại, đọc không được chút vị kỷ "làm để thấy mình danh toại", mà hoàn toàn trong sạch, đầy đủ và cao cả.

Năm 2014, khi thầy Tuệ Sỹ an cư ở Nha Trang, thầy nói với tôi tính viết thêm về Lý Hạ, bổ túc vào bản thảo "Lý Hạ - bàn tay của quý" mà thầy đã biên soạn năm 75, nhưng thầy buồn, lại thôi. Bởi sự kiện năm ấy (vào ngày 1 tháng 5 năm 2014) người Trung Quốc đưa giàn khoan Hải dương 891 vào khu vực biển Đông, gần đảo Hoàng Sa, chính phủ Việt Nam lên tiếng phản đối...

Thầy không nhỏ nhen gì với Lý Hạ, mà muốn thể hiện tâm can vì đại cuộc, vì dân tộc. Cho nên "Lý Hạ - bàn tay của quý" mãi đến giờ vẫn là cáo bản.

Tất cả những ai sống biệt lập, với nỗi ưu tư về thân phận, đất nước, con người, chính nghĩa... đều có nỗi đau của tâm hồn và cô đơn. Song, "cô đơn là chất liệu của cảm hứng", những tác phẩm mà họ lưu truyền cho nhân thế đều có bóng dáng uy nghi của cô đơn, một nỗi cô đơn sâu thẳm bên trong họ lại là niềm khát khao cho nhân loại kiếm tìm, khám phá.

Ngày 3 tháng 01 năm 2024  
**Tâm Nhân**

Tài liệu tham chiếu:  
[vi.wikipedia.org/wiki/Lý\\_Hạ](http://vi.wikipedia.org/wiki/Lý_Hạ) & [thivien.net](http://thivien.net)  
[zh.wikipedia.org/wiki/李贺](http://zh.wikipedia.org/wiki/李贺)



## THƠ VÀ XUÂN

*THƠ dónג đưa hồn ngấn nét XUÂN,  
THƠ đầy nhựa sống bởi cùng XUÂN.  
THƠ mang nghĩa thấm xuôi nguồn cội,  
THƠ gói hương nồng vẹn cõi XUÂN.*

*THƠ trẻ vun tình luôn bắt nhịp,  
THƠ già khởi sắc chẳng hờn XUÂN.  
THƠ mong khắp chốn vui đồng cảm,  
THƠ vẫn thêm niềm hạnh phúc XUÂN.*

## VĂN XUÂN

*Lung đòi bóng ngả ánh chiều buông,  
Gió thoảng mơn man sợi nắng lòng.  
Văn thế ngày yên Thầy cuộc rã,  
Cùng nhau tháng rồi chúng ra đồng.*

*Già lam mở lối tâm an lạc,  
Đạo pháp cho người neo lạng trong.  
Thả nhẹ hồn say từng khắc chuyên,  
Mênh mang động lại chút vương lòng.*

\*

*Mênh mang động lại chút vương lòng,  
Động tình theo thời hiểu thế đong.  
Tánh lạng nhiều đời luôn rõ sáng,  
Tâm mờ moi khắc chẳng hề trong.*

*Chôn chân bước lữ sòn điều ước,  
Mỏi gối chiều dần ngại neo mong.  
Phật pháp trang nghiêm đều diệu dụng,  
Kính thâm mờ thấu quyết soi hồn.*

Xuân Giáp Thìn 2024

thơ **MINH ĐẠO**

# Krishnamurti và Bài Ca Về Người Yêu

HUỶNH KIM QUANG

TƯ TƯỞNG

Nhà hiền triết người Ấn Độ Jiddu Krishnamurti (1895-1986) qua đời vào ngày 17 tháng 2 năm 1986 tại Ojai Valley, Quận Ventura, Nam California, Hoa Kỳ, nơi ông đã chọn làm quê hương thứ hai từ năm 1922 cho đến khi ông mất, dù ông không ở đó thường trực. Tính đến tháng 2 năm nay, 2024 đã tròn 38 năm kể từ ngày ông lìa bỏ trần gian.

Krishnamurti là một trong những nhà hiền triết có sức ảnh hưởng rất lớn đối với nhân loại trong thế kỷ 20. Cuốn "The First and Last Freedom" của ông được Giáo sư Phạm Công Thiện dịch sang tiếng Việt từ trước năm 1975 ở Sài Gòn với tựa đề "Tự Do Đầu Tiên và Cuối Cùng" là một trong những cuốn sách tôi rất yêu thích đọc từ thời còn niên thiếu.

Nhân tìm đọc lại một số bài giảng và bài viết của Krishnamurti, tôi tình cờ gặp được bài thơ "Song of the Beloved" (Bài Ca Về Người Yêu), nhưng không thấy ghi ông đã làm từ bao giờ. Có lẽ bài ca này ông làm vào những lúc về nghỉ ngơi tịnh dưỡng ở Ojai, vì bài đó nói lên lòng yêu thích thâm thiết của ông đối với thiên nhiên, đối với khung cảnh u tịch của núi rừng và biển xanh mênh mông của Thái Bình Dương nhìn từ các dãy núi ở Ojai.

Trong cuốn sách "The First and Last Freedom" (Tự Do Đầu Tiên và Cuối Cùng), Krishnamurti viết rằng, "Khi có tình yêu thì không có tự ngã."

Đúng thế, khi tình yêu chân thật hiện hữu, con người không còn thấy có ngăn cách, có hầm hố giữa họ với nhau. Điều đó cũng có nghĩa là bức tường tự ngã sẽ bị đổ xuống khi hai người đến với nhau bằng tình yêu chân thực. Nhưng tình cảm của con người là thế giới phức tạp. Nó dường như luôn luôn có hai mặt: yêu và ghét, thương và hận, bạn và thù. Tình cảm đó nằm trong một tâm hồn được hun đúc và nuôi dưỡng từ lâu đời bởi tham, sân và si, như Đạo Phật đã nói. Nói vậy, không có ý muốn nói rằng trên thế gian này không có tình yêu chân thật. Tất nhiên, không những có mà còn có không ít. Đối với Krishnamurti thì ông sống với tình yêu thiên nhiên và vượt lên tình cảm tương đãi. "Bài Ca Về Người Yêu" là một minh chứng. Phải chăng đó là thứ tình yêu cao khiết! Xin dịch

lại bài thơ này để cố gắng hiến bạn đọc nhân kỷ niệm 38 năm ngày tạ thế của Kirishnamurti.

## Bài Ca Về Người Yêu

Này! Hãy lắng nghe,  
Tôi sẽ hát cho bạn nghe bài ca  
về Người Yêu của tôi.

Nơi triền dốc xanh mượt của  
những dãy núi u tịch  
Tiếp giáp dòng nước xanh lung  
linh của đại dương rì rào,  
Nơi con suối sỏi bọt reo hò  
trong hạnh phúc,  
Nơi những hồ nước trong veo  
phản chiếu bầu trời tĩnh lặng,  
Ở đó bạn sẽ gặp Người Yêu của  
tôi.

Trong thung lũng nơi mây  
giăng thưa thớt  
Đang đi tìm ngọn núi để nghỉ  
ngơi,  
Trong làn khói lặng yên bay lên  
trời,  
Trong xóm nhỏ nhìn về hướng  
mặt trời lặn,  
Trong những đám mây mỏng  
đang tan biến nhanh  
Ở đó bạn sẽ gặp Người Yêu của  
tôi.

Giữa những ngọn tùng bách cao  
vút đang lắc lư,  
Giữa những bụi cây run sợ đang

bám chặt vào mặt đất,  
Giữa những dây leo dài treo lơ lửng,  
Ở đó bạn sẽ gặp Người Yêu của tôi.

Trong cánh đồng đã cày xới nơi những con  
chim líu lo đang kiếm ăn,  
Trên con đường rợp bóng uốn khúc theo dòng  
sông đầy nước im lìm,  
Hai bên bờ nước tràn ngập,  
Giữa những cây bạch dương cao ngất đang đùa  
chơi với gió,  
Trong thân cây chết vì bị sét đánh hồi mùa hè  
năm ngoái,  
Ở đó bạn sẽ gặp Người Yêu của tôi.

Trong bầu trời xanh trong lành,  
Nơi trời và đất giao thoa  
Trong không khí đứng lặng,  
Vào buổi sáng đốt trầm hương,  
Giữa những bóng râm vào giữa trưa,  
Giữa những chiếc bóng đổ dài vào buổi chiều,  
Giữa những đám mây rực rỡ và sáng chói lúc  
mặt trời lặn,



Jiddu Krishnamurti. Hình không ghi tác giả. Hình này có sẵn từ bộ phận Prints and Photographs của Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ.

(Photo: [www.en.wikipedia.org](http://www.en.wikipedia.org))



Trên chân trời giáp biển vào cuối ngày,  
Ở đó bạn sẽ gặp Người Yêu của tôi.

Trong hình bóng của các vì sao,  
Trong sự yên tĩnh sâu thẳm của đêm đen,  
Trong ánh trăng phản chiếu lên mặt nước lặng  
yên,

Trong sự im lặng khôn cùng trước rặng đông,  
Giữa tiếng thì thầm của cây cối đang thức giấc,  
Trong tiếng hót của muôn chim vào buổi sáng,  
Giữa sự thức dậy của bóng tối,  
Giữa những đỉnh núi xa xa ngập nắng,  
Trong khuôn mặt ngái ngủ của địa cầu,  
Ở đó bạn sẽ gặp Người Yêu của tôi.

Tiếp tục đi, kìa biển cả đang khiêu vũ,  
Và lắng nghe giọng nói Người Yêu của tôi.

Trong tiếng cười hạnh phúc của trẻ thơ  
Bạn có thể nghe Người Ấy.  
Tiếng thánh thót của sóng.  
Là giọng nói của Người Ấy.  
Tiếng kêu hoảng hốt của con chim lẻ loi  
Khiến trái tim của bạn nhỏ lẻ,  
Vì bạn nghe giọng nói của Người Ấy.  
Tiếng gầm thét của đại dương muôn đời  
Đánh thức những ký ức  
Đã bị lãng quên  
Bởi giọng nói của Người Ấy.  
Làn gió hiu hiu làm xao động  
Những ngọn cây uể oải  
Mang đến cho bạn âm thanh  
Của giọng nói của Người Ấy.

Sấm sét giữa núi rừng  
Làm đầy tâm hồn bạn  
Với sức mạnh  
Của giọng nói của Người Ấy.  
Trong tiếng gầm của một thành phố lớn,  
Qua những âm thanh về đêm,  
Tiếng kêu đau khổ,  
Tiếng reo hò vui sướng,  
Qua sự xấu xa của giận dữ,  
Có giọng nói Người Yêu của tôi.

Trong những hòn đảo xanh tươi xa xôi,  
Trên giọt sương mềm mại,  
Trên ngọn sóng vỡ tan,  
Trên sự lấp lánh của biển,  
Trên cánh của con chim đang bay,  
Trên chiếc lá non của mùa xuân,  
Bạn sẽ nhìn thấy khuôn mặt Người Yêu của tôi.

Trong đền thờ linh thiêng,  
Trong hội trường khiêu vũ,  
Trên khuôn mặt thánh thiện của nhà tu khổ  
hạnh,

Trong bước đi lảo đảo của gã say rượu,  
Với kỹ nữ và gái trinh,  
Bạn sẽ gặp Người Yêu của tôi.

Trên những cánh đồng hoa,  
Trong những thành phố bán thiu và nhơ uế,  
Với sự thanh khiết và xấu xa,  
Trong đóa hoa ẩn giấu thiên thần,  
Có Người Yêu của tôi.

Ôi! biển cả

Đã đi vào trái tim tôi,  
Trong một ngày,  
Tôi đang sống một trăm mùa hạ.  
Này, bạn,  
Tôi nhìn thấy khuôn mặt mình trong bạn,  
Khuôn mặt Người Yêu của tôi.

Đây là bài ca về tình yêu của tôi.  
(từ The Immortal Friend)



Cảnh rừng núi ở Thung Lũng Ojai, California.  
(Photo: <https://unsplash.com>)

### Krishnamurti và cái duyên với Thung Lũng Ojai, Nam California

Jiddu Krishnamurti sinh ngày 12 tháng 5 năm 1895 tại miền Nam Ấn Độ trong một gia đình trung lưu mà cha mẹ theo đạo Bà La Môn. Trong hơn 65 năm, cho đến khi qua đời ở tuổi chín mươi, ông diễn thuyết khắp thế giới cho số khán giả rất lớn, không phải dựa vào quyền thế mà là một người yêu sự thật, theo Ellen Sklarz trong bài viết "Krishnamurti and the Ojai Valley" được đăng trên trang mạng <https://ojaihistory.com>. Ông đã đối thoại với nhiều nhà lãnh đạo tôn giáo, khoa học gia, giáo sư, nhà văn, nhà tâm lý, học sinh, nhân vật nổi tiếng và những người thích thú khác.

Nhiều năm trước, Krishnamurti nói với một người bạn, "Nếu tôi không có nơi nào để đi trên thế giới này, tôi muốn về Ojai. Tôi muốn ngồi dưới gốc cây cam; nó sẽ che nắng cho tôi, và tôi có thể sống bằng trái cây." Lần đầu tiên ông đến Thung Lũng Ojai là vào năm 1922 với người em Nityananda (còn gọi là Nitya), bị bệnh lao và cần sống ở vùng khí hậu ẩm và khô.

Vào tháng 8 và tháng 9 năm 1922 tại Ojai, Krishnamurti đã trải qua sự "thay đổi cuộc đời" mãnh liệt, theo Pupul Jayakar trong tác phẩm "Krishnamurti: A Biography" được xuất bản lần đầu năm 1986. Điều này được mô tả nhiều cách như là một sự tỉnh thức tâm linh, một biến đổi tâm lý, và một sự hồi sinh thể chất. Các biến cố

ban đầu đã diễn ra trong 2 giai đoạn khác biệt: đầu tiên là kinh nghiệm tâm linh ba ngày, và 2 tuần sau đó, tình trạng kéo dài hơn mà Krishnamurti và những người xung quanh ông gọi là một tiến trình. Tình trạng này đã tái diễn thường xuyên và với cường độ khác nhau, cho đến khi ông qua đời.

Theo các nhân chứng, sự kiện trên đã bắt đầu vào ngày 17 tháng 8 năm 1922 khi Krishnamurti phàn nàn về sự đau đớn ở gáy của ông. Qua 2 ngày kế tiếp các triệu chứng càng tồi tệ hơn, gia tăng cơn đau và nhạy cảm, biếng ăn, và đôi khi mê sảng. Ông ấy dường như rơi vào bất tỉnh nhưng sau đó đã kể lại rằng ông biết rõ những gì xảy ra chung quanh mình, và trong lúc ở trong trạng thái đó ông đã trải nghiệm "sự hợp nhất thần bí." Ngày hôm sau các triệu chứng và kinh nghiệm mạnh mẽ hơn, đạt tới đỉnh điểm với cảm giác về "sự bình an vô cùng." Tiếp theo, rõ ràng có liên quan đến, các sự kiện này là tình trạng được biết như là tiến trình đã bắt đầu ảnh hưởng ông, vào tháng 9 và tháng 10 năm đó, nhưng thường lệ xảy ra hầu hết vào ban đêm. Sau đó tiến trình này diễn ra không liên tục, với các mức độ đau đớn, khó chịu về thể xác, và nhạy cảm khác nhau, đôi khi rơi vào trạng thái giống như trẻ con, và thỉnh thoảng mất ý thức rõ ràng, được giải thích là cơ thể của ông chịu đựng cơn đau hay ông mất tâm thức.

Krishnamurti đã mô tả sự kiện trên trong cuốn sổ tay của ông như sau: "... *thức dậy sớm với cảm giác mạnh mẽ về sự khác biệt, về thể giới khác vượt xa tất cả suy nghĩ ... có sự nâng cao của nhạy cảm. Nhạy cảm, không chỉ với vẻ đẹp mà còn với tất cả mọi thứ khác. Ngọn cỏ xanh đến ngạc nhiên; rằng một ngọn cỏ chứa toàn bộ quang phổ màu sắc; nó mảnh liệt, rực rỡ và một thứ nhỏ như vậy lại rất dễ bị phá hủy ...*"

Vấn đề sức khỏe dai dẳng của Nitya thỉnh thoảng tái hiện trong suốt thời gian này. Vào ngày 13 tháng 11 năm 1925, Nitya qua đời tại Ojai vì bị bệnh dịch và lao. Dù sức khỏe tồi tệ của Nitya, cái chết của ông ấy không được dự kiến, và nó chặn động một cách mạnh mẽ niềm tin của Krishnamurti vào Thông Thiên Học và vào các nhà lãnh đạo của Hội Thông Thiên Học. Ông đã nhận được lời khẳng định của họ bất kể tình trạng sức khỏe của Nitya, và đã tin rằng "Nitya là cần thiết cho sứ mệnh cả đời của ông và do đó Nitya không được phép chết," một niềm tin được chia sẻ bởi Annie Besant và những người chung quanh Krishnamurti. Jayakar viết rằng "niềm tin của ông [Krishnamurti] vào các bậc Thầy và hệ thống đang cấp đã trải qua một cuộc cách mạng toàn diện."

Vì vậy, vào năm 1929, Krishnamurti đã từ bỏ vai trò đạo sư mà ông đã được kỳ vọng đảm nhiệm, giải tán Hội Thông Thiên Học với số tín đồ rất đông, và trả lại tất cả tiền bạc và tài sản mà đã được cống hiến cho công tác này, theo tài liệu về cuộc đời của Krishnamurti được đăng trên trang mạng [www.ikrishnamurti.org](http://www.ikrishnamurti.org).

Thung Lũng Ojai – chữ Ojai bắt nguồn từ tiếng của người Thổ Dân Mỹ ở vùng Ventura có nghĩa là "Mặt Trăng" -- vào các thập niên 1920s, 30s, và 40s hoàn toàn khác với ngày nay. Dân cư thưa thớt hơn nhiều, đường sá thì chưa được tráng nhựa, nhà không khóa cửa, và không bị kẹt xe. Thế Chiến Thứ Hai đã không chạm đến thung lũng

này, và sự tĩnh mịch và nét lộng lẫy hoang sơ của nó xoa dịu hầu hết mọi người đến đây. Krishnamurti cũng thích vẻ đẹp nguyên sơ, sự yên lặng, và khí hậu của thung lũng này. Ojai giúp ông thoát khỏi đám đông xô đến nghe ông nói chuyện tại Châu Âu, Ấn Độ, Úc và khắp Hoa Kỳ.

Cuộc sống của Krishnamurti tại thung lũng thì bình lặng. Đội chiếc mũ Mỡ Tây Cơ rộng vành để che nắng lúc đi bộ, ông hòa nhập và ca hát với những người hái trái cam tại vườn East End trong thung lũng. Ông đi bộ xuyên qua những ngọn đồi Topa và Đỉnh Chief. Ông tới Ojai Theater, nếu có phim Disney, phim thú vật, hay nhạc cổ điển Mỹ như "Oklahoma," "Brigadoon," hay "Annie Get Your Gun" đang trình chiếu.

Có người nói rằng Krishnamurti đã gián tiếp thiết lập khí hậu tri thức và xã hội của Thung Lũng Ojai. Từ những ngày đầu khi đến đây, ông đã thu hút nhiều người từ khắp nơi trên thế giới đến đây để phỏng vấn ông và tham dự các buổi nói chuyện hàng năm của ông tại Oak Grove ở Meiners Oaks. Trong số những người đó có Aldous Huxley và bác sĩ David Bohm, Jackson Pollack, Christopher Isherwood, và Ann Morrow Lindbergh. Những ngôi sao điện ảnh Hollywood như Charlie Chaplin, Elsa Lanchester, Greta Garbo, và Charles Laughton cũng đến thung lũng này để nghe ông, khi danh tiếng của ông vang xa khắp thế giới.

Krishnamurti gặp mọi người – nổi tiếng hay vô danh, trí thức hay không – lắng nghe và hỏi họ về những vấn đề sâu thẳm của cuộc sống có liên quan đến tất cả mọi người. Những cuộc thảo luận và nói chuyện sâu sắc đầu tiên đã được ghi lại như những phức trình bằng miệng, và nhiều năm sau bằng thu âm và thu hình. Nhưng hầu hết mọi người đều biết những lời dạy này qua sách vở.

Trong hai mươi năm cuối đời, Krishnamurti đã có ba hay bốn tháng mỗi năm ở Thung Lũng Ojai để nghỉ ngơi sau lịch trình dài du thuyết. Ở đây hàng ngày ông đi bộ, làm vườn, nghỉ ngơi, thăm bạn bè, và thực hiện vài cuộc phỏng vấn trước các buổi nói chuyện vào tháng Năm hàng năm tại Oak Grove. Ông cũng quan tâm đến các hoạt động của Tổ Chức Krishnamurti Foundation of America (KFA) và Trường Oak Grove School do ông sáng lập tại đây, và thường xuyên gặp gỡ nhân viên và phụ huynh để thảo luận và khám phá các vấn đề trọng tâm của công việc học đường.

Cuối cùng, tình cảm của Krishnamurti đối với Thung Lũng Ojai đã được biểu lộ trong ước muốn của ông tại Madras vào tháng 1 năm 1986, khi sức khỏe của ông xuống dốc. Yêu cầu được trở về Ojai càng nhanh càng tốt, ông đã đến nơi với vẻ mệt mỏi và suy nhược sau chuyến bay dài đi qua Singapore và Tokyo tới Los Angeles. Krishnamurti đã từ trần ở tuổi 90 vào ngày 17 tháng 2 năm 1986 tại Thung Lũng Ojai.

Trong bối cảnh nhân loại đang sống trong thế giới đầy hận thù, bạo lực và chiến tranh hiện nay, câu nói thời danh của Krishnamurti trong "The First and Last Freedom," rằng, "*Chỉ có tình yêu mới có thể giải quyết được tất cả những khó khăn của loài người chúng ta,*" đích thật là giải pháp toàn diện và rõ ràng.

Nhưng, e rằng trái tim của con người đã ngày càng bị xơ cứng và chai lì!



# GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ LÒNG TRỌNG TỔ CHỨC TANG LỄ CỔ ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH THẮNG HOAN

*Thanh Huy*

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN



*HT. Thích Tín Nghĩa chào mừng và cảm ơn*



*Quang cảnh đêm thắp nến cầu nguyện*

Việt Báo, Santa Ana – Tại Chùa Bát Nhã số 4171 W 1St Santa Ana nơi đặt trụ sở Văn Phòng Thường Trực Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTNHHK) đã long trọng tổ chức tang lễ cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất; Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại; Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHHK, Chứng Minh Hội Đồng Hoảng Pháp GHPGVNTN, đã viên tịch vào lúc 6 giờ 50 phút sáng Thứ Năm, 25 Tháng Giêng (nhằm ngày Rằm Tháng Chạp năm Quý Mão), tại California, Hoa Kỳ, trụ thế 97 năm, 72 hạ lạp.

Tang lễ Đại Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, diễn ra trong ba ngày Thứ Tư đến Thứ Sáu, 31 Tháng Giêng đến 2 Tháng Hai năm 2024.

Chứng minh tang lễ có: Hòa Thượng Thích Chơn Điền, HT. Thích Huyền Tôn, HT. Thích Chơn Thành, HT. Thích Phước Thuận, HT. Thích Bảo Lạc, HT. Thích Tín Nghĩa, HT. Thích Tánh Thiệt, HT. Thích Tịnh Từ, HT. Thích Trí Tuệ, HT. Thích Minh Đạt, HT. Thích Chơn Trí, HT. Thích Đạo Quang, HT. Thích Nguyên Hạnh, HT. Thích Minh Tuyên, HT. Thích Minh Hồi, HT. Thích Pháp Tánh, HT. Thích Nguyên An, HT. Thích Hạnh Đạt, HT. Thích Như Điển, HT. Thích Minh Mẫn, HT. Thích Thiện Quang, HT. Thích Trí Thành, HT. Thích Quảng Ba, HT. Thích Bốn Đạt, HT. Thích Thiện Lợing.

Trưởng ban Tổ chức Tang lễ: HT. Thích Nguyên Trí, Phó Chủ Tịch Nội Vụ Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK; Phó Trưởng Ban Tổ Chức gồm nhị vị HT. Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ và HT. Thích Thông Hải, Phó Chủ Tịch HĐĐH/GHPGVNTNHHK.

Tham dự tang lễ Truy Tán Công Hạnh vào ngày thứ Năm, 01 tháng 02 năm 2024, có các Phái Đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan do HT. Thích Bảo Lạc và HT. Thích Quảng Ba đại diện; Phái Đoàn Giáo Hội Phật Giáo Âu Châu do Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, Ni Sư Thích Nữ Quảng Trâm (Pháp) TT. Hạnh Nguyễn, TT. Quảng Văn (Đức), TT. Hoảng Khai (Na Uy); Phái Đoàn Giáo Hội Phật Giáo VNTN Canada do HT. Thích Bốn Đạt, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/Canada, HT. Thích Thiện Quang, HT. Thích Trí Thành, TT. Thích Trường Phước, v.v...

Tại Hoa Kỳ có Trưởng Lão HT. Thích Chơn Thành, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới; đại diện Tăng Đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại do HT. Thích Viên Huy, Phó Chủ Tịch Thường Trực và HT. Thích Chơn Trí, Tổng Thư Ký HĐĐH; HT. Thích Nguyên Hạnh, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ; HT. Thích Minh Hồi đại diện Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ Hải Ngoại, cùng các phái đoàn đại diện Cộng Đồng Phật Giáo Nam California, phái đoàn đại diện cộng đồng Phật Giáo Bắc Cali, Phái đoàn đại diện cộng đồng Phật Giáo San Diego ngoài ra còn có các đạo tràng các chùa và tự viện Nam California...

Tham dự lễ truy tán công hạnh ngoài quý chư tôn đức Tăng, Ni, Gia Đình Phật Tử, đồng hương Phật tử, về quan khách nhận thấy có: Ông Phan Kỳ Nhơn, Chủ Tịch Liên Ủy Ban Chống Cộng Sản và Tay Sai đồng thời ông cũng là Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Đền Thờ Đức Thánh Trần và phái đoàn, quý vị dân cử, đại diện dân cử Liên Bang, Tiểu Bang, địa phương trong đó có ông Chánh An

Nguyễn Trọng Nho và phu nhân là Giáo Sư Văn Bằng, Dân Biểu Tiểu Bang ông Tạ Đức Trí, Cựu Thị Trưởng Thành Phố Fountain Valley Ông Michael Võ và phu nhân, Cựu Phó Thị Trưởng thành phố Garden Grove Cô Thu Hà Nguyễn, Phó Thị Trưởng Thành Phố Westminster Bà Kimberly Hồ, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Liên Bang Hoa Kỳ Bác Sĩ Võ Đình Hữu, Ông Phát Bùi, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Nam California và phái đoàn... một số đông các cơ quan truyền thông và rất đông đồng hương Phật tử tham dự.

Mở đầu buổi lễ, HT. Thích Tín Nghĩa, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN lên ngỏ lời cảm ơn Chư Tôn Giáo Phẩm, Chư Tôn Đức Tăng Ni, quý vị quan khách đã quang lâm tham dự, HT. cảm ơn ban tổ chức tang lễ cảm ơn các cơ quan truyền thông và đồng hương Phật tử đã đến tham dự lễ truy tán.

Trong phần truy tán công hạnh có đoạn ban tổ chức cho biết:

Đại lão hòa thượng là bậc thạch trụ tùng lâm của Phật Giáo Việt Nam. Ngoài trách nhiệm chứng minh, cổ vấn, điều hợp các giáo hội, tự viện và tổ chức Phật Giáo khắp các châu, đại lão hòa thượng còn là nhà Phật học uyên thâm, đặc biệt về môn Duy Thức Học, với những sáng tác, phiên dịch giá trị, trong đó có quyển "Khảo Nghiệm Duy Thức Học" là tác phẩm chuyên khảo về Duy Thức rất cần thiết cho những ai muốn khảo cứu về môn này.

Ngoài việc giảng dạy từ thời thanh niên cho đến tuổi lão niên, suốt ngày ông cặm cụi nơi bàn kinh, giá sách, mài mê nghiên cứu, viết sách, dịch thuật, và sáng tác thơ ca. Ông có hơn 20 tác phẩm và công trình dịch thuật nổi tiếng để lại cho đời.

Theo đó, Đại Lão Hòa Thượng Thích Thăng Hoan, thế danh là Nguyễn Văn Đồng, sinh năm Kỷ Tỵ (1928) tại Cần Thơ, miền Nam Việt Nam. Khi vừa lên 8 tuổi, ông được cha mẹ gởi vào chùa Hội Thăng, làng Châu Điền, quận Cầu Kè, tỉnh Vĩnh Bình, để thể phát và thọ tam quy, với pháp danh Thăng Hoan. Năm 18 tuổi (1946), ông thọ Sa Di phương trưởng tại chùa Hội Thăng và tiếp tục cuộc



đời tu học cho đến năm 1950. Rước kim quan Đại Lão Hòa Thượng Thích Thăng Hoan đi một vòng quanh chùa Bát Nhã, trước giờ di quan trà tỳ. Để thành tựu tam đàn giới pháp, chính thức vào ngôi Tam Bảo làm trưởng tử của Như Lai, năm 1953, ông thọ đại giới tại Phật Học Đường Nam Việt Ấn Quang, Sài Gòn. Đến năm 1962, ông tốt nghiệp Cao Đẳng Phật Học tại Phật Học Đường Nam Việt Ấn Quang, và tốt nghiệp Cử

Nhân Văn Khoa năm 1970 tại Đại Học Vạn Hạnh. Đầu năm 1963, ông làm đốc học tại Phật Học Viện Biên Hòa, kiêm giảng sư trưởng Trí Đức Biên Hòa. Đầu năm 1964 đến 1975, ông làm giảng sư Viện Hóa Đạo, Sài Gòn, và nhiều trường khác.

Năm 1980, để phục vụ và yểm trợ GHPGVNTN dưới sự chỉ đạo của Hòa Thượng Huyền Quang và Hòa Thượng Quảng Độ, Ngài đã mở các lớp Trung Đẳng Phật Học tại các chùa Giác Sanh, chùa Giác Ngộ, chùa Bồ Đề Lan Nhã. Ngoài ra, Ngài còn mở các khóa đặc biệt huấn luyện về môn Duy Thức Học cho các sinh viên trường Bách Khoa Phú Thọ và Sư Phạm Vạn Hạnh. Năm 1982, với ý chí tìm tòi do để góp sức xây dựng phong trào Phật Giáo hải ngoại, Ngài từ già quê hương ra nước ngoài bằng con đường vượt biên, mong được cùng các pháp hữu cứu nguy pháp nạn tại quê nhà. Năm 1983, Ngài đến định cư tại Hoa Kỳ và trú ngụ tại chùa Việt Nam của Hòa Thượng Thích Mãn Giác ở Los Angeles, California. Ngài được cung cử chức vụ phó hội chủ, kiêm tổng vụ trưởng Tổng Vụ Hoằng Pháp Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Năm 1992, Đại Hội Thống Nhất đầu tiên của GHPGVNTN tại Hoa Kỳ được tổ chức tại San Jose và Ngài được đề cử chức vụ phó chủ tịch đặc trách liên lạc các châu. Từ năm 1999 đến khi viên tịch, Ngài là thành viên Hội Đồng Chứng Minh GHPGVNTNHN tại Úc, New Zealand. Năm 2004, Ngài nhận lãnh chức vụ Thành Viên Hội Đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống Quốc Nội và chánh văn phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo.

Ngày 12 Tháng Giêng, 2008, GHPGVNTNHN được thành lập, Ngài được đại hội suy cử làm chánh văn phòng Hội Đồng Giáo Phẩm. Ngày 28 Tháng Mười Hai, Ngài được cung thỉnh vào Hội Đồng Chứng Minh Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu. Năm 2013, Ngài được suy cử vào chức vụ trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Hải Ngoại. Tháng Hai, 2023, Ngài được cung thỉnh lên ngôi vị Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, GHPGVNTN, là ngôi vị lãnh đạo cao nhất, biểu tượng tinh thần thanh tịnh hòa hiệp tăng già của Phật Giáo Việt Nam hiện nay.

Bao nhiêu năm hoạt động cho giáo hội tại quê nhà và trên 30 năm bốn ba nơi hải ngoại, Đại Lão Hòa Thượng Thích Thăng Hoan luôn hướng đời mình theo con đường duy nhất là Hoằng Pháp Độ Sanh, đem giáo lý Phật Đà chia sẻ với đồng bào Phật tử, cả đến những thành phố xa xôi của các tiểu bang nhỏ bé.

Đúng 6 giờ sáng Thứ Sáu, 2 Tháng Hai, sau lễ phát trần và tuyên pháp ngữ, đoàn Phật tử và chư tôn đức Tăng, Ni, rước kim quan Hòa thượng tân viên tịch đi một vòng quanh chùa Bát Nhã, sau đó phụng tống kim quan đến nơi trà tỳ.



Các Huynh Trưởng trong Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử chụp hình lưu niệm cùng chư tôn đức trong đêm thắp nến tưởng niệm.



## ĐAU MẮT

Có người con gái bất ngờ  
Mắt vương bệnh tật rất ư hiểm nghèo  
Khiến cô nhức nhối thật nhiều  
Ngày đêm rên rỉ, tiêu điều tâm thân.  
Nàng con gái khác ở gần  
Nhìn qua thấy vậy tận ngàn lo âu  
Nhủ thầm: “Bệnh mắt đờn đau  
Nếu ta bị bệnh thoát đâu nào phiền  
Giờ ta mắt vẫn tốt nguyên  
Nhưng rồi bệnh mắt luân phiên đến mình  
Sẽ đau sẽ nhức thật tình  
Muốn ngăn ngừa bệnh khỏi hành mắt ta  
Chỉ bằng móc mắt trước ra  
Mắt còn đau nữa để mà bệnh đây.”  
Thấy nàng định làm chuyện này  
Có người nghe được khuyên ngay đôi lời:  
“Có trông mắt quý nhất đời  
Đau hay không là chuyện thời mai sau  
Nào ai hay rõ trước đâu  
Giờ sao móc mắt đờn đau vô cùng  
Mù loà tăm tối chập chùng  
Suốt đời thống khổ cô không biết à?”

Truyện này thí dụ cho ta  
Đang ăn có kẻ bất ngờ nghẹn com  
Thế là quyết bỏ ăn luôn  
Còn ai vô lý được hơn kẻ này!  
Nhiều người tính toán loay hoay  
Nghĩ giàu sang sẽ có ngày bại suy  
Cho nên không bỏ thí chi  
Nhủ rằng: “Bỏ thí ích gì mai sau  
Nếu mà quả báo nhiệm màu  
Mình dù được hưởng sang giàu tương lai  
Thời giàu sang cũng tàn phai  
Chỉ thêm phiền não khổ đời mà thôi!”  
Người khôn khuyên nhủ đôi lời:  
“Hãy nên bỏ thí, mai thời tỉnh sau  
Khó vui chưa biết ra sao,  
Giờ không bỏ thí ta nào an vui  
Kiếp này đã khổ ngay rồi!”

thơ

## TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO

(Thi hóa phỏng theo Kinh Bách Dụ - Trích dẫn trong  
“SAKYAMUNI'S ONE HUNDRED FABLES” do  
Tetcheng Liao dịch)

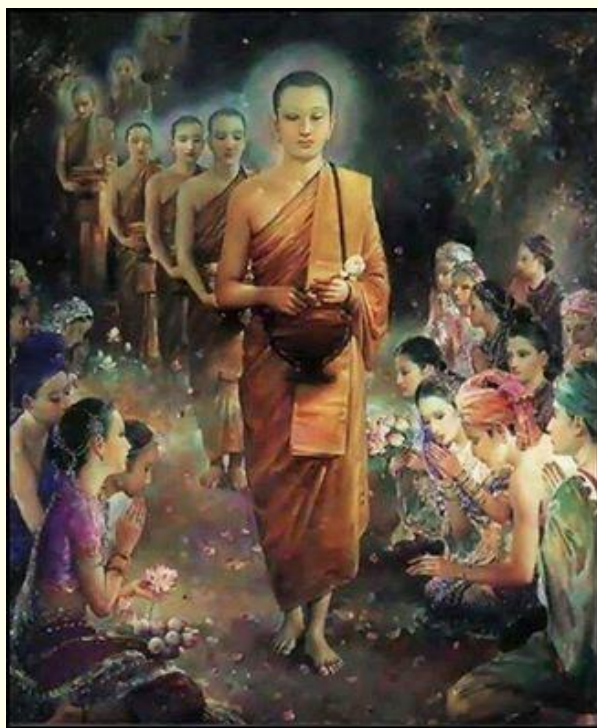
## THE WOMAN WHO HAD SORE EYES

Once upon a time, there was a woman who had a bad case of sore eyes. Another woman told her, "Where there are eyes, there are some times pains. Although my eyes do not ache now, I want to gouge them out so that they will not ache later."

A bystander said, "Though it's true that when you have your eyes, they may sometimes ache to disturb you, yet when you don't have them, you'll be sure to suffer for lifetime."

This is also held to be true with the common stupid men. People have heard that wealth and fame are the sources of decadence. They are afraid of retribution in the hereafter for not doing almsgiving in their present lives. The more wealth they have, the more troubles they sometimes suffer afterwards. It is said that if you do almsgiving, you may be happy, or you may be not. But if you don't do it, you will surely be the most unhappy man.

This is just like that woman who could not bear the thought of having sore eyes, wanted to gouge them out to suffer forever.





# Độc bài thơ “Lâm Động Đình” của Mạnh Hạo Nhiên

LAM NGUYỄN

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Mạnh Hạo Nhiên 孟浩然 (687-740), tự Hạo Nhiên, ở ẩn trong Lộc Môn Hồ Bắc. Họ Mạnh từng nhận chức Tân khách Mạc phủ Kinh châu Thứ sử. Nhân dịp vua Huyền Tông ngự giá thăm thi sĩ Vương Duy, lưu ý Vương nên khuyên Mạnh Hạo Nhiên tham gia vào hoạn lộ. Nhưng Mạnh quyết chí lui về sống ẩn dật ở núi Nam. Thi sĩ họ Mạnh được các thi sĩ đương thời như Lý Bạch, Đỗ Phủ cùng Cao Thích tôn xưng là Phu-tử. Sau đó được Vương Duy lập Mạnh Đình và đã vẽ di tượng!

## LÂM ĐỘNG ĐÌNH

Bát nguyệt hồ thủy bình  
Hàm hư hồn thái thanh  
Khí chưng Vân Mộng trạch  
Ba hám Nhạc Dương thành  
Dục tế vô chu tiếp  
Đoan cư sĩ thánh minh  
Toạ quan thùy điều giả  
Đồ hữu tiến ngư tình

## Mạnh Hạo Nhiên

Dịch:

### Đến Hồ Động Đình

Tháng tám hồ phẳng lặng  
Trong veo trời mênh mông  
Nhạc Dương tràn sóng búa  
Vân mộng khí phủ lồng  
Chẳng thuyền nào qua bến  
Thẹn với đời trống không  
Buông cần còn ai tá?  
Đợi cá, thích ngồi trông!  
(Ngọc Tân)

Bài thơ này có sách đề là “Lâm Động Đình Thượng Trương Thừa Tướng 臨洞庭上張丞相.” Đây là “Nhất thủ ngũ ngôn luật thi 一首五言律詩 = một bài theo luật thơ Ngũ-ngôn” của thi sĩ Mạnh Hạo Nhiên. Khi ta đọc phải hiểu rằng tác giả có dụng ý: Thứ nhất “Lâm Động Đình”, thứ 2 “Thượng Trương Thừa Tướng”. Đây miêu tả Động Đình, thật ra quan trọng ở chữ lâm 臨 cũng như chữ thiếu 眺 = nghĩa là Nhìn xa, hướng về...; ở đây nói lên cái ý “xúc cảnh sinh tình 觸景生情”. Nhân vì Thừa Tướng mà có bài thơ này, 3 chữ “Lâm Động Đình” là Khách, “Thượng Trương Thừa Tướng là Chủ vậy!” Thi sĩ Mạnh Hạo Nhiên tả thật xuất sắc trong dụng ý ký thác tâm tư, đã nói lên sự quan hệ giữa Thi sĩ và Thừa Tướng.

Tả Hồ Động Đình khí thế tráng nhuận, hồ nước vào tháng 8 mênh mông; trời nước một màu! Độc giả có cảm giác như đang ở trong một cái lồng mát mẻ để nói lên Năm cái Hồ (Ngũ hồ 五湖) nổi

tiếng trong đó có Vân Mộng của Trung hoa! Phong cảnh ưu mỹ!

Ngồi đọc lại từng câu trong bài Lâm Động Đình 臨洞庭 của thi sĩ Mạnh Hạo Nhiên 孟浩然, ta cảm nhận được tâm sự của Thi Sĩ họ Mạnh 孟, ví dụ:

Dục tế vô chu tiếp

欲濟無舟楫

Người xưa bảo rằng đây là “Ngữ ý song quan 語意雙關”, nói lên cái tài dùng chữ, luyện câu. Hạ bút thi sĩ đã nói lên toàn bài linh động, mắt nhìn cao rộng!

Đoan cư sĩ thánh minh 端居恥聖明 tức là tán thán sự lãnh đạo tài giỏi của Thừa Tướng (có thể đây là Thừa-tướng Trương Cửu Linh, cũng là một thi sĩ nổi tiếng đời nhà Đường (từ 618 đến 907 sau Công-nguyên). Đây là sự thâm ý của tác giả, chỉ có một chữ “Si 恥 = tự biết hổ thẹn”, biểu trưng cái thanh khiết, khiêm cung của bậc Trưởng-phu! Như trong Thông-thư 通書 phần Hạnh 幸 nói: “Trong một đời người, không nghe người khác vạch ra những lỗi lầm của mình là một điều bất hạnh, mà điều bất hạnh lớn nhất lại là “không biết hổ thẹn.” Có biết hổ thẹn mới đáng kính và có chịu nghe người khác vạch ra lỗi lầm của mình, thì đáng được là người hiền! 人之生, 不幸不聞過, 大不幸無恥. 必有恥, 則可敬, 聞過則可賢 Nhân chi sinh, bất hạnh bất văn quá, đại bất hạnh vô si. Tất hữu si, tắc khả kính, văn quá tắc khả hiền!”

Toạ quan thùy điều giả

坐觀垂釣者

Đồ hữu tiến ngư tình

徒有羨魚情

Có phải để độc giả cảm nhận được có sự so sánh 2 chữ “Quan điều 觀釣” = Ngồi xem người đang buông cần câu và “Tiến ngư 羨魚 = Vui vẻ mong người câu được cá”. Đây có phải là ẩn ý của thi sĩ Mạnh Hạo Nhiên lấy từ điển Lã Vọng, tự Khương Tử Nha vui vẻ ngồi câu cá mà được Vua nhà Chu biết, rồi triệu dụng?! Chu Văn Vương từng nói: “Từ Thái công tiên quân của ta đã nói rằng hiện có Thánh nhân đến giúp nhà Chu, nhà Chu sẽ hưng thịnh. Chính ngài (muốn chỉ người vui vẻ ngồi câu cá Khương Tử Nha) là Thánh nhân đó chăng?!

Đây là một trong những bài thơ tuyệt tác trong đời nhà Đường: Có thanh có sắc, có hư có thực, có cảnh gần, có cảnh xa. Tám câu dệt thành một tấm mà các bậc thi nhân tiền bối rằng: “Nhất khí quán hạ 一氣貫下”. Phải là một nhà thơ thiên tài mới hạ bút được 8 câu trên. Càng đọc càng thấy thâm thúy! Âm lòng!



# Chưa từng bái kiến

## TIỂU LỤC THẦN PHONG

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Trong tận thâm tâm tôi, thầy là một vì sao sáng, một hiền nhân vô cùng tôn kính giữa nhân gian này. Tôi chưa từng diện kiến hay bái sư nhưng toàn tâm ý của tôi thì thầy là thầy tôi từ quá khứ xa xưa chứ chẳng phải chỉ mỗi kiếp này.

Thế gian này, cụ thể nhất là với người Việt ta thì thầy là một biểu tượng của minh triết phương đông, một bậc Bồ tát "vô công dụng hạnh". Thầy xuất thế, nhập thế với tất cả từ bi và đại dụng vì Phật pháp, vì dân tộc và vì nước non này. Thầy là một hiền sĩ phương đông với tất cả những đặc tính biểu trưng nhất và trọn vẹn nhất "phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất" và hơn thế nữa, trọn đời hy hiến cho sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh.

*"Ôi nỗi buồn từ ngày ta lạc bước  
Cố quên mình là thân phận thần tiên"*

Đọc hai câu thơ này tự dưng ta nghĩ đến vị trích tiên Lý Bạch của triều Đường xưa bên Tàu. Cốt cách thầy quả thật là như trích tiên. Đời sống kham khổ khắc kỷ của chốn già lam không làm cho thầy xơ cứng tâm hồn, áo cà sa không bó buộc được tư tưởng tư do, phóng khoáng của thầy. Thầy là một ông tăng nghiêm trì giới luật, tinh tấn tu hành nhưng vẫn ngồi ngồi toát lên phong cách của một nghệ sĩ thượng thặng:

*"Tự hôm nào suối tóc ngọt lời ca  
Tay em rung trên những phím lụa ngà"*

...  
*Đạp cung đàn sương ứa đọng vành môi  
Đường xanh xanh phơn phớt nụ ai cười"*

Hay những câu thơ tuyệt tác mà người yêu thơ hầu như ai cũng biết, ai cũng thuộc. Hình ảnh trong câu thơ ấy đã trở thành nguồn cảm hứng cho bao nhiêu người khác.

*"Đôi mắt ướt, tuổi vàng cung trời hội cũ  
Áo màu xanh không xanh mãi trên đời hoang  
Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ  
Thấp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn."*

Có khi thầy như một kẻ sĩ, xem thường thế sự công danh. Nếu khi xưa Nguyễn Công Trứ với tư tưởng Nho gia từng tự ví mình như cây thông. Nhà soạn tuồng Đào Tấn cũng từng bảo:

*"Lao xao sóng vỗ ngọn tùng  
Gian nan là nợ anh hùng phải vay"*

Thì thầy lại viết:

*"Một lần ngại trước thông già cung kính  
Chẳng một lần làm lỗ không ư?"*

Bậc tông lâm thạch trụ ngại gì trước thông già mà cung kính? một lần làm lỗ chuyện chi? Phải chăng làm lỗ nước non này, dân tộc này, đạo pháp trong cơn nguy biến, giáo hội dân tròng trành như con thuyền giữa xoáy nước hiểm hung?

Và còn nữa, thầy bảo:

*"Tay níu nữa gốc thông già trơ trọi  
Đứng bên đường nghe mỗi hận lên cao"*

Một vị thiền sư buông bỏ việc đời mà còn hận gì để dâng cao chất ngất? Cây thông đứng bên

đường nghe mỗi hận lên cao vì trơ trọi một mình? Vì mình là thông? Thầy chính là cây thông ấy.

Học Phật, tu Phật không phải để trở thành gỗ đá; cắt ái từ thân, ly gia đoạn dục để hưởng về phương trời cao rộng nhưng con người ai cũng có mẹ cha. Thầy dù là trưởng tử Như Lai nhưng tình cảm dành cho cha, nghĩ về cha cảm xúc ngất trời. Tình phụ tử thiêng liêng, công hạnh chưa tròn, thương cha mà viết:

*"Mười lăm năm một bước đường  
Đau lòng lữ thứ đoạn trường cha ơi  
Đêm dài tưởng tượng cha ngồi  
Gối cao tóc trắng rã rời thân con"*

Thầy về nên chân dung người cha vừa thân thương vừa cao quý vô cùng. Cha ngồi tựa gối râu tóc bạc phơ cứ như những bậc trọng phụ của lịch sử xa xưa. Đoạn đường lữ thứ cả cha và con cùng đi qua, cả chúng sinh cùng bước đường, con đường dài thăm thẳm, kiếp nhân sinh này đau khổ chắt chồng có bao giờ vơi. Càng hải hùng biết bao vì "chiêm bao", vì "thiên cơ", vì kiếp phù sinh chưa tròn.

Thầy một đời vì Phật pháp, vì dân tộc và nước non. Người xuất gia không có nghĩa là làm lơ bỏ mặc dân oan nước loạn, với tinh thần nhập thế thầy đau vì dân vì nước. Thầy lên đường phục hoạt giáo hội, phục hưng Phật Việt và gióng lên tiếng nói lương tri.

*"Ngày mai sư xuống núi  
Phổ thị bước đường cùng  
Sư ho trong bóng tối  
Điện Phật trầm mộng lung."*

Quê hương xứ sở trải qua bao hoạn nạn bể dâu, những cơn sóng dữ vùi dập quê hương cùng với thân phận con dân. Trái tim Bồ Tát thổn thức:

*"Từ những ngày Thái Bình Dương dậy sóng  
Quê hương mình khô cạn máu thủ chung."*

Hoặc:  
*"Quê hương ơi mấy nghìn năm máu lệ  
Đôi vai gầy dầm trọn cả mùa xuân"*

Thầy thương cho cả một dân tộc:  
*"Đàn trẻ nhỏ dắt nhau tìm xó chợ  
Tìm tương lai tìm rác rưởi mưu sinh."*

Thần trong cửa thiền nhưng thầy như Bồ Tát Quán Thế Âm, nghe cả những âm thanh bất hạnh của đàn trẻ em nhặt rác hay là tiếng khóc khổ đau của dân tộc này.

Thật vô cùng uyên áo, một thiền sư viết những dòng thơ như thế này:

*"Lặng lẽ nằm im dưới đây mồ  
Không trăng không sao mộng vẫn vơ  
Tại sao người chết, tình không chết?  
Quay mấy vòng đời, môi vẫn khô."*

Vừa mang triết lý nhà Phật về luân hồi quay mấy vòng đời, vừa nói lên cái chết của thể xác không phải là hết, cái thần thức vẫn không thể chết, thân xác chết mà môi vẫn khô!

Thật khó có thể tìm thấy một thiền sư nào viết được những câu như thế này:

*"Cõi xa vắng giữa trưa nào lạc lõng  
Môi em hồng ta ước một vì sao"*

Những ngày tháng ngồi trong lao tù, thầy gõ ngón tay lên tường rêu mà ngâm việc đời, nhìn xem thế sự nhiều như sương.

*"Còng lau gầy triu nặng ánh tà dương  
Rồi trước mặt ngục tù thân bé bỏng  
Ngón tay nào gõ nhịp xuống tường rêu"*

Thầy đã tận dụng chốn ngục thất như là thiền

thất, ngày đêm thiền định. Bài thơ này cũng có thể xem như là bài kệ, rất hay, không thể thêm hay bớt một chữ:

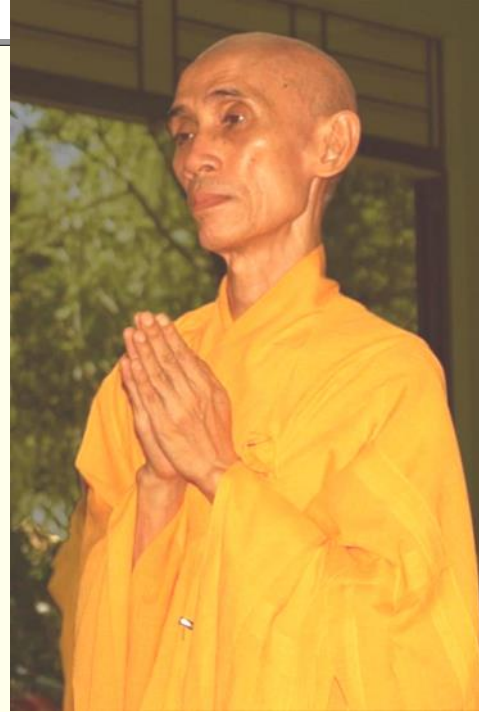
*"Phụng thờ ngục tù phạm  
Cúng dường tối thắng tôn  
Thế gian trường huyết hận  
Bình bát lệ vô ngôn."*

Bát cơm tù là lễ vật cúng dường, người tù ngoài hơi thở ra thì chỉ còn có bát cơm tù là vật quý giá nhất, mà cơm tù của những nhà tù dưới những chế độ độc tài toàn trị, sắt máu thì cũng rất thô và rất nghèo. Tù nhân – thiền sư chỉ còn có nhiều đó để cúng dường. Thầy ở trong tù nhưng tâm thầy thì thương cảm thế gian tràn huyết lệ. Thế gian này từ ngàn xưa đến giờ có lúc nào với huyết lệ? Có khi nào dùng khổ đau? Thầy nâng bát cơm cúng dường trong sự tịch lặng tuyệt đối, không cả lời kinh tiếng kệ hay chuông mõ nhưng "lời vô ngôn" bay cao xa phấp phờ phơ.

Nói về thầy thì dù có viết ngàn trang cũng không hết lời, ngôn ngữ có tán thán như thế nào cũng không sao tả hết được trí tuệ, đức hạnh của thầy. Cho dù có tôn xưng thầy là thiền sư, tông lâm thạch trụ, long tượng sư vương, học giả, triết gia, nhà ngôn ngữ học, dương cầm thủ, nhà thơ, nhà văn, nhà biên khảo, dịch giả, bậc xuất trần dẫn thân... tất cả đều đúng và tất cả hòa trong một, không thể nào tách ra từng yếu tố hay từng vai trò riêng lẻ được! Điều này cũng giống như khi ta nói về đạo Phật, đạo Phật là một tôn giáo, một nhân sinh quan, một hệ thống triết học, là giáo dục, một phong cách sống, một hệ thống văn học nghệ thuật... Phật giáo bao gồm hết thầy như thế.

Thầy xuất hiện giữa dòng chảy nghiệt ngã của Phật giáo Việt cũng như của lịch sử Việt. Thầy đã trụ lại, đương thân dựng lập lại những gì đã hư hoại suy hao. Thầy gánh vác trách nhiệm hoàng hóa chánh pháp, lèo lái con thuyền Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Thân gầy gò như lau sậy nhưng tinh thần như kim cương bất hoại, trí tuệ như biển cả bao la từ nội điển đến ngoại điển. Thầy đã thổi một luồng sinh khí tươi mới vào những gì cũ kỹ, hư mục, xơ cứng. Thầy đã truyền cảm hứng không chỉ cho "tăng sinh Thừa Thiên" mà cho cả tứ chúng đồng tu, đồng hành, đồng phụng sự dân tộc – quốc gia, đồng hướng về phương trời cao rộng.

Với những vị có đủ nhân duyên phước báo được gặp thầy, gần gũi thân cận thầy, được sự dạy dỗ trực tiếp của thầy... thì đó là một cơ duyên quý báu không gì có thể sánh bằng. Với những người vô duyên không được gặp thầy, không được thọ học, không được lễ bái thầy thì chấp nhận "gặp" thầy qua những kinh sách và thơ văn mà thầy đã viết, dịch, biên soạn. Hình ảnh thầy lồng lộng trong không gian, mệnh mông trong đất trời, ngời ngời trong tâm tưởng chúng con. Hình bóng một ông tăng kiệt xuất với tinh thần vô úy chống gậy đập trường sơn cứ như hóa thân của chư tổ sư từ trong kinh điển bước ra.



## LIÊN KHÚC HAIKU KÍNH TIỄN THẦY

(Kính tiễn Thầy Tuệ Sỹ)

*Chưa một lần gặp Thầy  
Con cung kính cúi đầu tiễn Thầy  
Về mù sa một cõi*

*Thưa! một sớm nơi này  
Con nghe ngân nga tiếng chuông chùa  
Từ bên kia quê nhà*

*Thầy sáng nay đi xa  
Con đường chánh pháp sẽ ra sao  
Gặp ghenh bước nghẹn ngào*

*Vô thường thực như mơ  
Tàn canh sương đọng nụ hồng phấn  
Lẽ thường tụ rời tan*

*Trưởng tôn Phật Pháp Tăng  
Kính tiễn Thầy đi hôn ung dung  
Ngàn năm chuông còn vọng*

thơ

LÊ NGUYỄN THU

Stanton Nov. 24th, 2023



# KHI MIỆNG HẾT THƠM

*Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức*

Y KHOA PHỔ THÔNG



Ở loài người, miệng là cửa ngõ của sự tiêu hóa và hô hấp, nơi mà không khí cũng như thực phẩm ra vào. Cấu trúc của miệng cũng khá phức tạp với phía trước là cặp môi và hàm răng; hai bên cạnh là xương hàm và má, phía sau thông với cuống họng. Phía trên là hàm ếch, mặt dưới là lưỡi.

Miệng có nhiệm vụ quan trọng trong việc tiêu hóa thực phẩm.

Răng để nhai nhuyễn món ăn với sự trợ giúp của lưỡi. Tuyến nước miếng tiết ra nước miếng để làm món ăn nhuyễn nhỏ đồng thời cũng để giữ gìn vệ sinh răng miệng, giúp phát âm hoạt bát. Nước miếng còn chứa men tiêu hóa amylase để chuyển hóa tinh bột ra đường.

Miệng còn chứa thanh quản, một cơ quan phát âm. Không khí cũng ra vào theo miệng mặc dù mũi là cơ quan chính sự hô hấp.

Xét vậy thì miệng có vai trò quan trọng trong vấn đề sức khỏe, như các cụ ta thường nói "Bệnh từ miệng mà vào, vạ từ miệng mà ra". Y giả các cụ bảo là nhiều bệnh gây ra do sự ăn uống cầu thả mà nhiều tai ương cũng từ cửa miệng khi phát ngôn bừa bãi mà nên chuyện. Chẳng khác chi câu nói cổ nhân "miệng nhà sang có gang có thép".

Miệng quan trọng như vậy mà không khéo giữ gìn thì cũng bệnh, cũng đau. Mà hôi miệng là một trong những bệnh.

Sanh ra em bé miệng thơm tho sạch sẽ, ai cũng muốn "thơm" một tý. Vì em chỉ bú sữa mẹ để tiêu, và cũng vì chưa có răng cho nên vi sinh vật có hại chưa có nơi ẩn nấp. Lớn lên, răng bắt đầu nhú mà kém vệ sinh răng miệng là lúc bắt đầu có vấn đề.

Hôi miệng, hơi thở hôi hoặc thối miệng là dấu hiệu một bệnh nào đó của cơ thể. Đây là một chứng bệnh rất phổ biến với nhiều nguyên nhân phức tạp. Thậm chí danh từ chuyên môn y học gọi là Halitosis cũng bắt nguồn từ hai ngôn ngữ khác nhau: "halitus" từ tiếng La tinh có nghĩa là hơi thở, và suffix Hy Lạp "osis" là tình trạng.

Thường thường, khi nói tới hôi miệng thì nhiều người cứ cho là do bao tử mà nên nổi. Nhưng thực ra những 85% trường hợp hôi miệng lại chính từ miệng, còn lại 15% đến từ nhiều lý do khác nhau, trong đó có vấn đề dinh dưỡng, ăn uống như bạn cô nói.

## Nguyên nhân

Có nhiều nguyên nhân đưa tới hôi miệng.

a. Từ miệng

Miệng được một số khoa học gia ví như một sở thú, trong đó chen chúc sinh sống cả dăm ba trăm loại vi sinh vật lạnh dữ khác nhau, đặc biệt là ở phần sau của lưỡi. Đa số các vi khuẩn này thuộc nhóm kỵ khí nghĩa là chúng chỉ tăng sinh trong môi trường không có oxy như trong bựa răng, khe

răng, túi nha chu nhất là ở mặt sau của lưỡi.

Khi há miệng soi vào gương, ta thấy lợn cợn những vệt trắng với nhiều vi khuẩn phủ trên lưỡi. Thức ăn sót lại trong miệng hoặc ở các kẽ răng là món ăn hấp dẫn đối với chúng và sẽ bị phân hóa tạo ra mùi hôi.

- Nhiễm trùng ở nướu răng cũng lại mấy cô cậu vi khuẩn bám vào các cục bựa chất béo, calci ở chân răng mà ra. Bựa vôi đóng vào chân răng là môi trường tốt cho vi khuẩn tác dụng vào và đưa đến hôi miệng.

- Khi miệng khô, như ngủ ban đêm thở bằng miệng hoặc dưới tác dụng của vài dược phẩm, hút thuốc lá khiến cho miệng khô, đóng bựa, vi khuẩn tác dụng vào và tạo ra mùi hôi.

- Các bệnh nấm trong miệng tạo mùi ngọt trái cây.

- Răng giả không được chùi rửa sạch sẽ.

b. Một số thực phẩm có chất dầu gây hôi cho hơi thở như tỏi, hành. Các thực phẩm này sau khi được tiêu hóa, chất bay hơi của chúng đều được hấp thụ vào máu, lên phổi và theo không khí hít thở mà bay ra cửa miệng.

Mùi rượu sau khi uống vào cũng thoát ra như vậy trong hơi thở.

c. Một số bệnh về bộ máy hô hấp như nhiễm trùng phổi kinh niên, viêm xoang mãn tính, chất lỏng ở sau miệng nhỏ giọt xuống cuống họng, ung thư phổi, viêm cuống họng, tiểu đường với mùi trái cây hư ứng, bệnh gan mùi trứng thối, thận mùi tanh cá ươn, rối loạn tiêu hóa cũng tạo ra hơi thở hôi. Đặc biệt là bệnh nhân tiểu đường là hay bị bệnh nướu răng, máu lưu thông giảm; dinh dưỡng kém, nướu mau hư.

Những bệnh về bao tử ít gây ra hôi miệng vì van thực quản-dạ dày luôn luôn khép kín, hơi không bốc lên được ngoại trừ khi ói mửa hoặc ợ chua, trào ngược nước chua từ bao tử vào thực quản, thoát vị khe thực quản (hiatal hernia) hoặc hẹp môn vị (pyloric stenosis).

Nhiễm trùng tổng quát, bị nóng sốt làm cho miệng khô.

d. Rối loạn về sự co bóp của bao tử, thực phẩm chậm tiêu hóa ở lâu trong dạ dày, bị lên men cũng tạo ra mùi hôi, nhất là khi ta ợ.

e. Một nguyên nhân tâm lý là nhiều người quá chú tâm tới dung nhan mình, có ảo tưởng là cơ thể mình hư hao, phát tiết ra mùi khó chịu. Nhiều người mỗi khi nói chuyện là che miệng, như thể là miệng mình hôi.

g. Trong thời kỳ kinh nguyệt cũng hay có mùi hôi lưu huỳnh từ miệng gây ra do thay đổi kích thích tố trong cơ thể.

h. Dược phẩm gây ra khô miệng cũng gián tiếp tạo mùi hôi như thuốc chống dị ứng Benadryl, trị tâm thần, trầm cảm, thuốc lợi tiểu

tiện, trị bệnh Parkinson, cao huyết áp

### Phân tích mùi hôi

Đa số mùi hôi là do chất hơi có lưu huỳnh (sulfur), như hydrogen sulfide có mùi hôi trứng thối, methyl mercaptan, và dimethyl disulfides. Đôi khi, mùi hôi do những chất hơi acids béo (fatty acids) như propionic, butyric, hay valeric acids hay những chất amin (indole, skatole, cadaverine và putrescine).

Bình thường các chất này được hòa tan trong nước miếng và hấp thụ vào tế bào ở miệng. Nhưng khi có quá nhiều hoặc miệng quá khô, chúng sẽ tỏa ra hơi thở từ miệng, khiến cho hơi thở kém thơm tho.

### Chẩn đoán hôi miệng

Nhiều người cứ tự hỏi không biết miệng mình thơm hôi ra sao nhất là khi cần rù rì tâm sự sát với tai người khác. Sau đây là mấy phương thức:

- Tự mình tìm hiểu bằng cách thở hoặc bôi nước miếng vào lòng bàn tay đợi vài giây cho nước miếng khô rồi hửi xem thơm hôi ra sao.

- Khi ta bịt mũi thở ra bằng miệng mà thấy hôi thì đa phần là mùi xuất phát từ miệng. Ngược lại ngậm miệng thở ra bằng mũi mà hôi là do bệnh cơ quan nội tạng. Mùi hôi ngấm vào máu, thoát lên phổi rồi thở ra ngoài.

- Nhờ người khác khám phá khi họ kề sát mũi vào miệng mình hửi hơi thở. Nhớ giữ khoảng cách an toàn, tránh nước miếng văng vào mũi miệng mình.

- Dùng máy khám phá mùi hôi (Halimeter). Máy rất chính xác có thể đo nồng độ cao thấp khác nhau của mùi lưu huỳnh trong hơi thở.

### Điều trị

Về điều trị thì xin đề nghị các phương thức sau đây:

a. Nguyên nhân thông thường nhất của hôi miệng là từ miệng.

Đề nghị để ý nhiều đến vấn đề vệ sinh răng miệng. Đánh răng sau khi ăn, nhất là nếu bạn có thói quen hay ăn vặt, ưa món ăn ngọt. Bạn không cần dùng kem đánh răng, mà chỉ cần chà nhẹ mặt trong mặt ngoài của răng cho sạch hết thức ăn sót trong miệng, đặc biệt là ở kẽ răng.

- Mua thêm dây chỉ nylon (dental floss) để chà khe răng cho sạch thức ăn kẹt ở đó.

- Nên khám nha sĩ coi có bị sâu răng, nhiễm độc nước thì xin chữa.

- Giữ miệng ẩm ướt bằng cách lâu lâu uống một chút nước.

- Nếu lưỡi đóng bựa, bám nhiều vi khuẩn thì cạo cho hết, nhất là mặt sau của lưỡi.

b. Xin bác sĩ khám nghiệm coi có các bệnh kinh niên như tôi kể trên và điều trị.

Nhắc nhở với bạn là trước khi gặp người yêu, không nên ăn các thực phẩm có thể gây mùi hôi ở miệng như hành tỏi, cá mú. Đồng thời có thể tạm thời làm giảm mùi hôi với:

- Nhai kẹo cao su không đường để tăng tiết nước miếng mà công dụng là vừa loại các miếng bựa vừa diệt vi khuẩn trong miệng.

- Súc miệng với các mỹ phẩm làm thơm miệng. Các chất này chỉ có tác dụng che đậy, làm bớt hôi miệng trong thời gian ngắn sau khi dùng, chứ không trị dứt được hôi miệng đâu.

## MÙA XUÂN NHỚ KHÔI...

*ở đây trời đất như... hong khói  
màu khói ngày xuân mùa đốt đồng  
bông tuyết vẫn còn đêm bịn rịn  
mùa xuân mà cái lạnh đầu đông?*

*viễn xứ mùa xuân ngòi ngóng xuân  
nhớ gì mà con mắt rung rung?  
nhớ khói bánh chưng khuya chái bếp  
tiếng cười dài, câu chuyện cổ trang!*

*ta đếm tha hương, sương nhỏ giọt  
mấy mùa xa khuất bóng quê hương  
cũng chọn đào mai làm tri kỷ  
đốt khói trầm thơm nhớ tông đường?*

*ở đây xuân đến buồn quay quắt  
bia rượu đây bàn nhớ nếp than  
bằng hữu toàn mắt xanh, da trắng  
ngó lại mình ta... gã da vàng!*

*nhớ Tết, khuya nay nằm nhớ... khói  
giao thừa, khói bánh Tết, bánh chưng  
khói rước, tiễn đưa người khuất mặt  
và ta thêm tuổi mới có mừng?*

Springfield, MA, Xuân

*thơ* **TRẦN HOÀNG VY**

- Trái cây có nhiều chất xơ như táo, cà rốt, lê khi nhai có thể làm sạch miệng.

- Ăn một ly sữa chua, một miếng pho mát cũng có tác dụng sạch miệng, trừ hôi.

- Các loại cây lá có mùi thơm như quế, gừng, rau mùi tây, bạc hà, hồi, chè xanh... cũng tạm thời át mùi hôi ở miệng.

- Pha một chút bột nở baking soda với nước cũng diệt vi khuẩn, giảm mùi hôi ở miệng.

- Mạnh hơn, nếu pha 50% nước oxy già hydrogen peroxide với 50% nước rồi súc miệng. Đây là dung dịch diệt trùng rất tốt.

Nhớ đừng quá chén, nhiều rượu hoặc cà phê, vì các chất này lợi tiểu, làm miệng mau khô, lời nói không dẻo mà vi khuẩn lại tăng sinh, hôi miệng.



# MỘT SỐ HÌNH ẢNH LỄ TANG ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH THẮNG HOAN

Từ ngày 31/01 đến 02/02/2024 tại Chùa Bát Nhã, California, Hoa Kỳ  
Nhiếp ảnh gia: *Võ Văn Tường*

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

## LỄ NHẬP KIM QUAN VÀ BẠCH PHẬT KHAI KINH ( 31/01/2024)





## CÁC PHÁI ĐOÀN THĂM VIẾNG, ĐÁNH LỄ KIM QUAN GIÁC LINH HÒA THƯỢNG (31/01—01/02/24)

Chúng tôi rất tiếc đã không ghi nhận đầy đủ tất cả các phái đoàn từ khắp thế giới cũng như toàn Hoa Kỳ đã đến thăm viếng, đánh lễ kim quan Đại lão Hòa thượng Thích Thắng Hoan từ 10 giờ sáng ngày 30/01 đến sáng sớm ngày 02/02/2024. Hình ảnh sau đây được sưu tập từ trang Facebook của Nhiếp ảnh gia Võ Văn Tường, ban viên Ban Nhiếp Ảnh của Ban Tổ Chức Tang Lễ Đại lão Hòa thượng Thích Thắng Hoan. Thành kính tri ân và cáo lỗi. (Chánh Pháp)



Phái đoàn GHPGVNTN Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu



Phái đoàn GHPGVNTN Âu Châu



Phái đoàn GHPGVNTN HN Úc Đại Lợi—Tân Tây Lan



Phái đoàn GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada và Hội Thân Hữu Già Lam



Phái đoàn Tổng Hội PGVN tại Hoa Kỳ



Phái đoàn Tăng Đoàn GHPGVNTN Hải Ngoại



Phái đoàn Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ Hải Ngoại







*Phái đoàn Cộng đồng PG San Diego*



*Phái đoàn Cộng đồng PG Bắc California*



*Phái đoàn Chùa Huệ Quang (Calif.) và Tu viện Trúc Lâm Tây Thiên (Canada)*



*Phái đoàn Tổng Vụ Ni Bộ GHPGVNTN Hoa Kỳ cùng chư Ni hành đạo tại Hoa Kỳ và hải ngoại*

## **LỄ TRUY TÁN CÔNG HẠNH ĐLHT THÍCH THẮNG HOAN (01/02/2024)**







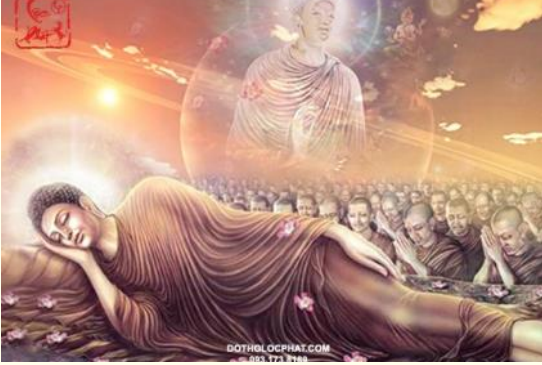
**LỄ PHỤNG TÓNG KIM QUAN TRÀ TỶ (02/02/2024)**











Giữa rừng cây Sa La song thọ,  
Lúc nửa đêm Phật sắp Niết Bàn  
Không khí quá trang nghiêm yên tịnh,  
Các đệ tử ngồi kín chung quanh.

Thế Tôn thương chúng sanh, trần thế.  
Vào giờ cuối sắp nhập Niết Bàn,  
Ngài từ bi, nhắc lại Chánh Pháp,  
Thời khắc này chuyển lại Pháp Luân:

Phải trân trọng TỊNH GIỚI đầu tiên,  
Nhờ GIỮ GIỚI, nên sinh ĐỊNH-THIÊN,  
TRÍ-TUỆ sáng theo đó phát triển,  
Công đức lành, tặng mọi thiện duyên.

Phải chế ngự năm thứ giác quan,  
Tự thấp đước, soi sáng tâm mình,  
Tâm làm chủ tất cả hành động,  
Tinh tấn hàng ngày điều chỉnh tâm.

Các Tỳ Kheo luôn nhớ trong tâm:  
Không kinh doanh, buôn bán đất điền,  
Không bói toán, thiên văn, lịch số,  
Không phá rừng, bừa chú thuốc thang.

Không giao hảo, quyền quý cao sang,  
Không kiêu ngạo, phân biệt sang-hèn,  
Không che giấu những điều lầm lỗi,  
Sống chừng mực, trong sạch an vui.

Xem điều ăn uống như thuốc thang,  
Không phí phạm, khen chê dở ngon,  
Không ham cầu phẩm vật dường cúng,  
Thực ăn chỉ dùng dưỡng nuôi thân.

Ngày đêm TINH TIẾN thiện pháp lành,  
Chừng mực ngủ nghỉ phải ghi tâm  
Phiền não quanh ta thường rình rập,  
HỒ THẸN là điều cần luyện tâm.

## LỜI DẠY VẮN TẮT CỦA ĐỨC PHẬT LÚC SẮP NHẬP NIẾT BÀN

Thực hành NHẪN NHỤC là thương nhân,  
Kiềm chế tâm mình tránh hận-sân,  
Sân-si phá hủy bao thiện pháp,  
Giận-dữ làm tan nát nghiệp lành.  
Thế gian ngũ dục chẳng bền lâu,  
Bớt đi ham muốn, giảm mong cầu,  
Giàu có là người BIẾT VỪA ĐỦ,  
Xa rời HÝ LUẬN bớt lụy sầu.

KHỔ-TẬP-DIỆT-ĐẠO quán chiếu sâu,  
Hành trì CHÁNH NIỆM, tiếp theo sau,  
Giữ TÂM tĩnh lặng trong THIÊN ĐỊNH,  
TRÍ TUỆ phát sanh tựa phép màu.

Bốn Chân Lý Phật vừa truyền trao,  
Các Tỳ Kheo kính cẩn cúi đầu,  
Trong không gian lặng yên tịch tĩnh,  
Phật hỏi ba lần, rõ mong cầu...

Các Tỳ Kheo nước mắt vây quanh!  
Thương Thế Tôn sắp rời xa mình!  
Niềm xúc động trào dâng khóe mắt!  
Dấu niềm đau tận đáy tâm mình!

Phật khuyên Tỳ Kheo không nên buồn,  
Trước sự ly biệt của Thế Tôn!  
Sự kết hợp nào không tan rã...?  
SANH-TRỤ-HOẠI-DIỆT cảnh vô thường.

A Nậu Lâu Đà bạch Thế Tôn:  
Mặt trăng có thể làm nóng lên,  
Mặt trời có thể làm nguội lạnh  
Chánh Pháp lưu chuyển chẳng hề tan....

Vũ trụ biến động và bất an,  
Trần gian luôn thay đổi, vô thường.  
Sao cho thoát khỏi ngoài biển khổ,  
An nhiên tự tại, cảnh Niết Bàn...

tho HOÀNG THỤC UYÊN

Rằm Tháng 2 Năm Giáp Thìn, 2024



## TÀU HỦ KY CUỘN CHIÊN GIÒN

(VNAC) – Món này thường dùng để đãi tiệc. Qua công thức với các nguyên liệu đơn giản sau đây, chúng ta vẫn có thể thực hiện tại nhà món chay hấp dẫn này!

### Nguyên liệu:

- 2 lá lớn tàu hủ ky
- 9-10 nấm đông cô khô (nếu dùng nấm tươi càng tốt)
- 10 khúc măng tươi
- Chút bột bắp
- Vài cọng ngò và ớt sừng (trang trí)

### Gia vị:

- Nước tương
- Hạt nêm chay
- Đường
- Dầu mè

### Thực hiện:

1. Nấm đông cô ngâm nước cho nở, rửa sạch, cắt bỏ chân nấm, thái mỏng. Măng tươi rửa sạch đem luộc sơ, thái sợi.
2. Tàu hủ ky ngâm nước cho mềm.
3. Lấy 1 lá đem ướp với 1 muỗng cà-phê dầu mè. Lá thứ 2 cắt hình chữ nhật lớn, trải ra, cho lá tàu hủ ky đã ướp dầu mè lên.

4. Kế tiếp cho nấm đông cô và măng tươi lên.

5. Cuộn lá tàu hủ ky bên trong lại.

6. Sau đó, cuộn lá tàu hủ ky bên ngoài cho thật chặt, rắc chút bột bắp vào rìa (để làm dính).

7. Pha nước xốt:

- 1/2 muỗng cà-phê hạt nêm chay
- 1/2 muỗng cà-phê dầu mè
- 1 muỗng cà-phê đường
- 1/2 muỗng canh nước tương
- 1/2 chén nước lọc.

8. Dùng chảo không dính, cho chút dầu, lửa lớn trung bình, chiên cuộn tàu hủ ky vừa vàng.

9. Cho nước xốt vào, đun lửa nhỏ cho thấm đều tàu hủ ky.

10. Dùng dao bén, cắt khoanh xếp ra đĩa. Trang trí với ớt tia hoa và ngò.

Độ giòn giòn, béo béo của tàu hủ ky chiên và săn sật của măng, nấm sẽ mang đến cho khẩu vị một chút lạ lẫm. Dùng với bánh bao hoặc cơm nóng đều thích hợp.

Vũ Quỳnh / Việt Nam Ăn Chay



VietnamAnChay.com





VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

# Cởi trời

(tức **Phương Trời Cao Rộng 4**)

Truyện dài của **VĨNH HẢO**

## CHƯƠNG TÁM

(tiếp theo)

Vào một ngày tháng 8 năm 1984, tức là cách nay hơn một năm, nhân có vụ nhà nước chiếm chùa Từ Quang ở quận 10 để lập trường phổ thông cơ sở cấp I và II Điện Biên, Thiện Đặc từ Sài Gòn lên Long Thành tìm tôi nhằm lúc Hân cũng từ Sài Gòn lên ở chơi với tôi vài ngày. Thiện Đặc đến lúc tôi đang tụng kinh nên Hân tiếp anh. Trong khi chờ đợi tôi, Thiện Đặc và Hân làm quen và trò chuyện với nhau. Tụng kinh ra, tôi thấy họ vẫn còn say sưa thảo luận, có vẻ tâm đắc lắm. Thiện Đặc thấy tôi thì vui mừng nói ngay:

"Khang à, tôi có việc lên tìm Khang đây. Cũng hay, này giờ ngồi chờ Khang mà quen với anh Hân, nói chuyện thú vị quá. Khang biết không, thầy Nguyễn Hiền trụ trì chùa Từ Quang ở đường Phan Thanh Giản vừa bị bắt hôm kia. Công an lôi thầy ấy ra xe chở đi vì thầy không chịu ký tên vào biên bản giao nộp cơ

sở chùa Từ Quang. Khang nghĩ có tức không, ngôi chùa người ta lâu nay sinh hoạt bình thường tự dựng chúng vào nói rằng chùa này do tiền Mỹ-Ngụy xây dựng nên, phải giao cho nhà nước quản lý. Vừa lôi thầy trụ trì ra xe buổi trưa thì buổi chiều đã thấy dựng bảng hiệu trường Điện Biên. Rõ ràng là chúng đã chuẩn bị trước rất chu đáo! Khi này tôi có nói với anh Hân đây, anh Hân cũng đồng ý với tôi."

"Thầy Thiện Đặc này nhiệt tình lắm Khang à," Hân chen vào, "tôi có hỏi thầy sao công an đàn áp Phật giáo, chiếm dụng chùa chiền, bắt bớ tăng sĩ... mà mấy thầy cứ lặng thinh không chịu lên tiếng hay làm một cái gì! Thầy Thiện Đặc nói sao Khang biết không, nói rằng phải tổ chức biểu tình, tuyệt thực, tự thiêu... để đòi trả tự do cho tu sĩ các tôn giáo bị giam cầm cũng như các cơ sở bất động sản của tôn giáo bị nhà nước chiếm."

Tôi cười, nói đùa với Thiện Đặc:

"Tự thiêu nóng lắm, Thiện Đặc ơi. Nếu không định tâm được thì chịu không thấu đâu. Tôi hỏi thực, anh có chịu tự thiêu không?"

Thiện Đặc cười:

"Tự thiêu cũng được thôi, nhưng... mình để dành chuyện đó cho những người nào tự phát nguyện, còn mình thì phải góp phần trong việc tổ chức biểu tình này nọ nữa chứ. Ai cũng đòi tự thiêu mà không có người đứng ra tổ chức, điều hành cho việc tự thiêu đó mang lại kết quả mong đợi thì có tự thiêu cả trăm người cũng vô ích thôi. Mình là mẫu người tổ chức mà, Khang có thấy vậy không?"

"Ừ, thì thầy lo tổ chức đi, khi nào cần người tự thiêu thì cứ đến đây tìm tôi," tôi nói.

"Ày, Khang đâu thể tự thiêu được. Khang cũng là người có óc tổ chức, công việc tự thiêu đâu phải của Khang!"

Tôi xoa tay, nghiêm giọng nói:

"Tự thân mình không có ý sẵn sàng tự thiêu thì đừng nghĩ đến chuyện tổ chức tự thiêu. Thôi,



dừng bàn chuyện ấy nữa.”

Dù tôi nói vậy, Thiện Đặc và Hân vẫn tiếp tục bàn thảo sôi nổi về cách tổ chức đấu tranh biểu tình chống lại nhà nước. Tôi im lặng ngồi nghe và nhớ lại trước đó vài tháng tôi cũng đã có ý định tự thiêu nhân khi nghe tin chính quyền sắp đưa thầy Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thát ra tòa và sẽ tuyên án tử hình. Nhưng chuyện tự thiêu ấy đã không hề xảy ra một phần là tôi nghe lời khuyên của Thượng tọa Đức Nhân và một vài người bạn thân nhất, phần khác là bởi lý do nào đó, cộng sản đã không đưa thầy Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thát ra tòa xử vào năm 1984 ấy.

Xét lại câu chuyện “dự tính” tự thiêu của tôi cũng như câu chuyện “bàn tính” tự thiêu của Thiện Đặc, tôi thấy không có lý do nào mà công an biết được. Chuyện tự thiêu của tôi thì khỏi phải bàn tới, vì chỉ có vài người bạn thân của tôi biết chuyện đó nhưng cả Hân và Thiện Đặc đều không biết; còn chuyện “bàn tán” về tự thiêu của Thiện Đặc thì chỉ có Hân và tôi nghe được lúc đó. Như vậy, tôi bị bắt, Thiện Đặc bị bắt, thì người khai cái chuyện tự thiêu ấy nếu không phải Hân thì là ai? Còn nếu như không phải là Hân thì ắt ké đó phải là Thiện Đặc. Vâng, Thiện Đặc là một tu sĩ nhiệt tình nhưng có cái tật là nói nhiều quá. Có thể anh mang họa vào thân vì cái tật cố hữu của anh.



Nhưng tại sao vấn đề tự thiêu do Thiện Đặc bàn đã xảy ra từ tháng 8 năm 1984 tại chùa tôi ở Long Thành mà đến tháng 4 năm 1985, gần chín tháng sau, mới tiết lộ tại Sài Gòn mà lại mang một mục đích kỳ cục: “chống phá ngày 30-4-1985, kỷ niệm 10 năm giải phóng”? Nếu Thiện Đặc có nói nhiều về chuyện này thì anh cũng đâu nói rằng chính anh sẽ tự thiêu! Khi bàn với tôi và Hân, Thiện Đặc nói anh chỉ muốn đứng ra tổ chức một cuộc biểu tình lớn nếu có người phát nguyện tự thiêu mà thôi. Không có người tự nguyện làm chuyện đó thì Thiện Đặc cũng không làm gì được.

Như vậy, lý do ở tù của anh, tôi có thể đoán mập mờ rằng: có lẽ chỉ tại Thiện Đặc nói với Hân nhiều quá về các quan điểm và kế hoạch biểu tình của anh nhằm chống lại nhà nước cộng sản. Và phải chăng anh đặc tình trung thành là Hân, vào dịp lễ lớn này, không biết lấy gì báo cáo lập công nên đã phịa ra chuyện “tự thiêu chống đối ngày 30-4” và đẩy con người năng nổ, nói nhiều là Thiện Đặc vào tù?

\*\*\*

Anh cán bộ trẻ trở vào một mình. Lặng lẽng ngồi xuống, vừa móc gói thuốc thơm trong túi áo ra. Vừa nói:

“Đồng chí Tuấn hơi nóng tính, chắc không thích hợp để làm việc với anh. Thôi thì anh em trẻ chúng mình nói chuyện với nhau thoải mái hơn. Anh hút thuốc không? Không à. Tôi nghĩ là những người viết văn làm thơ hay như anh thì hút thuốc dữ lắm chứ.”

“Tôi biết hút thuốc, không nghiện, và tôi đã bỏ rồi.”

“Thế à, tiếc thật,” anh bật lửa mời thuốc, “tôi là Tri, cán bộ Bộ Nội vụ. Tôi vào công tác miền Nam chỉ với một việc duy nhất là gặp anh, cho nên nếu anh giúp tôi hoàn thành sớm công tác để tôi về quê thì tôi cảm ơn anh lắm. Chuyện chẳng có gì, cũng là khai lại những gì anh làm trong lực lượng Phục quốc và hai câu hỏi mà khi này đồng chí Tuấn đã nêu ra. Anh có thể trình bày cho tôi rõ ràng hơn được không? Trước hết là vụ ông Nguyễn Hữu Thiện, xưng là Chủ tịch của Lực lượng Phục quốc Nội Biên, trên cả ông Trần Văn Lương, trung tướng Tư lệnh Liên Quân Phục quốc. Anh biết ông Nguyễn Hữu Thiện là ai không?”

“Không, tôi không biết ông Thiện. Chỉ thấy cái tên ông ký dưới bản hiệu triệu quốc dân.”

“Vậy trước đó, tức là khi chưa tiếp xúc với lực lượng Phục quốc, anh đã từng nghe qua tên Nguyễn Hữu Thiện bao giờ chưa?”

“Chưa.”

“Anh cố nhớ lại thử xem, cái tên ấy không quen thuộc gì với anh sao?”

Tôi suy nghĩ một lúc, đáp:

“Có lẽ là tên già. Ừ, cái tên thì bao giờ cũng già cả.”

“Anh nói sao? Tôi không hiểu.”

Tôi cười:

“Cái tên thì lúc nào lại chẳng già.”

“Ý anh nói... những tên ký trong các văn kiện ấy đều già cả à? Ông Lương là có thật mà, các bản khai của anh cũng như những người trong Phục quốc đều công nhận là có một ông Lương, họ Trần. Chỉ có ông Thiện thì... anh chưa khai rõ thôi.”

Ngay lúc Tri nói câu ấy, tôi mới sực thấy tên ông Lương và ông Thiện rập lại với nhau có một ý nghĩa hay hay; và từ ý nghĩa này, cũng như từ ý niệm về một cái tên già (già danh – cái tên tạm mượn nơi sự gá hợp của các nhân duyên mà gọi,

hoặc cái mà ta chỉ mượn ngôn ngữ để đặt tên, nói nôm na thì là một cái tên giả – đây là một thuật ngữ của nhà Phật nói lên quan niệm phủ nhận tính chất thực hữu của vạn sự vạn vật trên thế gian), tôi lái nghì vẫn của Tri sang hướng khác, nói nửa đùa nửa thật:

“Lương với Thiện chỉ là một biểu tượng của lực lượng Phục quốc mà thôi. Chẳng có ông Lương hay ông Thiện. Chỉ có tính LƯƠNG THIÊN được Phục quốc nêu ra như là biểu trưng của tinh thần đấu tranh của lực lượng để chiêu tập nhân sự.”

Tri hơi giật mình một chút, có vẻ bán tín bán nghi, nhưng rồi cũng cười nhạt một tiếng:

“Anh chỉ nói vậy thôi chứ ai lại chẳng biết là có hai nhân vật mang tên Lương và Thiện. Trần Văn Lương chính là ông Trương Văn Lân đó, cứ nói lái là biết ngay; còn Nguyễn Hữu Thiện... những người bị bắt trước anh đều khai rằng, đó chính là anh, nếu không phải vậy thì là anh Hiền, anh ruột của anh.”

Tôi bật cười lớn, một lúc, tôi nghiêm giọng nói:

“Không phải tôi chối cãi cái tên Thiện là vì tôi sợ đâu. Nếu Nguyễn Hữu Thiện đó là tôi, tôi nhận; trước giờ có điều gì tôi làm mà lại chẳng chịu nhận đâu. Các anh vẫn cung tội khỏe quá mà, tôi làm gì thì khai nấy, chỉ còn cái tên Thiện thôi thì có gì phải chối cãi chứ. Có điều đó là cái tên đặt ra làm biểu tượng, làm sao có thể tìm được con người cụ thể để thay vào đó! Nhưng nếu các anh cứ một mực ép tôi phải nhận cái tên Nguyễn Hữu Thiện thì cũng được đi, tôi nhận, cùng lắm thì các anh hủy trừ được cá nhân tôi thôi, chứ làm sao tiêu diệt được cái THIÊN của dân tộc! Bởi vì sau tôi, sẽ còn nhiều người mang tên THIÊN khác đứng dậy nữa. Không lý tiêu diệt hết à?”

Tri cười nhạt, thả điếu thuốc xuống nền, lấy chân dí đầu thuốc cho tắt rồi ngước lên nhìn tôi, chậm rãi nói:

“Tôi nói anh Khang nghe điều này nhé: cái lẽ đúng-sai, chính-tà, thiện-ác... chắc chắn tôi sẽ tìm cơ hội thảo luận với anh trước khi về lại Hà Nội, còn bây giờ, chuyện mà tôi muốn làm với anh Khang chỉ là chuyện thăm cung thôi. Anh Khang có biết không, cái vụ của anh thật là phức tạp... đến nỗi trong này

không giải quyết được, phải đưa sự vụ lên trung ương để xử lý. Nếu anh không khai thật thì tôi cũng chẳng biết làm sao, chắc là cứ cù cưa cù nhầy kéo dài mãi ra.”

“Đó là do các anh đa nghi nên bày vẽ chuyện thành ra phức tạp chứ có phải là do tôi đâu. Anh nghĩ lại xem, chẳng hạn tôi nói rằng tôi là Nguyễn Hữu Thiện, anh tin rằng tôi nói thật, anh ghi vào biên bản, rồi đưa ra tòa xét xử, vậy có phải là đơn giản không. Đằng này, tôi nhận nhưng anh lại không tin; còn nếu tôi chối, anh cũng không tin nốt. Tôi biết làm sao?”

“Với anh thì nó đơn giản, nhưng với pháp luật, với lễ công bình... thì nó không phải như vậy. Bởi vì nếu anh không phải là Nguyễn Hữu Thiện thì anh không được nhận anh là Nguyễn Hữu Thiện.”

“Ồ, nói vậy có nghĩa rằng anh không tin tôi là Nguyễn Hữu Thiện? Thế thì càng dễ tính hơn nữa. Tôi không phải Nguyễn Hữu Thiện thì đừng mất công hỏi tới hỏi lui chuyện đó với tôi nữa.”

“Anh không phải Nguyễn Hữu Thiện thì anh nên khai ra cho cơ quan công lực biết ai là Nguyễn Hữu Thiện. Chuyện nó là như thế.”

“Khi các anh không nghĩ rằng Nguyễn Hữu Thiện là tôi,

tôi biết Nguyễn Hữu Thiện chỉ là một tên giả, một biểu tượng, khi các anh nghi ngờ rằng Nguyễn Hữu Thiện là tôi, tôi thấy đúng tôi là Nguyễn Hữu Thiện, vì tôi hay những người cùng chí hướng với tôi, mỗi người đều tự thấy mình là một phần tử hay một đại biểu của phong trào, do đó cái tên Nguyễn Hữu Thiện đó có thể là tên của bất cứ ai, nhưng trước nhất, ngay nơi đây, đó là tên tôi.”

Tri xoa tay nói:

“Thôi được, tôi sẽ ghi theo cái ý đầu tiên của anh. Nguyễn Hữu Thiện chỉ là cái tên giả, không có nhân vật cụ thể mang tên Nguyễn Hữu Thiện. Bây giờ đến chuyện tự thiêu của Thiện Đặc, anh có thể cho tôi biết sự vụ đó như thế nào không?”

Câu hỏi của Tri lập tức khiến tôi nghĩ đến bao nhiêu bạn bè của tôi chỉ vì có liên hệ mật thiết với tôi mà phải khổ đốn qua vạ án Phục quốc này, nghĩ đến anh ruột tôi phải sa vòng tù tội, và cụ thể nhất là nhớ đến khuôn mặt khắc khổ tội nghiệp của Thiện Đặc với câu anh than với tôi là bị Sơn-trưởng phòng chính trị của Sở công an Sài Gòn-đập một báng súng lục vào mặt đến tươm cả máu miệng... tôi thấy chạnh lòng, đau xót. Tất cả vụng dại ngây thơ của tôi trong giao tiếp đã đẩy xô những bạn bè và người thân của tôi vào cảnh tù tội hoặc phải lang thang ăn náu





ở nhiều xô xính khác nhau trên đất nước. Tất cả đều do tôi. Dù rằng trên thực tế, chuyện Thiện Đặc bị bắt chẳng dính dáng gì đến tôi cả, tôi vẫn thấy rằng tôi có lỗi. Bởi vì, nếu tôi không kết bạn và tin tưởng Hàn thì Thiện Đặc đâu có làm quen và nói chuyện nhiều với Hàn; Thiện Đặc không quen, không nói chuyện với Hàn thì Thiện Đặc đâu có vào tù... Cho nên, chung qui cũng do tôi không biết chọn bạn hoặc do tôi quá vụng dại, quá tin người, để cho những bạn khác vì tin tôi nên cũng vụng dại theo! Kéo nhau cả đám vào vòng tù tội và trốn tránh lang thang cũng vì cái nhẹ dạ của tôi...

Tôi bình tĩnh nói:

"Tôi đã nói khi nãy với ông cán bộ kia, anh có nghe rồi, phải không? Tôi xin nhắc lại, Thiện Đặc chẳng bao giờ có ý định tự thiêu cả. Có thể một người nào đó báo cáo láo, hoặc báo cáo lảm về chuyện tự thiêu ấy."

"Nhưng cũng có lửa thế nào mới có cái khói là Thiện Đặc dự tính tự thiêu chứ?"

"Lửa à? Thì đây, tôi, tôi là người có ý định tự thiêu đây. Người ta nói vô nói ra làm sao mà lộn qua Thiện Đặc."

"Anh... anh định tự thiêu à?" Tri có vẻ hốt hoảng, kinh sợ khi nghe tôi nói vậy.

"Vâng, tôi có ý định tự thiêu đầu khoảng tháng 8 năm ngoái."

Tri hơi xanh mặt, đốt một điếu thuốc khác, hỏi:

"Vây rồi lý do gì anh... không tiến hành chuyện tự thiêu? À, là vì anh bắt được liên lạc với lực lượng Phục quốc."

"Không phải vậy. Tôi không tự thiêu lúc đó là vì các anh không đưa vụ án Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thất ra tòa."

"Nghĩa là thế nào? Nếu chúng tôi xử án Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thất thì anh sẽ tự thiêu?"

"Nếu các anh xử án nặng hai người đó, chẳng hạn tử hình, thì tôi sẽ tự thiêu."

"Chứ không phải tự thiêu để chống phá ngày 30-4 à?"

"Làm gì có chuyện tâm phào là phá rối ngày 30-4? Anh nghĩ cái mạng tôi đây mà đem đổi cho một vụ phá rối thôi à?"

"Thì chống vụ án Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thất cũng là phá rối, có khác gì đâu?"

"Đó không phải là phá rối mà là đổi mạng. Tôi muốn đổi cái mạng của tôi lấy mạng sống của



hai người ấy."

Tri hơi sững người một lúc, nói nhỏ giọng:

"Hai ông ấy lại quan trọng đối với anh đến thế à?"

"Quan trọng chứ, bởi vì, Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thất không những là tinh hoa của riêng Phật giáo mà còn là tinh hoa của đất nước, của dân tộc."

Tri bập thục, nhà khói liên tu, chớp mắt nhìn tôi, nói:

"Thật tình tôi không hiểu sao trong Phật giáo ở miền Nam lại có cái chuyện tự thiêu lạ lùng như thế. Anh theo đạo từ bi mà lại có hành vi có vẻ bạo động như thế!"

"Bạo động à? Anh lầm rồi. Anh hiểu chữ bạo động như thế nào? Bạo động là làm những hành động tàn bạo mang phương hại đến người khác, phải không? Như vậy, nếu tôi bạo động thì tôi phải đốt các anh chứ sao lại tự đốt tôi? Các anh nói mà tôi không đồng ý, không chịu nghe, các anh giết tôi, còn tôi nói, các anh không nghe, tôi đốt tôi để thức tỉnh các anh. Hành vi nào bạo động?"

"Nhưng hành vi tự thiêu có vẻ gì rùng rợn ghê gớm quá!"

Tôi nhún vai nói:

"Có gì ghê gớm lắm đâu, thưa anh. Không tổn hại đến sinh mệnh và quyền lợi của kẻ khác, Phật giáo chúng tôi gọi là bất bạo động. Trong khi đó, các hành vi gây thương tổn đến người khác như tra tấn, chặt đầu, chôn sống, treo cổ, mổ bụng, xử bắn... mới là man rợ đầy thú tính, chứ tự đốt thân thì có hại đến ai đâu. Chuyện đốt một phần thân thể hay đốt toàn thân bắt nguồn từ kinh Pháp Hoa của Phật giáo, trong đó người đốt thân dâng hiến thân mạng của mình để cúng

dường chánh pháp, cúng dường cái gì mình tin tưởng. Hành vi đốt một phần hay toàn phần thân thể cũng là một phương pháp tu hành để dẹp trừ bản ngã. Nếu còn quý chuộng thân xác, còn mê đắm thế gian, còn thấy thế gian là những gì có thực, hoặc còn muốn bảo vệ sự tồn hữu của mình... thì không thể nào thực hiện được việc đốt thân cả. Tóm lại, tự thiêu là một nghĩa cử bất bạo động mà người theo Phật chúng tôi sử dụng vừa để thực hành hạnh vô ngã, vô úy, vừa để cúng dường chánh pháp, vừa nhằm thức tỉnh những kẻ u mê bạo ác đang làm khổ đời sống nhân quần."

Tri gục gặc tỏ ý hiểu, nhưng tôi không dám chắc là anh hiểu hết ý tôi muốn nói. Anh lại dụi điếu thuốc, hí hoáy ghi chú vào giấy một lúc khá lâu rồi ngược lên, hỏi lại tôi một lần nữa:

"Anh cam đoan là chuyện tự thiêu do anh dự tính trong đầu chứ không tác động một người nào khác, cũng không có ai khác muốn nổi gót anh hoặc muốn thay thế anh để tự thiêu, phải không?"

"Chỉ một mình tôi, hoàn toàn là tôi, không có bất cứ ai khác dính dự vào cả."

Tri ngồi im một lúc, xếp tập hồ sơ lại, nói:

"Được rồi, ngày mai ta làm việc tiếp. Giờ anh về lại phòng há. À, khoan đã, anh có biết anh Thiện Đặc cũng bị giam ở đây không?"

"Biết, tôi có biết."

"Anh nghĩ gì nếu anh ấy khai rằng anh ấy vô tội và trút tất cả lên anh?"

"Tôi mừng chứ sao, vì điều đó chứng minh anh ấy đã nói sự thật và nãy giờ tôi cũng đã khai sự thật."

"Anh có muốn nhắn gì với anh ấy không?"

"Nhắn à? Tôi được phép sao?"

"Vâng, anh muốn nhắn gì cứ nói, tôi sẽ gặp anh ấy chiều nay."

Tôi ngập ngừng một lúc rồi nói:

"Thôi, không cần, cảm ơn."

(Còn tiếp—

Mời đọc tiếp Chương 9)

## CÁI CHẾT ĐẸP RỰC RỠ

*Khi trái tim lịm tắt linh hồn vỗ cánh bay  
Đỉnh thiên linh thần thức vụt phóng xuất  
Đất trời thênh thang vô cùng tận  
Khoan khoái sao buông bỏ cái xác thân  
Ngục tù giam hãm  
Xiềng xích buộc ràng  
Nhưng đòi hỏi vô cùng phiền toái.  
Thôi nhé!  
Kể từ đây mây gió mười phương  
Thần thức bay lên như tia sáng xuyên màn đêm  
Đẹp rực rỡ ánh hoàng hôn buổi trời chiều chạng vạng  
Xác thân có thời gian  
Linh hồn không năm tháng  
Tự do sung sướng vô biên  
Vô lo là hạnh phúc thần tiên  
Cái chết vốn từ trong sự sống  
Sống chưa hẳn tròn nhưng chết trọn vẹn biết bao  
Xác bỏ lại hồn bay cao lộng lẫy  
Sống làm sao biết được tự do này!  
Cái đẹp tận cùng tuyệt đối  
Hết mê lầm cái bản ngã, cái tôi  
Hư không hòa ánh sáng  
Ba ngàn thế giới quang minh  
Đẹp rực rỡ vũ trụ mười phương bùng nổ  
Muôn vạn ánh ngân hà  
Ngôi sao vụt tắt  
Cái chết là khoảnh khắc tuyệt tình ca  
Từ ngục tù tăm tối bay ra  
Không gian ngập tràn ánh sáng  
Trong vô thanh âm hưởng đủ thanh âm  
Chết rực rỡ đẹp trong tuyệt đối  
Địa ngục – thiên đàng vốn vô môn không lối  
Tự thâm tâm kiến tạo  
Xác thân mệt mỏi rắc rối bỏ lại thôi!  
Bay cao rực rỡ*

THANH NGUYỄN